

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH



Tài liệu môn học
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 4
(Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)

Lưu hành nội bộ

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8 năm 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Các em sinh viên thân mến

Giáo dục Quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho sinh viên là nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện năng lực, sẵn sàng tham gia Xây dựng và Bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Chính vì vậy, công tác GDQP&AN cho thế hệ trẻ được Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm, đã ban hành: Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị (Khóa X) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQP&AN trong tình hình mới”; Luật GDQP&AN năm 2013; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQP&AN”; Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình GDQP&AN trong cơ sở giáo dục đại học.

*Quán triệt quan điểm của Đảng, luật pháp Nhà nước, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện của nhà trường; Bộ môn GDQP&AN, Khoa GD Thể chất và QP.AN, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, biên soạn “**Tài liệu môn học GDQP&AN 4**” (lưu hành nội bộ).*

Quá trình biên soạn đã bám sát thực tiễn, mục tiêu, yêu cầu của môn học, cô đọng nội dung; cập nhật các văn bản luật và tài liệu tập huấn hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, song khó tránh khỏi thiếu sót.

*Bộ môn GDQP&AN rất mong nhận được ý kiến đóng góp của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường để **Tài liệu môn học** được hoàn thiện, bổ ích, thiết thực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân thời kỳ mới.*

Mọi góp ý xin gửi về email: thuanbm@huit.edu.vn.

Xin chân thành cảm ơn.

MỤC LỤC VÀ QUY ĐỊNH SỐ TIẾT

Bài	Tên bài	Trang số	Tổng số tiết	Phân chia	
				Lý thuyết	Thực hành
Bài 1	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	4	24	2	22
Bài 2	Tính năng, cấu tạo, cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	24	8	2	6
Bài 3	Từng người trong chiến đấu tiến công	33	16		16
Bài 4	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	44	8		8
Bài 5	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	50	4		4
	Một số vấn đề chiến thuật tham khảo	53			
	Cộng		60	4	56

Bài 1

KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK

-----*-----

Súng tiểu liên AK cỡ 7,62mm do kỹ sư người Nga Ka - lát - nhi - cốp (Kalasnikov) cùng với nhóm nghiên cứu của mình chế tạo vào năm 1947 và được đưa vào biên chế chính thức cho Hồng quân Liên Xô năm 1949.

Với tính năng ưu việt, khả năng hoạt động bền bỉ, ít hỏng hóc trong mọi điều kiện, súng tiểu liên AK được trang bị phổ biến trong LLVT của ta hiện nay.

Để phát huy cao nhất hiệu suất chiến đấu, người sử dụng súng cần nắm chắc tác dụng, tính năng kỹ - chiến thuật và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

Căn cứ biên soạn bài giảng:

- Sách dạy sử dụng súng tiểu liên AK, Cục Quân Huấn, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, năm 2003;

- Giáo án huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh Tập 1, Cục Quân Huấn, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, năm 2012;

- Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh, Cục Quân Huấn, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, năm 2014.

I. NGẮM BẮN, CÁCH CHỌN THUỐC NGẮM, ĐIỂM NGẮM

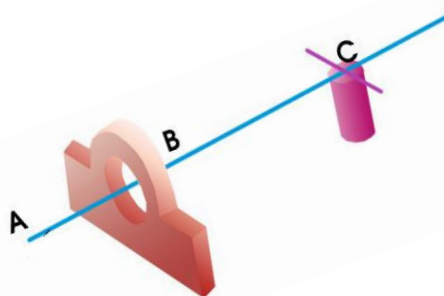
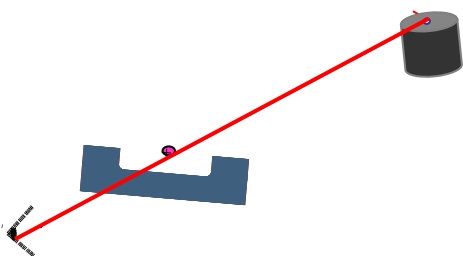
A. NGẮM BẮN

1. Định nghĩa các yếu tố về ngắm

a. Đường ngắm cơ bản:

- Đối với bộ phận ngắm cơ khí:

Đường ngắm cơ bản là đường thẳng từ mắt người ngắm qua điểm chính giữa mép trên khe ngắm (hoặc tâm lỗ ngắm) đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm.



- Đối với kính ngắm quang học:

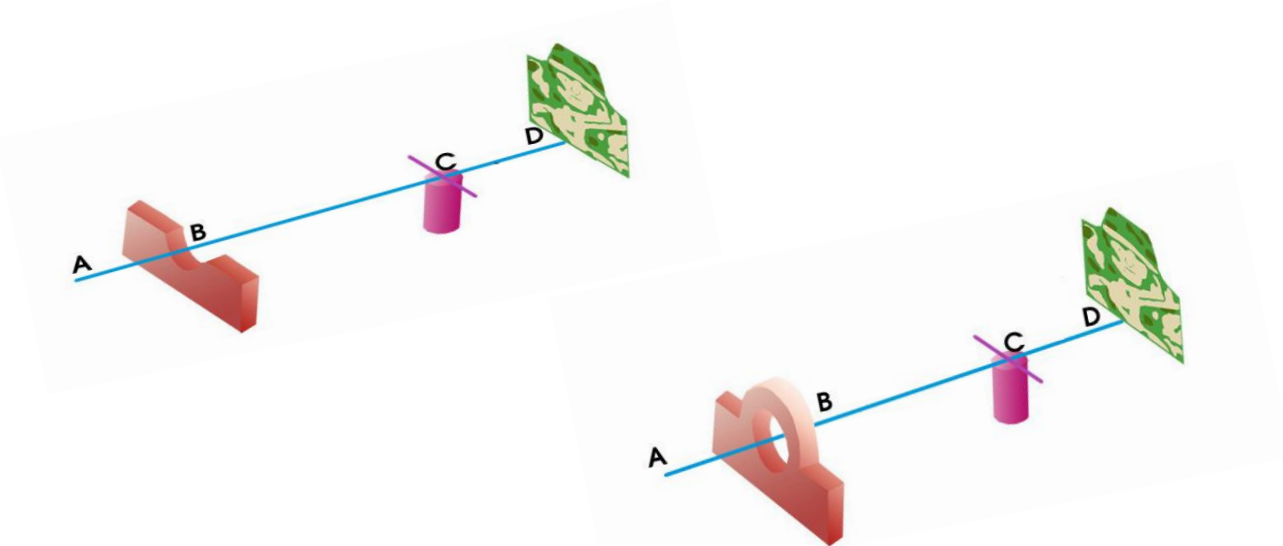
Đường ngắm cơ bản là đường thẳng từ mắt người ngắm qua tâm kính nhìn đến điểm giao nhau của vạch khắc tầm và vạch khắc hướng đã xác định với điều kiện kính phải sáng rõ, tròn đều.

b. Điểm ngắm đúng:

Là điểm được xác định sao cho khi ngắm vào đó để bắn thì quỹ đạo đường đạn đi qua điểm định bắn trúng trên mục tiêu.

c. Đường ngắm đúng:

Đường ngắm đúng là đường ngắm cơ bản được dóng vào điểm ngắm đúng đã xác định với điều kiện mặt súng (mặt xe) phải thẳng bằng.



2. Ảnh hưởng của ngắm sai đến kết quả bắn

Muốn bắn trúng mục tiêu phải thực hiện tốt ba yếu tố sau: Có thước ngắm đúng, có điểm ngắm đúng, có đường ngắm đúng. Nếu thiếu một trong ba yếu tố trên thì khả năng bắn trúng mục tiêu sẽ thấp, thậm chí không trúng mục tiêu.

a. Ngắm sai đường ngắm cơ bản

Đường ngắm cơ bản sai thực chất là sai lệch về góc bắn, sự sai lệch này ảnh hưởng rất lớn đến trúng đích của phát bắn, cụ thể như sau:

- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm thấp (hoặc cao) hơn điểm chính giữa mép trên khe ngắm, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ thấp (hoặc cao) hơn điểm định bắn trúng.



Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắmlệch trái (hoặc phải) so với điểm chính giữa mép trên khe ngắml, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ lệch trái (hoặc phải) điểm định bắn trúng.



- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắmvừa cao vừa lệch phải (hoặc trái) so với điểm chính giữa mép trên khe ngắml, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ vừa cao vừa lệch phải (hoặc trái) điểm định bắn trúng.



- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắmvừa thấp vừa lệch trái (hoặc phải) so với điểm chính giữa mép trên khe ngắml, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ vừa thấp vừa lệch trái (hoặc phải) điểm định bắn trúng.



b. Ngắm sai điểm ngắm

Khi đường ngắm cơ bản đã chính xác, mặt súng thẳng bằng, nếu điểm ngắm sai lệch so với điểm ngắm đúng bao nhiêu, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ sai lệch so với điểm định bắn trúng bấy nhiêu.

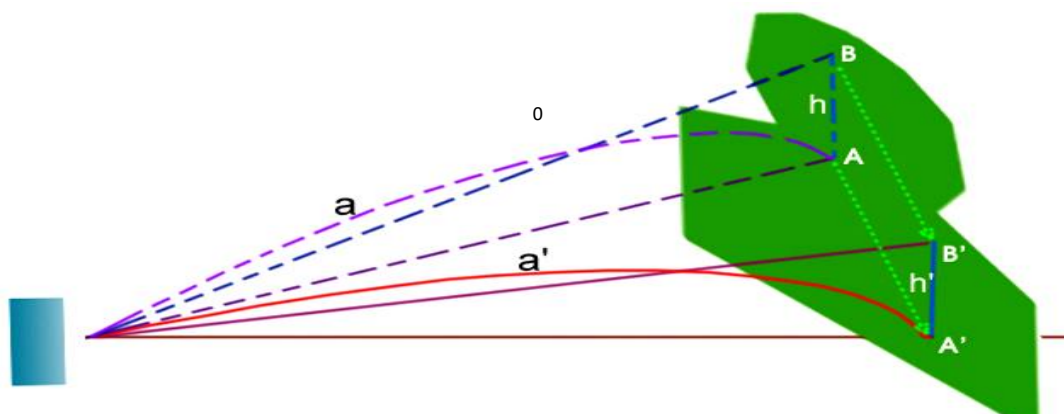


c. Mặt súng không thẳng bằng

Nếu có đường ngắm cơ bản đúng, có điểm ngắm đúng nhưng mặt súng nghiêng làm cho trục nòng súng lệch khỏi mặt phẳng bắn và làm cho góc bắn nhỏ lại, dẫn tới tầm bắn giảm. Như vậy mặt súng nghiêng về bên nào thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ lệch và thấp về bên ấy.

a: đường đạn khi mặt súng thẳng bằng

a': đường đạn khi mặt súng nghiêng 90



B. CÁCH CHỌN THUỐC NGẮM, ĐIỂM NGẮM

1. Căn cứ

- + Cụ ly bắn
- + Độ cao đường đạn so với điểm ngắm
- + Tính chất của mục tiêu (kích thước, trạng thái)
- + Điểm định bắn trúng trên mục tiêu
- + Điều kiện khí tượng, góc tà

2. Cách chọn

- a. Chọn thuốc ngắm

Có 3 cách chọn thường vận dụng là:

- Chọn TN tương ứng với cự ly bắn
- Chọn TN lớn hơn cự ly bắn
- Chọn TN nhỏ hơn cự ly bắn

b. Chọn điểm ngắm

- Trường hợp không có gió

+ Với mục tiêu nhỏ, thấp thường chọn thước ngắm lớn hơn cự ly bắn, điểm ngắm thấp hơn điểm định bắn trúng một khoảng bằng độ cao đường đạn trung bình tương ứng với thước ngắm.

+ Với mục tiêu to, cao thường chọn thước ngắm tương ứng với cự ly bắn, điểm ngắm chính giữa mục tiêu (điểm định bắn trúng).

+ Nếu chọn thước ngắm nhỏ hơn cự ly bắn, điểm ngắm cao hơn điểm định bắn trúng bằng độ cao đường đạn tương ứng với thước ngắm so với điểm ngắm ở cự ly đó (trường hợp này ít vận dụng).

- Trường hợp có gió

Tác động của gió làm cho đầu đạn bị sai lệch về tầm (cao, thấp) và hướng người bắn phải biết được hướng gió, tốc độ gió để tìm lượng sửa gió. Vì vậy chọn điểm ngắm cách điểm định bắn trúng một khoảng bằng lượng sửa gió.

+ Gió thổi từ bên nào sang dịch điểm ngắm sang bên đó bề bắn.

+ Nếu súng có thước ngắm ngang khi sử dụng phải tính toán lượng đón để quy đổi thành vạch khác trên thước ngắm ngang để ngắm bắn.

II. ĐỘNG TÁC BẮN TẠI CHỖ CỦA SÚNG TIỂU LIÊN AK

A. ĐỘNG TÁC NẪM BẮN

1. Trường hợp vận dụng

Trong chiến đấu, thường vận dụng ở địa hình trống trải hoặc có vật che khuất, che đỡ cao ngang tầm người nằm.

Trong huấn luyện bắn theo điều kiện của giáo trình hoặc khẩu lệnh của người chỉ huy.

2. Động tác

a. Động tác nằm bắn không tỳ

- Động tác chuẩn bị bắn

+ Khẩu lệnh: “Nằm - chuẩn bị bắn”

+ Động tác: Khi nghe dứt khẩu lệnh, quay người về hướng mục tiêu, tay phải nắm ốp lót tay đưa súng về thành tư thế xách súng, nắm tay cao ngang thắt lưng, nòng súng hướng lên trên phía trước hợp với thân người một góc khoảng 45^0

(thực hiện 3 cử động):

Cử động 1: Chân phải bước một bước dài theo hướng bàn chân phải, chân trái dùng mũi bàn chân làm trụ xoay gót sang trái để người hướng theo hướng bàn chân phải.

Cử động 2: Chống bàn tay trái xuống đất trước mũi chân phải cách khoảng 20cm, mũi bàn tay chệch về bên phải phía sau.

Thứ tự đặt cánh tay trái, đùi trái xuống đất.

Cử động 3: Tay phải lao súng về phía trước đồng thời bàn tay trái lật ngửa đỡ lấy thân súng khoảng dưới thước ngắm (tay kéo bộ khóa nòng hướng lên trên).

Duỗi chân phải về sau, nằm úp người xuống, hai chân mở rộng bằng vai, hai mũi bàn chân hướng sang hai bên.

Người nằm chệch so với hướng bắn một góc khoảng 30° .

* Động tác chuẩn bị súng, đạn

Tay phải rời ốp lót tay dùng ngón cái tay phải đẩy lấy giữ hộp tiếp đạn (HTĐ), tháo HTĐ không có đạn ở súng ra trao sang tay trái. Ngón giữa và ngón đeo nhẫn tay trái kẹp giữ HTĐ vào mép phải ốp lót tay, cửa HTĐ quay vào người, sống HTĐ quay xuống đất. Tay phải mở túi đựng lấy HTĐ có đạn lắp vào súng (lựa cho mấu trước của HTĐ khớp vào khuyết chứa mấu ở hộp khóa nòng rồi kéo HTĐ về sau cho mấu sau của HTĐ mắc vào lấy giữ ở khung cò), cất HTĐ không có đạn vào túi đựng HTĐ. Dùng ngón cái tay phải gạt cần định cách bắn về vị trí bắn, kéo bộ khóa nòng về sau hết cỡ rồi thả đột nhiên để bộ khóa nòng lao về trước đẩy một viên đạn vào buồng đạn, gạt cần định cách bắn và khóa an toàn về vị trí an toàn. Tay phải về nắm tay cầm, ngón trỏ duỗi thẳng đặt ngoài vành cò, mặt súng hướng lên trên. Mắt luôn quan sát mục tiêu, chờ lệnh.

- Động tác bắn

+ Khẩu lệnh: “Bắn”

+ Động tác: Gồm giương súng, ngắm, bóp cò. Trước khi giương súng phải lấy thước ngắm.

* Động tác lấy thước ngắm

Trường hợp lấy thước ngắm ban ngày: Tay phải dùng ngón trỏ và ngón cái bóp then hãm cỡ thước ngắm, xô dịch cho mép trước cỡ thước ngắm khớp vào vạch khắc thước ngắm định lấy.

Trường hợp lấy thước ngắm ban đêm: Bóp then hãm cỡ kéo về sau hết cỡ đẩy lên nghe tiếng “Tách” là thước ngắm π hoặc D. Từ thước ngắm π hoặc D bóp then hãm rồi đẩy nhẹ về trước thả then hãm ra, đẩy nhẹ về trước thấy bị mắc hay có tiếng kêu “Tách”. Tiếp tục động tác như vậy lần thứ hai ta được thước ngắm 1. Từ thước ngắm 1 trở lên cứ mỗi lần điều chỉnh then hãm cỡ thước ngắm về trước là tăng một thước ngắm.

* Động tác giương súng

Tay trái có thể nắm ốp lót tay dưới hoặc HTĐ, tùy theo độ dài ngắn của cánh tay người bắn để chọn cho thích hợp.

Khi nắm HTĐ, hộ khẩu tay đặt phía sau sống HTĐ, các ngón con và ngón cái nắm chắc hộp tiếp đạn.

Khi nắm ốp lót tay, bàn tay trái ngửa, ốp lót tay dưới nằm trong lòng bàn tay, bốn ngón con khép kín cùng với ngón cái nắm chắc ốp lót tay (với súng AK cải tiến, các ngón con bám chắc vào gờ nổi bên phải ốp lót tay), cẳng tay trái áp sát HTĐ, cẳng tay hợp với mặt phẳng địa hình một góc khoảng 40-60°. Tay phải gạt cần định cách bắn về vị trí bắn, rồi nắm tay cầm, hộ khẩu tay nắm chính giữa phía sau tay cầm ngón trỏ đặt ngoài vành cò các ngón con còn lại và ngón cái nắm chắc tay cầm. Kết hợp hai tay nâng súng lên tỳ để báng súng vào hõm vai phải, ghì chặt súng vào vai, hai khuỷu tay chống chắc xuống đất. Kết hợp hai tay giữ súng chắc và cân bằng trên vai. Nhìn qua đường ngắm, nếu súng chưa đúng hướng thì dịch chuyển cả thân người qua phải hoặc trái để điều chỉnh hướng súng vào mục tiêu. Không dùng tay điều chỉnh hướng súng làm cho tư thế gò bó.

Chú ý:

Khi giương súng phải bảo đảm các yếu tố: Bằng, chắc, đều, bền. Bằng là mặt súng không bị nghiêng, chắc là hai tay giữ súng, ghì súng chắc vào vai, hai khuỷu tay chống chắc xuống đất, súng và người thành một khối vững chắc. Đều là lực giữ hai tay và lực ghì súng phải đều nhau. Bền là, thực hiện các yếu tố bằng, chắc, đều trong suốt quá trình thực hiện phát bắn, loạt bắn.

** Động tác ngắm*

Áp má vào báng súng với sức vừa phải để đầu người bắn ít bị rung động, tránh gối má vào báng súng làm cho mặt súng nghiêng, khi bắn liên thanh dễ làm báng súng bị tụt dần xuống.

Mắt trái nheo tự nhiên, mắt phải ngắm lấy đường ngắm cơ bản chiếu thẳng vào điểm định ngắm, mặt súng không bị nghiêng.

** Động tác bóp cò.*

Trong quá trình bóp cò, đồng thời phải điều chỉnh đường ngắm đúng, phải ngừng thở để người bớt rung động. Ngừng thở theo quy luật của hô hấp là hít vào, thở ra, ngừng thở. Phải ngừng thở trong khoảng trống của hô hấp để ngừng thở được tự nhiên.

Dùng phần cuối đốt thứ nhất ngón trỏ tay phải để bóp cò, mặt trong ngón trỏ không áp sát tay cầm. Bóp cò đều, thẳng về sau theo hướng trục nòng súng cho đến khi đạn nổ.

Chú ý:

Khi đang bóp cò nếu đường ngắm bị sai lệch thì ngừng bóp cò, ngón trỏ giữ nguyên áp lực tay cò (không tăng cũng không giảm áp lực bóp cò), chỉnh lại đường ngắm rồi tiếp tục tăng cò.

Không bóp cò vội vàng cướp thời cơ làm súng đột nhiên bị rung động mạnh bắn mất chính xác.

Khi bắn loạt ngắn (từ 2-3 viên) động tác bóp cò phải bóp đều và bóp hết cỡ thả ra ngay, khi thả ngón tay bóp cò không rời khỏi cò súng, tránh thả cò quá nhanh (nháy cò) dễ gây bắn phát một. Khi

bắn loạt dài (6-10 viên) động tác bóp cò phải bóp đều và bóp hết cỡ, hơi dừng lại rồi thả ra ngay, khi thả ngón tay bóp cò không rời khỏi cò súng, tránh thả cò quá nhanh (nháy cò).

- Động tác thôi bắn.

+ Thôi bắn tạm thời

* Khẩu lệnh: “Ngừng bắn”.

* Động tác: Khi nghe dứt khẩu lệnh ngón trỏ tay phải thả tay cò ra. Gạt cần định cách bắn và khóa an toàn về vị trí an toàn, hai tay đưa súng về tư thế giữ súng như khi chuẩn bị bắn, mắt quan sát mục tiêu chờ lệnh. Nếu hết đạn thì bỏ sung đạn hoặc thay HTĐ khác để bắn (nếu cần).

+ Thôi bắn hoàn toàn.

* Khẩu lệnh: “Thôi bắn, khám súng - đứng dậy”

* Động tác:

Động tác tháo đạn: Khi nghe dứt khẩu lệnh ngón trỏ thả cò súng ra, hai tay hạ súng xuống tay phải tháo HTĐ ở súng ra trao sang tay trái, tay trái dùng ngón giữa và ngón đeo nhẫn kẹp HTĐ vào mé phải ốp lót tay. Tay phải dùng ngón cái kéo bệ khóa nòng từ từ về sau, ngón trỏ lướt trên cửa thoát vỏ đạn, ba ngón con khép lại chắn cửa lắp HTĐ để hứng viên đạn từ trong buồng đạn ra, lắp viên đạn vào HTĐ có đạn, lấy HTĐ không có đạn lắp vào súng, cất HTĐ có đạn vào túi đựng, bóp cò, gạt cần định cách bắn về vị trí an toàn, kéo cữ thước ngắm về vị trí II hoặc D.

Động tác đứng dậy thực hiện 3 cử động:

Cử động 1: Tay phải nắm ốp lót tay, nghiêng người sang trái, chân trái co lên đầu gối ngang thắt lưng, đồng thời tay phải đưa súng về ốp lót tay đặt trên đùi trái, HTĐ quay sang phải. Tay trái thu về bàn tay úp dưới ngực.

Cử động 2: Phối hợp sức đẩy tay trái và 2 chân nâng người đứng dậy. Chân phải bước lên một bước ngang bàn tay trái, đồng thời xoay mũi bàn tay trái về trước, chân trái duỗi thẳng, dùng sức chân trái và tay trái đẩy người đứng hẳn dậy.

Cử động 3: Chân trái đưa lên đặt sát chân phải thành tư thế đứng nghiêm xách hoặc mang súng.

b) Động tác nằm bắn có vật tỳ.

Thứ tự khẩu lệnh, động tác cơ bản giống động tác nằm bắn không có vật tỳ chỉ khác:

Khi giương súng, đặt ốp lót tay dưới hoặc đoạn nòng từ dưới bệ đầu ngắm đến khâu giữ ốp lót tay dưới lên vật tỳ hoặc gá súng vào một bên thân cây, mô đất, thành cửa sổ,... để bắn, hoặc chống HTĐ hoặc tỳ cổ tay, mu bàn tay lên vật tỳ để bắn, miệng nòng súng phải cao hơn vật tỳ và nhô ra phía trước vật tỳ ít nhất 5cm.

B. ĐỘNG TÁC QUỲ BẮN

1. Trường hợp vận dụng

Trong chiến đấu, thường vận dụng ở địa hình có vật che khuất, che đỡ cao ngang tầm người ngồi. Trong huấn luyện bắn theo điều kiện của giáo trình hoặc khẩu lệnh của người chỉ huy.

2. Động tác

a. Động tác quỳ bắn không tỳ

- Động tác chuẩn bị bắn

+ Khẩu lệnh: “Quỳ chuẩn bị bắn”.

+ Động tác:

* Động tác chuẩn bị tư thế: Khi nghe dứt khẩu lệnh, quay người về hướng mục tiêu, tay phải nắm ốp lót tay đưa súng thành thế xách súng, nắm tay đặt ngang thắt lưng, nòng súng hướng lên trên về trước hợp với thân người một góc khoảng 45° (thực hiện 2 cử động).

Cử động 1: Chân trái bước chéo sang phải một bước, gót bàn chân trái cách mũi bàn chân phải khoảng 20cm sao cho mép phải của bàn chân trái thẳng với mép trái của bàn chân phải..

Cử động 2: Chân phải dùng mũi làm trụ, xoay gót lên để bàn chân hợp với hướng bắn một góc khoảng 90° , đồng thời tay phải đưa súng về trước, tay trái đỡ lấy ốp lót tay dưới (khoảng dưới thước ngắm). Quỳ gối phải xuống đất theo hướng mũi bàn chân phải, mông phải ngồi trên gót bàn chân phải, ống chân trái thẳng đứng, đùi trái và đùi phải hợp với nhau một góc khoảng 60° . Trọng lượng người rơi đều vào 3 điểm: bàn chân trái, đầu gối phải và mũi bàn chân phải, cánh tay trái đặt trên đùi trái.

* Động tác chuẩn bị súng, đạn

Như nằm bắn chỉ khác được thực hiện ở tư thế quỳ, miệng nòng súng cao ngang cổ.

- Động tác bắn:

+ Khẩu lệnh: “Bắn”.

+ Động tác: Thứ tự động tác bắn như nằm bắn chỉ khác động tác giương súng

Tay trái nắm ốp lót tay hoặc HTĐ, tay phải nắm tay cầm, kết hợp hai tay nâng súng lên tỳ để báng súng vào hõm vai phải, khuỷu tay trái đặt chỗ bằng của khuỷu tay lên đầu gối trái, cánh tay phải mở tự nhiên. Hai tay giữ súng và ghì chắc vào vai. Nhìn qua đường ngắm, nếu thấy súng bị sai lệch về hướng thì dịch chuyển bàn chân trái qua phải hoặc qua trái để điều chỉnh cho đúng hướng, không dùng cánh tay để điều chỉnh hướng súng.

- Động tác thôi bắn:

+ Thôi bắn tạm thời: Cơ bản như động tác thôi bắn tạm thời ở tư thế nằm bắn chỉ khác súng tựa ốp lót tay vào đùi trái, HTĐ quay ra ngoài, tay trái giữ súng.

+ Thôi bắn hoàn toàn

Thứ tự khẩu lệnh, động tác thôi bắn cơ bản như động tác nằm bắn chỉ khác động tác đứng dậy (thực hiện 2 cử động):

Cử động 1: Tay phải nắm ốp lót tay dùng sức hai chân đẩy người đứng dậy, chân trái lấy gót làm trụ xoay mũi bàn chân sang trái một góc khoảng 60° .

Cử động 2: Chân phải đưa lên đặt sát gót chân trái thành tư thế đứng nghiêm xách hoặc mang súng.

b. Động tác quỳ bắn có vật tỳ.

Thứ tự khẩu lệnh, động tác cơ bản giống động tác quỳ bắn không có vật tỳ chỉ khác:

- Nếu vật tỳ có độ cao vừa phải, tư thế như quỳ bắn không tỳ, khi tỳ súng lên vật tỳ, tay trái có thể tỳ cả cẳng tay hoặc đặt mu bàn tay lên vật tỳ cho vững chắc.

- Nếu vật tỳ cao, quỳ hai gối xuống đất, ngực áp sát vào thành vật tỳ, khi bề mặt tỳ rộng thì chống cả hai khuỷu tay lên bề mặt của vật tỳ để bắn cho vững chắc.

C. ĐỘNG TÁC ĐỨNG BẮN

1. Trường hợp vận dụng

Trong chiến đấu vận dụng ở địa hình có vật che khuất, che đỡ cao ngang tầm ngực. Trong huấn luyện bắn theo điều kiện giáo trình hoặc khẩu lệnh của người chỉ huy.

2. Động tác

a. Động tác đứng bắn không có vật tỳ

- Động tác chuẩn bị bắn

+ Khẩu lệnh: “Đứng chuẩn bị bắn”

+ Động tác

* Chuẩn bị tư thế: Khi nghe dứt khẩu lệnh, quay người về hướng mục tiêu, tay phải nắm ốp lót tay đưa súng về tư thế xách súng. Nắm tay đặt ngang lưng, nòng súng hướng lên trên về trước hợp với thân người một góc khoảng 45^0 (thực hiện 2 cử động)

Cử động 1: Chân trái bước lên một bước rộng bằng vai, bàn chân nằm trên trục hướng bắn, mũi bàn chân chệch sang phải một góc khoảng 30^0 so với trục hướng bắn.

Cử động 2: Chân phải dùng mũi bàn chân làm trụ, xoay gót lên sao cho bàn chân hợp với hướng bắn một góc khoảng 90^0 , đồng thời tay phải đưa súng về trước, tay trái đỡ lấy thân súng (khoảng dưới thước ngắm), trọng lượng người rơi đều vào hai chân.

- Chuẩn bị súng đạn:

Như động tác nằm bắn chỉ khác: Đặt đế báng súng tựa sát vào sườn bên phải, miệng nòng súng cao ngang ngực.

- Động tác bắn

* Khẩu lệnh: “Bắn”.

* Động tác: thứ tự động tác bắn như nằm bắn chỉ khác động tác giương súng

Tay trái nắm ốp lót tay hoặc HTĐ, tay phải nắm tay cầm. Kết hợp hai tay nâng súng lên tỳ đế báng súng vào hõm vai phải, cánh tay trên của tay trái khép lại và tỳ sát vào bắp thịt ngực trái để giữ súng đỡ bị rung, cánh tay phải mở tự nhiên. Hai tay giữ súng chắc và ghì súng chắc vào vai. Nhìn qua đường ngắm, nếu thấy súng bị lệch về hướng thì dịch chuyển bàn chân trái qua phải hoặc trái để điều chỉnh cho đúng hướng, không dùng cánh tay để điều chỉnh hướng súng.

- Động tác thôi bắn: Cơ bản như động tác thôi bắn ở tư thế quỳ bắn chỉ khác:

+ Thôi bắn tạm thời: hai tay đưa súng về tư thế chuẩn bị bắn, để báng súng tỳ sát vào sườn phải.

+ Thôi bắn hoàn toàn:

* Khẩu lệnh: “Thôi bắn, khám súng”

* Động tác về tư thế đứng nghiêm (thực hiện 2 cử động):

+ Cử động 1: Tay phải nắm ốp lót tay đưa súng về thành tư thế xách súng, chân trái lấy gót bàn chân làm trụ xoay mũi bàn chân sang trái một góc khoảng 60^0 .

+ Cử động 2: Chân phải đưa lên đặt sát gót chân trái thành tư thế đứng nghiêm.

b. Động tác đứng bắn có vật tỳ

Thứ tự khẩu lệnh, động tác cơ bản giống như động tác đứng bắn không có vật tỳ chỉ khác căn cứ vào vật tỳ để vận dụng động tác đứng bắn cho phù hợp.

- Trường hợp vật tỳ có độ cao vừa phải thì chân trái ở phía trước, tựa sườn trái vào thành vật tỳ, chân phải duỗi thẳng về sau hoặc thực hiện động tác đứng như đứng bắn không tỳ.

- Trường hợp vật tỳ cao, hai chân mở rộng bằng vai, ngực tựa vào thành vật tỳ sao cho bụng và ngực áp sát vào thành vật tỳ.

- Khi giương súng, nếu bề mặt vật tỳ hẹp thì chống khuỷu tay trái lên bề mặt vật tỳ, đặt mu bàn tay lên vật tỳ; cánh tay phải mở tự nhiên. Nếu bề mặt vật tỳ có bề rộng thì có thể chống cả hai khuỷu tay lên vật tỳ để bắn cho chắc chắn.

III. TẬP NGẮM BIA CHỈ ĐỎ, NGẮM CHỤM, NGẮM TRÚNG CHỤM

A. Ý NGHĨA, ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU

1. Ý nghĩa

- Tập ngắm bia chỉ đỏ, ngắm trúng, ngắm chụm là bài tập đầu tiên trong hệ thống các bài tập bắn súng BB, nhằm giúp người bắn bước đầu làm quen với các thao tác ngắm bắn, biết vận dụng những kiến thức về lý thuyết ngắm bắn vào một bài tập cụ thể trong điều kiện mục tiêu nhỏ, cự ly gần.

- Việc rèn luyện kỹ năng ngắm bia chỉ đỏ, ngắm chụm, trúng sẽ giúp người học phân biệt được ngắm đúng, ngắm sai, từng bước nâng dần trình độ ngắm nhanh, ngắm chính xác làm cơ sở cho luyện tập các bài bắn đạt kết quả tốt.

Vì vậy muốn trở thành người bắn tốt trước tiên phải rèn luyện tốt năng lực ngắm bia chỉ đỏ, ngắm chụm, ngắm trúng.

2. Đặc điểm

- Mục tiêu bố trí cự ly gần (cách người tập 10m) nhưng tròn, nhỏ (đường kính 2,5cm) làm cho người tập khó xác định đường ngắm đúng, chính xác.

- Người tập lần đầu tiên làm quen với ngắm bắn nên không tránh khỏi những ngỡ ngàng, lúng túng.

- Người tập phải tập trung làm việc liên tục đòi hỏi phải chính xác, tỷ mỉ nên dễ căng thẳng mệt mỏi.

- Điều kiện bài tập đặt ra nếu người tập không thực hiện đúng các yếu lĩnh, động tác thì không thể hoàn thành nhiệm vụ tập.

3. Yêu cầu

- Thực hiện các yếu lĩnh ngắm một cách chính xác.
- Các lần ngắm phải có tính thống nhất cao
- Thận trọng, tỉ mỉ, nhẹ nhàng, khéo léo, phần đầu đạt khá, giỏi.

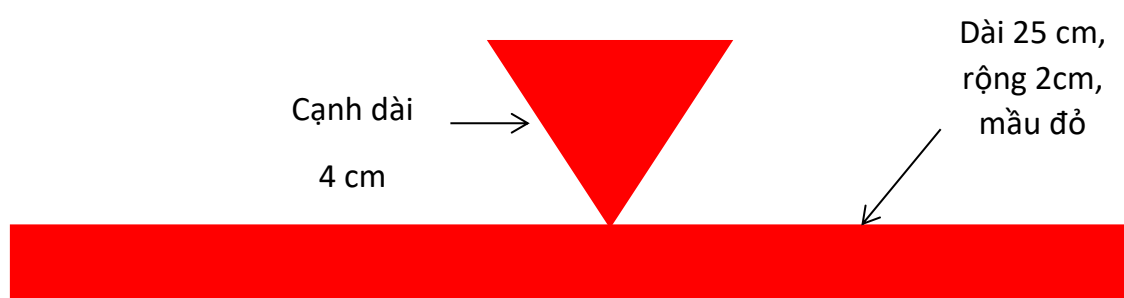
B. TẬP NGẮM BIA CHỈ ĐỎ

1. Công tác chuẩn bị

- Bảng bia chỉ đỏ: mặt bằng kích thước 20cm x 30cm; cọc gỗ (cán bằng) 55x 3cm x 3cm.

- Bia chỉ đỏ: gồm 01 tờ giấy khổ 20x 30cm. Trên tờ giấy kẻ 1 đường ngang màu đỏ dài 25cm, rộng 2cm. Trên chính giữa đường ngang vẽ 1 tam giác đều màu đỏ có cạnh dài 4 cm.

- Bộ bắn + bao cát. Súng AK. Kẹp, sổ ghi.



2. Động tác

- Người phục vụ

Bố trí bia chỉ đỏ cách bộ bắn 10m, bia cao hơn mặt đất 30cm được tính từ tâm; kẹp bia chỉ đỏ vào bảng sao cho đỉnh tam giác ở bia chỉ đỏ sau đó ngồi xuống bên trái (phải) bảng, mặt quay về phía người tập.

- Người tập

Thực hiện động tác nằm bắn (như động tác nằm bắn cơ bản), lấy súng tháo HTĐ đặt phần cửa lắp HTĐ lên bao cát cho chắc chắn, khi ngắm có thể đặt mũ để tỷ cầm lên hoặc dùng tay chống cằm cho đầu ổn định. Lấy đường ngắm vào bia chỉ đỏ, khi điều chỉnh đưa đường ngắm cơ bản giống vào chính giữa đỉnh tam giác giao với đường ngang màu đỏ thì hô “Được” đứng dậy qua phải (trái) 1 đến 2 bước. GV hoặc người bắn giỏi nằm xuống sau súng để kiểm tra.

- Người kiểm tra, kiểm tra đường ngắm của người tập. Xác định kết quả lần ngắm của người tập; đường ngắm đúng là đường ngắm trùng với đỉnh tam giác đều màu đỏ” ngược; nếu sai thì phải

dùng mô hình đầu ngắm, khe ngắm và bia chỉ đồ để chỉ rõ độ sai lệch cho người tập biết và lưu kết quả vào sổ.

- Sau khi người kiểm tra đánh giá xong; người tập lại nằm xuống sau súng ngắm lại 2 đến 3 lần.

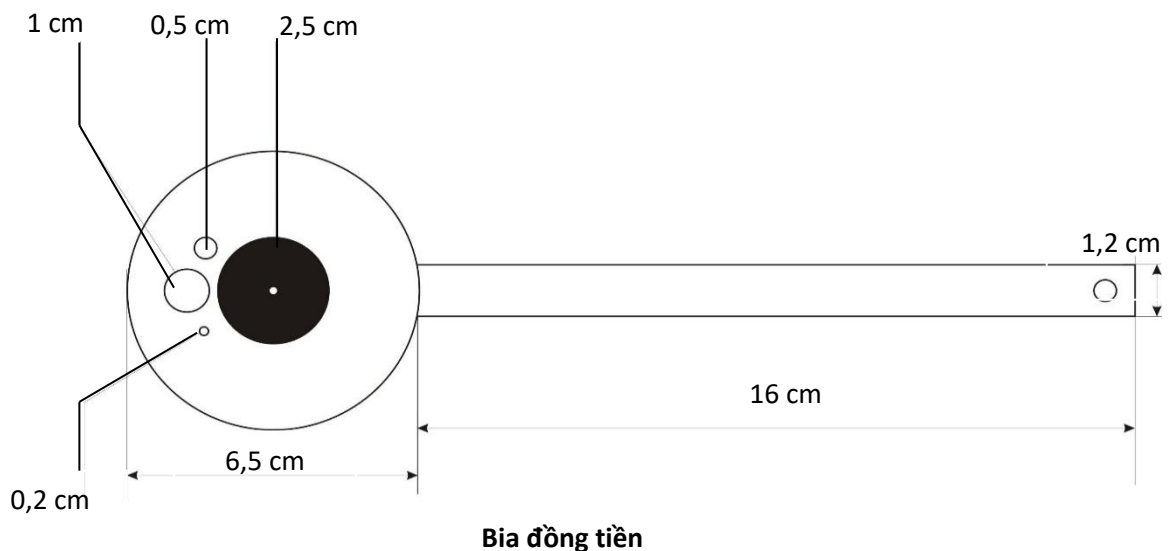
Các lần ngắm tiếp theo thứ tự, phương pháp của người tập, người phục vụ, người kiểm tra như lần 1.

C. TẬP NGẮM CHỤM

1. Công tác chuẩn bị

- Bảng ngắm chụm: mặt bằng kích thước 20cm x 30cm; cọc gỗ (cán bằng) 55x 3cm x 3cm.

- Bia đồng tiền di động, Bút chì đen- Thước mm, Giấy trắng (giấy A4), Kẹp bướm, Súng AK, Bộ bắn + bao cát



2. Động tác

Căn cứ vào quân số tập, tổ chức luyện tập theo từng cặp (1 người tập, 1 người phục vụ tập). Động tác luyện tập cụ thể như sau:

- Người phục vụ

+ Cắm bảng ngắm chụm (đã kẹp giấy trắng) cách bộ bắn 10m cao hơn mặt đất 30cm (được tính từ tâm bảng), sau đó ngồi bên trái (phải) bảng (theo hướng của người tập) mặt quay về hướng người tập. Tay phải cầm bút chì, tay trái cầm đồng tiền di động đặt cố định vào bảng (mặt có vòng tròn đen quay về phía người tập). Có thể dùng kẹp để kẹp cố định đồng tiền di động vào bảng để cho người tập lấy đường ngắm.

- Người tập

+ Tháo HTĐ của súng ra, đặt súng lên bao cát, sau đó chuyển về nằm phía sau súng và thực hành lấy đường ngắm cơ bản vào chính giữa mép dưới vòng tròn đen của bia đồng tiền đã được cố định ở trên bảng.

+ Động tác cụ thể: Người tập có thể đặt mũi cứng để tỳ cằm hoặc dùng tay chống cằm cho đầu ổn định để ngắm, vừa ngắm vừa điều chỉnh súng để có đường ngắm chính xác. Thấy được thì hô “Được” và giữ nguyên đường ngắm (không động vào súng).

- Người phục vụ thấy người tập hô “Được” thì dùng bút chì chấm điểm thứ nhất vào bảng ngắm chụm qua lỗ ở tâm vòng tròn đen của đồng tiền di động. Sau đó chuyển đồng tiền di động sang vị trí khác có thể sang phải (trái), lên trên hoặc xuống dưới) cách chỗ cũ khoảng $2 \div 4$ cm, không nên đặt đồng tiền xa quá làm cho người tập mất nhiều thời gian điều chỉnh.

- Người tập ngắm lần tiếp theo không động vào súng, ngắm qua đường ngắm ban đầu và điều khiển người phục vụ di chuyển đồng tiền về vị trí đường ngắm đúng. Cách điều chỉnh có thể điều chỉnh bằng khẩu lệnh “Trái”, “Phải”, “Lên”, “Xuống” hoặc dùng tay để ra ký hiệu cho người phục vụ biết. Khi thấy đồng tiền di động đã về đúng vị trí ban đầu (đường ngắm đúng) thì hô “Được” hoặc ký hiệu cho người phục vụ dừng bia đồng tiền.

- Người phục vụ khi nghe người tập hô “Được” hoặc nhìn thấy ký hiệu tay của người tập thì dừng bia đồng tiền di động, chấm điểm thứ hai.

Cứ như vậy, người tập và người phục vụ tập luyện và chấm điểm thứ 3. Căn cứ vào kết quả của ba lần tập, người phục vụ đánh giá kết quả của người tập. Dùng 3 vòng tròn trên bia đồng tiền để đánh giá.

+ Giỏi: 3 điểm bút chì chấm nằm trong vòng tròn đường kính 2mm.

+ Khá: 3 điểm bút chì chấm nằm trong vòng tròn đường kính 5mm.

+ Đạt: 3 điểm bút chì chấm nằm trong vòng tròn đường kính 10mm.

- Xác định kết quả của người tập qua 3 lần tập

+ Giỏi: các lần tập đều đạt yêu cầu, có 50% số lần tập đạt giỏi;

+ Khá: các lần tập đều đạt yêu cầu, có 50% số lần tập đạt khá, giỏi;

+ Đạt: các lần tập đều đạt yêu cầu.

D. TẬP NGẮM TRÚNG, CHỤM

1. Công tác chuẩn bị

- Bảng ngắm chụm: mặt bằng kích thước 20cm x 30cm; cọc gỗ (cán bảng) 55x 3cm x 3cm.

- Bia đồng tiền

- Bút chì đen

- Thước mm

- Giấy trắng

- Kẹp bướm

- Sổ ghi
- Súng AK
- Bộ bắn + bao cát

2. Động tác

Sau khi người tập ngắm chụm đạt từ khá trở lên mới tổ chức tập ngắm trúng, chụm.

Trước khi tổ chức cho tập ngắm trúng, chụm; giáo viên hoặc người bắn giỏi lấy đường ngắm chuẩn vào bia đồng tiền di động. Người phục vụ chấm bút chì qua lỗ ở tâm vòng tròn đen của đồng tiền di động lấy điểm đó là điểm kiểm tra.

Giữ nguyên đường ngắm (không động vào súng). Người tập phối hợp với người phục vụ tập ngắm đủ 3 lần (động tác như khi ngắm chụm). Căn cứ vào 3 điểm chấm trên bảng, người phục vụ đánh giá kết quả ngắm trúng, chụm của người tập; xác định độ chụm đạt yêu cầu trở lên mới xác định độ trúng.

- Xác định độ chụm (như khi ngắm chụm)
- Xác định độ trúng

+ Tìm điểm chấm trung bình (ĐCTB) của 3 điểm chấm: Nối 2 điểm chấm gần nhất. Từ chính giữa đoạn thẳng đã nối, kẻ 1 đường thẳng tới điểm chấm thứ ba. Chia đoạn thẳng vừa kẻ thành 3 phần bằng nhau, tại điểm 1/3 phía gần với đoạn thẳng nối 2 điểm chấm chính là ĐCTB của 3 điểm chấm.

+ Dùng thước mm đo khoảng cách từ ĐCTB tới điểm K để đánh giá độ trúng.

Giỏi: ĐCTB cách điểm K 5mm trở lại

Khá: ĐCTB cách điểm K 10mm trở lại

Đạt: ĐCTB cách điểm K 15mm trở lại

- Đánh giá kết quả trúng, chụm

Giỏi: Cả độ trúng và độ chụm đều giỏi

Khá: Cả độ trúng và độ chụm đều khá, giỏi

Đạt: Cả độ trúng và độ chụm đều đạt yêu cầu.

- Từng người tập xong, người phục vụ khoanh 3 điểm chấm lại và ghi tên người tập ở bên cạnh để có cơ sở nhận xét và theo dõi kết quả luyện tập của từng người.

IV. GIỚI THIỆU ĐIỀU KIỆN BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK BÀI 1

A. Ý NGHĨA, ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU

1. Ý nghĩa

Bài 1 súng tiểu liên AK là bài bắn cơ bản đầu tiên nhằm rèn luyện khả năng bắn trúng, chụm vào các mục tiêu ẩn hiện có vòng tính điểm ở các tư thế bắn khác nhau.

Tập và bắn tốt góp phần nâng cao kỹ năng chiến đấu, thể lực, bản lĩnh, ý thức tác chiến. Đồng thời tạo cơ sở, niềm tin cho người học khi luyện tập các bài bắn tiếp theo cũng như vận dụng vào quá trình huấn luyện và chiến đấu sau này.

2. Đặc điểm

a. Đặc điểm bài bắn

Bắn bài 1 súng tiểu liên AK là bài bắn đầu tiên của người học nhằm trang bị những kỹ thuật, động tác cơ bản nhất khi bắn súng nên đòi hỏi người bắn phải nắm chắc và luyện tập tích cực mới hoàn thành nhiệm vụ của bài bắn.

b. Đặc điểm mục tiêu

Mục tiêu bố trí ẩn hiện nên đòi hỏi người bắn phải quan sát phát hiện mục tiêu nhanh. Đồng thời các mục tiêu có vòng tính điểm nên để đạt được điểm cao đòi hỏi các phát bắn có độ trúng, chụm tốt.

c. Đặc điểm người bắn

Người bắn thực hành bắn trong điều kiện thời gian hạn chế, có 2 tư thế bắn không tỳ sự rung động của súng lớn ảnh hưởng tới khả năng giữ súng nên sự chính xác của phát bắn khó đạt kết quả cao.

3. Yêu cầu

- Nắm chắc điều kiện bắn, cách chọn thước ngắm, điểm ngắm và thực hành tập bắn.
- Tích cực luyện tập từng bước nâng cao kỹ thuật, động tác cơ bản chính xác, ổn định.
- Kết hợp chặt chẽ giữa rèn luyện kỹ thuật với thể lực và bản lĩnh, tâm lý.

II. ĐIỀU KIỆN BẮN

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu 1: bia số 4

Tính chất mục tiêu: *ẩn hiện*

Cự ly bắn 100m

Tư thế bắn: nằm bắn có tỳ

b. Mục tiêu 2: bia số 7

Tính chất mục tiêu: *ẩn hiện*

Cự ly bắn 100m

Tư thế bắn: quỳ bắn không tỳ

c. Mục tiêu 3: bia số 8

Tính chất mục tiêu: *ẩn hiện*

Cự ly bắn 100m

Tư thế bắn: đứng bắn không tỳ

2. Số đạn: 9 viên (lắp vào 3 HTĐ, mỗi HTĐ lắp 3 viên)

3. Thành tích:

- Giỏi: Từ 72 điểm trở lên. Khá: Từ 59 - 71 điểm. Trung bình: Từ 45 - 58 điểm.

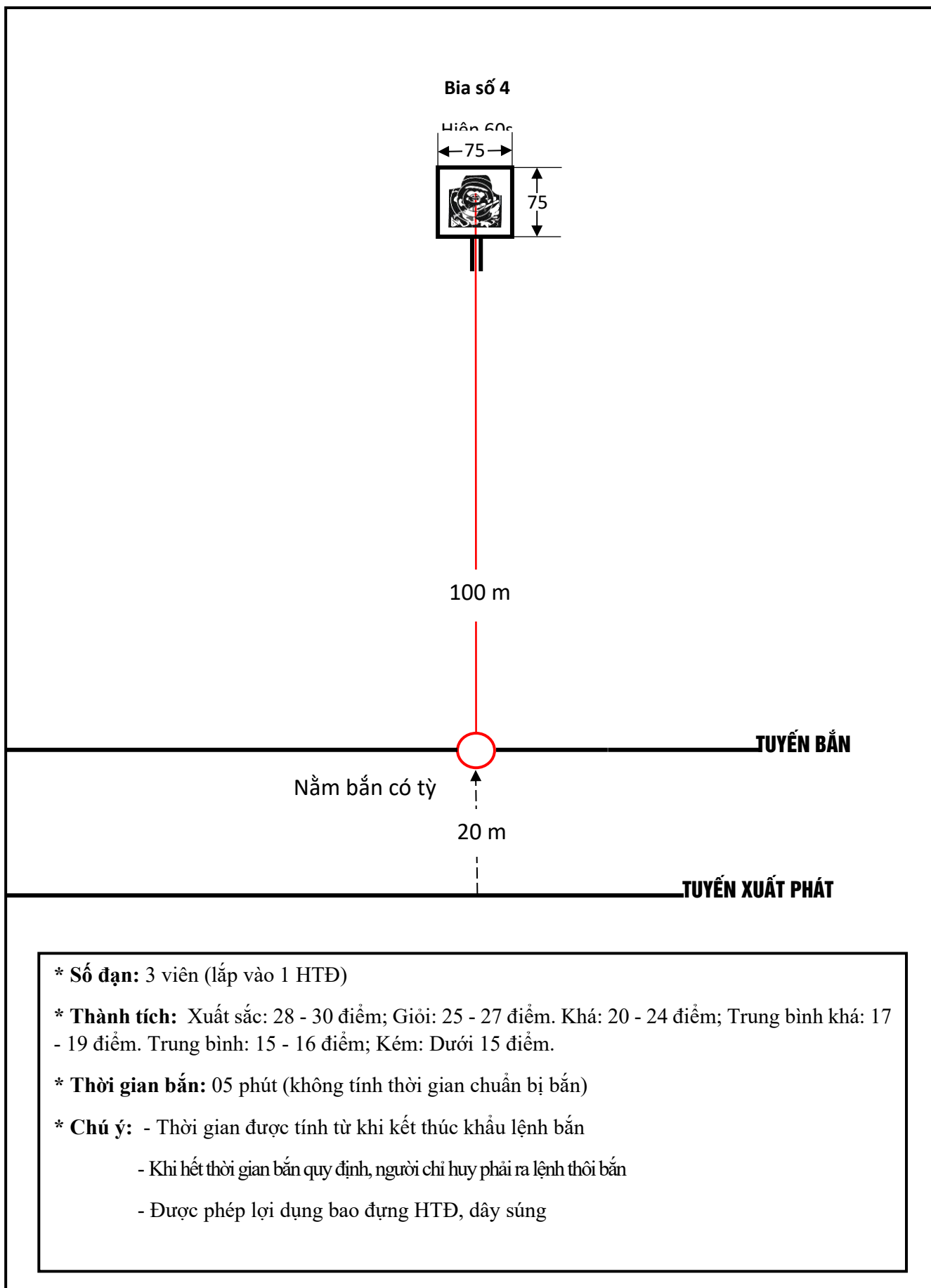
Thời gian bắn: mỗi tư thế 60 giây (không tính thời gian chuẩn bị bắn)

Chú ý: Thời gian được tính từ khi kết thúc khẩu lệnh bắn

Khi hết thời gian bắn quy định, người chỉ huy phải ra lệnh thôi bắn

Được phép lợi dụng bao đựng HTĐ, dây súng

ĐIỀU KIỆN BẮN



III. CÁCH CHỌN THUỐC NGẮM, ĐIỂM NGẮM

A. CĂN CỨ

- Cự ly bắn
- Độ cao đường đạn so với điểm ngắm
- Tính chất mục tiêu
- Điểm định bắn trúng trên mục tiêu
- Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng, góc tà.

B. CÁCH CHỌN

1. Chọn thước ngắm 1

Độ cao đường đạn ở cự ly 100m bằng 0, điểm ngắm là tâm vòng 10.

2. Chọn thước ngắm 2

Độ cao đường đạn ở cự ly 100m là 12cm (AK), 10cm (AKM).

- Bia số 4: Điểm ngắm thấp hơn tâm vòng 10 là 12cm (AK), 10cm (AKM). Cao hơn chính giữa mép dưới mục tiêu 9cm(AK), 11cm (AKM)

3. Chọn thước ngắm 3

Độ cao đường đạn ở cự ly 100m là 28cm (AK), 25cm (AKM)

- Bia số 4: Điểm ngắm thấp hơn tâm vòng 10 là 28cm (AK), 25cm (AKM). Thấp hơn chính giữa mép dưới mục tiêu 7cm(AK), 4cm (AKM)

IV. CÁCH THỰC HÀNH BẮN

1. Tại vị trí chờ đợi

Khi nghe gọi tên, người bắn đáp “Có”, có lệnh “*Vào nhận đạn*” người bắn đáp “*Rõ*” rồi cơ động vào vị trí phát đạn, nhận đủ 3 viên đạn, kiểm tra số lượng, ký nhận vào biên bản phát đạn và cơ động lên vị trí chuẩn bị.

2. Tại vị trí chuẩn bị

Người bắn lắp đạn vào 01 HTĐ, cật HTĐ có đạn vào túi đựng HTĐ, kiểm tra lại công tác chuẩn bị và việc mang đeo trang phục, trang bị. Có khẩu lệnh “*Lên tuyến xuất phát - Tiến*” người bắn cơ động lên tuyến xuất phát.

3. Tại tuyến xuất phát

Người bắn lấy súng trên giá (người bắn đầu) hoặc nhận súng của người bắn trước, có lệnh “*Lên tuyến bắn - Tiến*” người bắn xách súng cơ động lên tuyến bắn.

4. Tại tuyến bắn

Có khẩu lệnh “*Nằm chuẩn bị bắn*” người bắn làm động tác nằm chuẩn bị bắn (Lắp HTĐ có đạn vào súng, lên đạn, khoá an toàn và kiểm tra lại thước ngắm).

Có khẩu lệnh “*Bắn*” (bia số 4 hiện) người bắn gạt cần định cách bắn về vị trí bắn phát 1 và thực hành bắn 3 phát vào mục tiêu bia số 4.

Bắn hết 3 viên đạn hoặc hết thời gian (mục tiêu ẩn), có khẩu lệnh “*Thôi bắn, khám súng - Đứng dậy*” người bắn làm động tác khám súng, đứng dậy, đưa súng về tư thế mang súng, sau đó quan sát kết quả báo bia.

Có khẩu lệnh “*Đằng sau - Quay*”, “*Về tuyến xuất phát - Chạy thường - Chạy*”, người bắn làm động tác quay đằng sau, xách súng cơ động về tuyến xuất phát đứng đối diện với người bắn tiếp theo nghe thư ký thông báo số điểm, chỉ huy bắn nhận xét đợt bắn và công bố thành tích, có lệnh “*Trao súng*” thì thực hiện động tác trao súng hoặc cất súng vào giá súng theo lệnh của chỉ huy bắn.

Có khẩu lệnh “*Bên phải (trái)- Quay*” người bắn làm động tác quay bên phải (trái) cơ động về bàn thư ký nghe công bố kết quả điểm, ký nhận vào biên bản sau đó về vị trí thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị.

V. KẾT LUẬN

Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK là nội dung cơ bản ban đầu, có vị trí vai trò quan trọng trong việc bước đầu hình thành kỹ năng sử dụng vũ khí cho người học. Vì vậy nắm chắc nội dung, tổ chức, phương pháp huấn luyện là cơ sở để vận dụng linh hoạt vào huấn luyện phù hợp với đặc điểm đối tượng và đặc thù của từng đơn vị.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Tại sao phải ngắm bắn? Đường ngắm cơ bản là gì? Thế nào là đường ngắm đúng?
2. Ảnh hưởng của ngắm sai đối với bắn trúng như thế nào? Động tác lắp đạn và tháo đạn súng AK.
3. So sánh sự giống và khác nhau giữa động tác nằm bắn không tì với nằm bắn có tì súng AK? Muốn bắn trúng, chụm, bắn trúng liên thanh khi bắn súng tiểu liên AK cần những yếu tố nào?
4. Nêu cách chọn thước ngắm, điểm ngắm khi thực hành bắn vào mục tiêu bia số 4 cự li 100m.
5. Trình bày điều kiện bắn khi bắn súng tiểu liên AK.
6. Tại sao khi bắn mục tiêu bia số 4, cự li 100m lấy thước ngắm 3, ngắm chính giữa mép dưới mục tiêu, đạn vẫn trúng vào tâm mục tiêu (vòng 10).
7. Nêu ý nghĩa tập ngắm chụm và ngắm trúng.

Bài 2

CẤU TẠO, TÍNH NĂNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG, NÉM LỰU ĐẠN

Lựu đạn là vũ khí đánh gần, trang bị cho từng người trong chiến đấu. Lựu đạn cấu tạo đơn giản, gọn nhẹ, sử dụng thuận tiện, có khả năng sát thương sinh lực và phá huỷ phương tiện chiến đấu của địch.

Việc nắm vững tính năng, cấu tạo, kỹ chiến thuật và đặc biệt là việc sử dụng thành thạo trong quá trình huấn luyện và chiến đấu có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Phạm vi bài giảng tập trung giới thiệu làm rõ nội dung, phương pháp huấn luyện về binh khí lựu đạn F1, LD-01; động tác ném lựu đạn và tập ném lựu đạn bài 1b.

Căn cứ biên soạn bài giảng:

- Sách dạy sử dụng lựu đạn, Cục Quân Huấn, BTTM, năm 2009;
- Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh, Cục Quân Huấn, BTTM, năm 2014;
- Giáo án huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh - Tập 4, Cục Quân Huấn, BTTM, năm 2013.

2.1. Binh khí lựu đạn Φ 1, LD-01 Việt Nam

2.1.1. Lựu đạn Φ 1 (như hình 2.1)

2.1.1.1. Tác dụng

Lựu đạn Φ 1 được trang bị cho từng người trong chiến đấu, dùng để sát thương sinh lực và phá huỷ các phương tiện chiến đấu của đối phương bằng các mảnh gang vụn và áp lực khí thuốc.

2.1.1.2. Tính năng, số liệu kỹ thuật

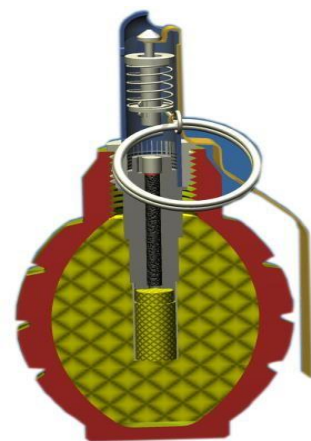
- Trọng lượng toàn bộ: 600g
- Khối lượng thuốc nổ: 60g
- Chiều cao lựu đạn : 117mm
- Đường kính thân lựu đạn: 55mm
- Thời gian cháy chậm: 3 - 4 giây
- Bán kính sát thương: 20m



Hình 2.1: Lựu đạn Φ 1

2.1.1.3. Cấu tạo lựu đạn

- Thân lựu đạn
 - + Tác dụng: Liên kết các bộ phận, tạo thành mảnh văng sắt thương sinh lực địch.
 - + Cấu tạo: Bằng gang có khía tạo thành múi, bên trong rỗng để nhồi thuốc nổ. Đầu có ren để liên kết bộ phận gây nổ.
- Thuốc nhồi
 - + Tác dụng: Khi nổ tạo thành sức ép khí thuốc phá vỡ vỏ lựu đạn thành những mảnh nhỏ, tiêu diệt phá huỷ mục tiêu
 - + Cấu tạo: Thuốc nhồi trong thân lựu đạn là thuốc nổ TNT



Hình 2.2: Lựu đạn Φ1 cắt bổ

- Bộ phận gây nổ
 - *Tác dụng: Để giữ an toàn và gây nổ lựu đạn

* Cấu tạo (như hình 2.3):

+ Thân bộ phận gây nổ: Để chứa đầu cần bẫy, kim hỏa, lò xo kim hỏa, chốt an toàn, phía dưới có vòng ren để liên kết với thân lựu đạn.

+ Kim hỏa và lò xo kim hỏa: Để đập vào hạt lửa phát lửa gây nổ kíp

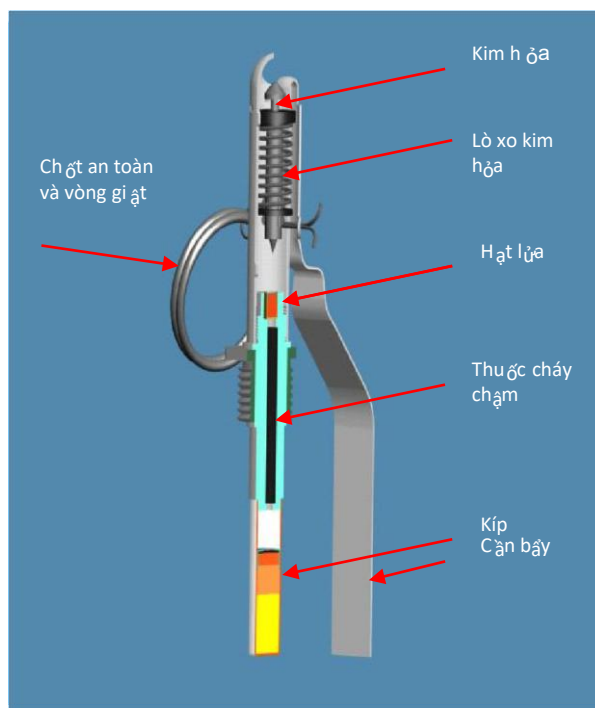
+ Kíp

+ Hạt lửa

+ Thuốc cháy chậm

+ Cần bẫy (mỏ vịt)

+ Chốt an toàn, vòng kéo chốt an toàn



Hình 2.3: Bộ phận gây nổ

2.1.1.4. Chuyển động của lựu đạn

- Lúc bình thường: Chốt an toàn giữ không cho cần bẫy bật lên, cần bẫy giữ đuôi kim hỏa cho kim hỏa không chọc vào hạt lửa.

- Khi ném lựu đạn: Rút chốt an toàn, đuôi cần bẫy bật lên đầu cần bẫy rời khỏi đuôi kim hỏa, lò xo kim hỏa bung ra đẩy kim hỏa chọc vào hạt lửa, hạt lửa phát lửa đốt cháy dây cháy chậm, dây cháy chậm cháy từ 3 - 4 giây phụt lửa vào gây nổ kíp.

2.1.2. Lựu đạn LĐ – 01 (như hình 2.4)

2.1.2.1. Tác dụng

Dùng để sát thương sinh lực địch bằng uy lực của



thuốc nổ kết hợp với các mảnh văng.

2.1.2.2. Tính năng, số liệu kỹ thuật

- Trọng lượng toàn bộ: 365 - 400 gam
- Chiều cao toàn bộ: 88mm
- Đường kính thân lựu đạn: 57mm
- Sử dụng ngòi: NLĐ - 01 VN
- Trọng lượng thuốc nổ T₁ 40/60: 125 - 135 gam
- Thời gian cháy chậm: 3,2 - 4,2 giây
- Bán kính sát thương: 5 - 6m
- Hình 2.4: Lựu đạn LD-01



2.1.2.3. Cấu tạo lựu đạn

a. Thân lựu đạn

- Tác dụng: Liên kết các bộ phận, khi nổ tạo thành mảnh văng sát thương sinh lực địch.

- Cấu tạo: Vỏ bằng thép mỏng, gồm 2 nửa khối hình cầu ghép và hàn lại với nhau, mặt ngoài trơn nhẵn, sơn xanh ô lựu, mặt trong có khía để khi nổ tạo nhiều mảnh văng, bên trong rỗng để nhồi thuốc nổ. Đầu có ren để liên kết bộ phận gây nổ.

b. Thuốc nhồi

- Tác dụng: Khi nổ tạo thành sức ép khí thuốc phá vỡ vỏ lựu đạn thành những mảnh nhỏ, tiêu diệt phá hủy mục tiêu

Hình 2.5: LD-01 cắt bỏ

- Cấu tạo: Là hỗn hợp thuốc nổ được đúc theo tỷ lệ 40% TNT và 60% glyxeryl.

c. Bộ phận gây nổ

- Tác dụng: Để giữ an toàn và gây nổ lựu đạn - Cấu tạo:

+ Thân bộ phận gây nổ: Để chứa đầu cần bẫy, kim hoả, lò xo kim hoả, chốt an toàn, phía dưới có vòng ren để liên kết với thân lựu đạn.

+ Cần bẫy

+ Kim hoả và lò xo kim hoả: Để đập vào hạt lửa phát lửa gây nổ kíp.



Hình 2.6: Bộ phận gây nổ

- + Hạt lửa, liều giữ chậm và kíp
- + Chốt cài, chốt an toàn, vòng kéo chốt an toàn

2.1.2.4. Chuyển động

- Lúc bình thường kim hỏa nằm ngửa được mặt trên của cần mỏ vít ép chặt. Mỏ vít được giữ chặt với thân ngòi bằng chốt an toàn, chốt cài, vòng kéo để giữ an toàn trong quá trình bảo quản, vận chuyển.

- Khi rút chốt an toàn, cần bẩy bung ra, kim hỏa được giải phóng chọc vào hạt lửa, hạt lửa phát lửa đốt cháy liều giữ chậm, liều giữ chậm cháy từ 3,2 - 4,2 giây lửa phụt vào kíp gây nổ lựu đạn.

2.1.3. Kiểm tra, giữ gìn, chuẩn bị lựu đạn

2.1.3.1. Kiểm tra lựu đạn

- Trước khi sử dụng lựu đạn phải kiểm tra chất lượng, chủng loại, thời hạn dùng. - Kiểm tra bộ phận gây nổ không bị han gỉ, bẹp méo, chốt an toàn chắc chắn, đúng chủng loại và thời hạn sử dụng.

2.1.3.2. Giữ gìn lựu đạn

- Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh gần lửa và nơi ẩm ướt, tránh phơi ra nắng.
- Không để lựu đạn lẫn với các loại đạn, thuốc nổ, vật dễ cháy khác.
- Lựu đạn khi chưa dùng cấm mở phòng ẩm (giấy, bao ni lông hoặc hộp nhựa).
- Khi mang đeo lựu đạn phải đúng quy định mang đeo trang bị của bộ đội.

2.1.3.3. Chuẩn bị lựu đạn để ném

- Theo nhiệm vụ được giao hoặc mệnh lệnh của người chỉ huy, khi nhận lựu đạn để sử dụng phải mở phòng ẩm (giấy, ni lông hoặc hộp nhựa) và kiểm tra theo quy định ở điểm 1.

- Lắp bộ phận gây nổ vào lựu đạn: Xoay bộ phận gây nổ vào thân lựu đạn theo chiều kim đồng hồ cho vừa, chặt là được.

2.2. Động tác ném lựu đạn

2.2.1. Đứng ném lựu đạn

2.2.1.1. Trường hợp vận dụng

Đứng ném lựu đạn thường được dùng trong trường hợp địch ở xa, địa hình có vật che khuất, che đỡ cao, có thể đứng tại chỗ ném hoặc ném khi đang vận động.

2.2.1.2. Động tác

Người ném đang vận động hoặc đứng tại chỗ xách súng (nếu mang súng phải chuyển về tư thế xách súng), khi nghe khẩu lệnh “ném”, đồng thời thực hiện 3 cử động như sau:

- Cử động 1: Tay trái cầm súng (cầm khoảng dưới ốp che tay) xách súng lên ngang tầm thắt lưng, mũi súng chéch lên trên.

Nếu có vật che khuất, che đỡ có thể dựa súng vào vật chắn bên trái phía trước, mặt súng quay sang phải.

Tay phải lấy lựu đạn ra, bàn tay phải nắm lựu đạn (cần bẫy nằm trong lòng bàn tay) vòng giật chốt an toàn quay sang trái, tay trái tháo chốt cài, bẻ thẳng chốt an toàn, ngón trỏ móc vào vòng kéo, kết hợp lực giữ, kéo của hai tay rút chốt an toàn. Khi rút chốt an toàn phải rút thẳng theo hướng trục lỗ.

- Cử động 2: Chân trái bước lên (hoặc chân phải lùi về sau) một bước dài, bàn chân trái thẳng trục hướng ném, lấy mũi bàn chân trái và gót bàn chân phải làm trụ xoay người sang phải (gót trái kiễng), người hơi cúi về phía trước gối trái khụy, chân phải thẳng.

- Cử động 3: Tay phải đưa lựu đạn xuống dưới về sau để lấy đà, người ngả về sau, chân trái thẳng, gối phải hơi chùng. Dùng sức vút của cánh tay phải, kết hợp sức rướn của thân người, sức bật của chân phải để ném lựu đạn đi.

Khi cánh tay phải vung lựu đạn về phía trước một góc khoảng 45° (hợp với mặt phẳng ngang), thì buông lựu đạn ra đồng thời xoay người đối diện với mục tiêu, tay trái đưa súng về phía sau cho cân bằng. Chân phải theo đà bước lên một bước dài, tay phải cầm súng tiếp tục tiến, bắn hoặc ném quả khác.

Chú ý:

+ Người ném thuận tay trái, dùng tay phải lấy lựu đạn ra, bàn tay trái nắm lựu đạn, mỏ vẹt nằm trong hộ khẩu tay sao cho vòng giật quay sang phải, tay phải tháo chốt cài, bẻ chốt an toàn. Dùng ngón cái tay phải để rút chốt an toàn.

Động tác ném như tay phải.

+ Muốn ném được xa phải biết phối hợp sức bật của chân, sức rướn của thân người, sức vút mạnh và đột nhiên của cánh tay.

+ Khi vung lựu đạn về phía trước, phải giữ cánh tay ở độ cong, độ chùng tự nhiên (không thẳng hẳn cũng không cong quá) mới có sức vút mạnh, buông lựu đạn đi phải đúng thời cơ, đúng góc ném, đúng hướng.

2.2.2. Quỳ ném lựu đạn

2.2.2.1. Trườn hợp vận dụng

Khi ở gần địch và địa hình hạn chế (chiều cao vật che đỡ từ 60 - 80cm) vận dụng tư thế quỳ ném lựu đạn.

2.2.2.2. Động tác

Người ném đang vận động hoặc đứng tại chỗ xách súng (nếu mang súng phải chuyển về tư thế xách súng), khi nghe khẩu lệnh “ném” đồng thời thực hiện

3 cử động như sau:

- Cử động 1: Tay phải xách súng, chân trái bước chéo sang phải một bước

(gót bàn chân trái cách mũi bàn chân phải khoảng 20 - 30cm), sao cho mép phải của bàn chân trái thẳng với mép trái của bàn chân phải.

- Cử động 2: Chân phải dùng mũi bàn chân làm trụ xoay gót lên cho bàn chân hợp với hướng ném một góc khoảng 90° , quỳ gối phải xuống đất theo hướng bàn chân phải, mông bên phải ngồi lên gót bàn chân phải ống chân trái thẳng đứng, súng dựa vào cánh tay trái, mặt súng quay vào phía thân người (nếu có khối chắn thì dựa súng vào khối chắn, mặt súng quay sang phải). Tay phải lấy lựu đạn ra bàn tay phải cầm lựu đạn (như động tác đứng ném).

- Cử động 3: Tay trái cầm súng, báng súng quay sang trái, nòng súng chếch lên trên sang phải, tay trái tháo chốt cài, rút chốt an toàn, dùng mũi bàn chân làm trụ xoay người về phía phải, hơi ngả về sau đồng thời gối phải theo đà xoay theo, mông hơi nhô lên. Tay phải đưa lựu đạn qua phải về phía sau để lấy đà, đồng thời dùng sức vút của cánh tay phải, sức rướn của thân người và sức bật của đùi phải ném lựu đạn vào mục tiêu.

2.2.3. Nằm ném lựu đạn

2.2.3.1. Trường hợp vận dụng

Khi gần địch và địa hình trống trải không có hoặc chiều cao vật che đỡ thấp (cao không quá 40cm), thì vận dụng tư thế nằm ném.

2.2.3.2. Động tác

Người ném đang vận động hoặc đứng tại chỗ xách súng (nếu mang súng phải chuyển về tư thế xách súng), khi nghe khẩu lệnh “ném” đồng thời thực hiện 3 cử động như sau:

- Cử động 1: Tay phải xách súng, chân phải bước lên một bước dài theo hướng bàn chân phải, chân trái dùng mũi bàn chân làm trụ xoay gót sang trái để người hướng theo hướng bàn chân phải, chống bàn tay trái xuống đất trước mũi bàn chân phải khoảng 20cm, mũi bàn tay hướng chếch về bên phải phía sau, thứ tự đặt cánh tay trái, đùi trái xuống đất và nằm xuống.

- Cử động 2: Tay phải đặt súng sang bên phải, hộp tiếp đạn quay sang trái đầu nòng súng hướng về phía mục tiêu, thân người hơi nghiêng sang trái, hai tay lấy lựu đạn ra, tay phải cầm lựu đạn, tay trái tháo chốt cài, rút chốt an toàn.

- Cử động 3: Hai tay chống trước ngực, mũi bàn chân trái và đầu gối trái làm trụ vừa nâng vừa đẩy người là là mặt đất về sau, căng chân trái để nguyên, chân phải duỗi thẳng tự nhiên và lùi về sau tới khi gối trái thành thế co ngang thắt lưng.

Tay phải đưa lựu đạn sang phải về sau hết cỡ, tay trái đẩy nửa thân người phía trên xoay theo, chân phải theo đà xoay theo, thân người hơi cong về sau, đồng thời dùng sức vút của tay phải, sức bật của thân người và sức đẩy của chân trái ném lựu đạn vào mục tiêu và nằm xuống, ném tiếp quả khác hoặc lấy súng tiếp tục bắn hoặc tiến.

Chú ý: Khi ném phải kết hợp sức vút của tay và sức bật của người để ném lựu đạn đi được xa, đồng thời chân phải xoay theo trục hướng ném để vừa lấy đà vừa giữ cho lựu đạn đi đúng hướng. Không được quỳ gối lên rồi mới ném vì tư thế cao dễ bị lộ.

2.3. Giới thiệu điều kiện ném lựu đạn bài 1B

2.3.1. Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu

2.3.1.1. Ý nghĩa

Bài 1b tập ném lựu đạn xa trúng hướng là bài ném cơ bản rèn luyện cho người học thể lực và kỹ thuật ném lựu đạn bằng các tư thế khác nhau.

Luyện tập và ném tốt bài ném này là cơ sở rèn luyện kỹ năng, thể lực cũng như tâm lý nhằm vận dụng có hiệu quả vào luyện tập các bài ném sau khó hơn đồng thời phục vụ cho huấn luyện và chiến đấu sau này.

2.3.1.2. Đặc điểm

Mục tiêu bố trí cố định trong điều kiện ban ngày thuận tiện cho người ném quan sát phát hiện.

Khu vực mục tiêu có hạn chế về hướng vì vậy gây khó khăn cho người ném có thể đạt được kết quả cao.

Đây là bài ném đầu tiên đòi hỏi người ném phải có thể lực tốt mới ném lựu đạn được xa.

2.3.1.3. Yêu cầu

Nắm chắc điều kiện và cách thực hành ném. Tích cực, tự giác luyện tập, biết phối hợp nhuần nhuyễn 3 kết hợp. Rèn toàn diện cả về kỹ thuật, thể lực, tâm lý từng bước nâng cao kỹ năng thực hành ném.

2.3.2. Điều kiện ném

2.3.2.1. Khu vực kiểm tra

Kẻ một đường trục hướng ném và hai đường thẳng song song với đường trục, ở hai bên cách đường trục 4m.

Kẻ các đường ngang chia các đường thẳng dọc thành từng khoảng 5m (khoảng đầu cách vị trí người ném 20m, đường ngang cuối cùng cách vị trí người ném 60m) và cắm 1 bia số 10 ở đường ngang 45m trên trục hướng.

2.3.2.2. Cự ly

Từ 20m đến trên 60m

2.3.2.3. Tư thế ném : Đứng ném (tại chỗ) có súng.

2.3.2.4. Số lượng lựu đạn

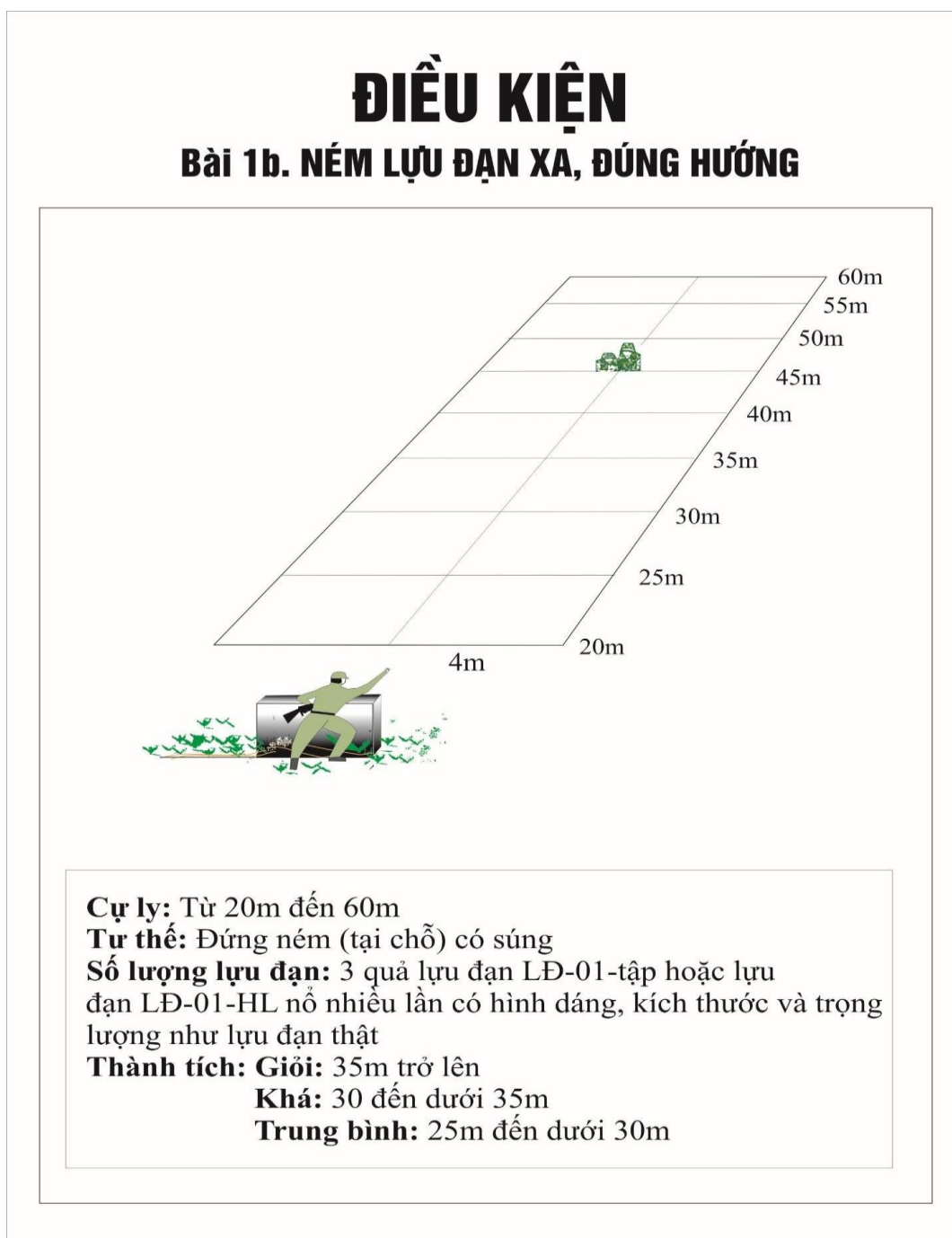
03 quả lựu đạn LĐ-01- Tập hoặc lựu đạn LĐ-01-HL nổ nhiều lần có hình dáng kích thước và trọng lượng như lựu đạn thật.

2.3.2.5. Đánh giá thành tích

Lấy thành tích cao nhất của 1 trong 3 quả để tính thành tích

- Giỏi: 35m trở lên
- Khá: 30m đến dưới 35m - Trung bình : 25m đến dưới 30m, Chú ý:
- Lấy điểm rơi của lựu đạn để tính thành tích.

- Nếu lựu đạn lệch ra ngoài các đường trục dọc xếp loại kém.



Hình 2.7: Sơ đồ bãi ném lựu đạn xa, đúng hướng

2.3.3. Cách thực hành ném

- Tại tuyến chuẩn bị người ném kiểm tra lại mọi công tác chuẩn bị, khi có lệnh “Vào tuyến ném” thì cơ động vào tuyến ném.
- Tại tuyến ném người ném chấp hành mọi mệnh lệnh của người chỉ huy, thực hành ném 03 quả lựu đạn huấn luyện vào mục tiêu.
- Khi có lệnh “Về bàn thư ký” người ném cơ động về bàn thư ký nghe công bố thành tích, ký xác nhận vào biên bản sau đó theo lệnh của thư ký thực hiện nhiệm vụ tiếp theo.

2.3.4. Kết luận

Nắm chắc về binh khí lựu đạn thường dùng, cách sử dụng và tập ném tốt bài 1b lựu đạn là nội dung cơ bản, có vị trí vai trò quan trọng trong việc bước đầu hình thành kỹ năng sử dụng vũ khí cho người học. Vì vậy nắm chắc nội dung, tổ chức, phương pháp huấn luyện là cơ sở để vận dụng linh hoạt vào huấn luyện phù hợp với đặc điểm đối tượng và đặc thù của từng đơn vị .

CÂU HỎI ÔN TẬP

- Câu 1. Trình bày tác dụng, tính năng, cấu tạo lựu đạn F1
- Câu 2. Trình bày tác dụng, tính năng, cấu tạo lựu đạn LD-01
- Câu 3. Nội dung công tác kiểm tra, giữ gìn, chuẩn bị lựu đạn để ném
- Câu 4. Vừa nói vừa làm động tác đứng ném lựu đạn Câu
- 5. Vừa nói vừa làm động tác quỳ ném lựu đạn
- Câu 6. Vừa nói vừa làm động tác nằm ném lựu đạn
- Câu 7. Cách đánh giá thành tích ném lựu đạn bài 1b (tư thế đứng ném có súng)

Bài 3

TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG

3.1. Những vấn đề chung

3.1.1. Nhiệm vụ

Trong chiến đấu tiến công, từng người có thể tự mình hoặc cùng với tổ đánh chiếm một số loại mục tiêu:

- Địch trong ụ súng, lô cốt, chiến hào, giao thông hào, căn nhà.
- Xe tăng, xe bọc thép của địch.
- Tên địch, tổp địch ngoài công sự.

Ngoài ra, sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ khác cả trước, trong và sau chiến đấu.

3.1.2. Yêu cầu chiến thuật

- Bí mật, bất ngờ, tinh khôn, mưu mẹo.
- Dũng cảm linh hoạt, kịp thời.
- Biết phát hiện và lợi dụng sơ hở, hiểm yếu của địch, tiếp cận đến gần mục tiêu, tiêu diệt địch.
- Độc lập chiến đấu, chủ động hiệp đồng, liên tục chiến đấu.
- Phát huy cao độ hiệu quả của VKTB, tiêu diệt địch tiết kiệm đạn dược.
- Đánh nhanh sạch sạo kỹ vừa đánh vừa địch vận.

6 yêu cầu trên là một thể thống nhất, yêu cầu nọ làm tiền đề cho yêu cầu kia để tạo cho trận chiến đấu thắng lợi, làm tốt yêu cầu trước mới tạo ra yêu cầu sau.

Phân tích yêu cầu 1

Ý nghĩa: Là yêu cầu cơ bản quan trọng trong quá trình chiến đấu, nó quyết định đến trận đánh, là cách đánh nhằm tạo thế và lực, tương quan lực lượng trong chiến đấu, từ thế bị động chuyển thành thế chủ động.

Nội dung

Bí mật bất ngờ áp sát mục tiêu nhằm dành thế chủ động, tạo thế và lực tương quan lực lượng, tạo điều kiện cho trận chiến đấu. Nếu không bí mật bất ngờ thì ở thế bị động, VKTB thô sơ việc chiến đấu sẽ vô cùng khó khăn, có thể không hoàn thành nhiệm vụ.

Tinh khôn, mưu mẹo hình thành thế bao vây chia cắt không cho địch hỗ trợ chi viện cho nhau trong chiến đấu, dẫn đến nhanh chóng tan rã, ta tiêu diệt địch hoàn thành nhiệm vụ.

Biện pháp

Phải xây dựng cho chiến sĩ có tinh thần táo bạo, mưu trí, dũng cảm, linh hoạt trong mọi tình huống bình tĩnh xử trí kịp thời.

Huấn luyện kỹ chiến thuật điều luyện đảm bảo yếu tố bí mật bất ngờ trong, trước và sau trận chiến đấu.

3.2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ

3.2.1. Hiểu rõ nhiệm vụ

3.2.1.1. Nội dung hiểu rõ nhiệm vụ gồm:

+ Mục tiêu phải đánh chiếm:

Nắm chắc mục tiêu được phân công đánh chiếm là loại mục tiêu gì? Mục tiêu đó là ụ súng, lô cốt, tên địch hoặc tập địch...?

+ Vị trí và tính chất mục tiêu:

Vị trí hiện tại mục tiêu nằm ở đâu, ở trong hay ngoài công sự? Tính chất là loại mục tiêu gì, là bộ binh hay xe tăng địch ?

+ Những mục tiêu khác có liên quan.

Khi đánh chiếm mục tiêu được phân công, sẽ có những mục tiêu nào khác của địch có thể tác động ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoàn thành nhiệm vụ?

Ví dụ khi đánh xe tăng sẽ vấp phải lực lượng bộ binh địch bảo vệ; hoặc khi đánh một tên địch sẽ có những tên địch nào khác xuất hiện....

+ Nhiệm vụ của mình:

Khi chiến đấu mình sẽ hiệp đồng với ai, đánh chiếm mục tiêu cụ thể nào, quá trình phát triển chiến đấu đến đâu? sau khi đánh chiếm mục tiêu xong phải làm gì

+ Cách đánh (thứ tự phương pháp tiêu diệt mục tiêu).

+ Ký tín, ám hiệu liên lạc và báo cáo.

+ Bạn có liên quan: bạn ở bên phải bên trái là ai, làm nhiệm vụ gì.

3.2.1.2. Phương pháp nhận nhiệm vụ:

Khi nhận nhiệm vụ, chiến sĩ phải kết hợp nhìn và nghe, nhận nhiệm vụ đầy đủ, chính xác.

Nếu nội dung nào chưa rõ phải hỏi lại để người chỉ huy bổ sung cho đầy đủ. Không nhận nhiệm vụ qua loa đại khái, chưa hiểu rõ ràng đã vội thực hiện.

3.2.2. Làm công tác chuẩn bị

+ Nội dung: Công tác chuẩn bị của từng người phải được tiến hành thường xuyên, trong chiến đấu tiến công, nội dung làm công tác chuẩn bị của từng người gồm: Xác định tư tưởng, ý trí quyết tâm chiến đấu, nhận bổ xung vũ khí, trang bị, Bông băng cá nhân, gói buộc lượng nổ...

+ Phương pháp

Khi làm công tác chuẩn bị phải căn cứ vào ý định của người chỉ huy, nhiệm vụ được phân công, thời gian có thể tiến hành công tác chuẩn bị cho phù hợp, bảo đảm nhanh, gọn, đầy đủ, chính xác

Sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị phải kiểm tra lại công tác chuẩn bị như súng, đạn, thủ pháo, thuốc nổ... những trang bị cần thiết cho chiến đấu, cách mang đeo và báo cáo với người chỉ huy, quá trình làm công tác chuẩn bị phải hỗ trợ, giúp đỡ đồng đội làm công tác chuẩn bị.

*** Tình huống giả định**

Thời gian tác chiến 04.45 ngày N; chiến sỹ số 2 tại chân điểm cao cách mục tiêu (ụ súng số 1 khoảng 120m).

- Tình hình địch: tại sườn tây điểm cao 31 địch xây dựng 1 lô cốt, 3 nhà ngủ, 3 ụ súng tổ chức canh gác báo động không thành quy luật.

- Nhiệm vụ của tổ: Tổ BB1 có nhiệm vụ đánh chiếm toàn bộ sườn tây điểm cao 31, làm chủ bắt tù binh thu VKTB sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

- Nhiệm vụ của chiến sỹ số 2: Đánh chiếm ụ súng số 1, lợi dụng sơ hở của địch vận động vòng bên trái, vị trí tiếp cận cách ụ súng khoảng 7 - 10m, khi có lệnh nổ súng dùng thủ pháo, lựu đạn ném vào bên trong khi thủ pháo lựu đạn nổ nhanh chóng xung phong bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch làm chủ mục tiêu, bắt liên lạc báo cáo tổ trưởng tại phía tây ụ súng số 1.

- Kí, tín, án hiệu hiệp đồng

+ Nổ súng: Tiếng nổ lớn đỉnh điểm cao 31.

+ Nhận nhau, liên lạc bằng vũ khí súng (Hỏi 2 đáp 3).

- Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị: Trước 04.30 phút ngày N.

*** Bàn cách xử trí, kết luận**

+ Bàn cách xử trí: Trình bày nội dung cần chuẩn bị

Thực hành làm công tác chuẩn bị chiến đấu.

Nêu câu hỏi gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 - 2 sinh viên trên cương vị chiến sỹ số 2 thực hiện nội dung trên.

+ Kết luận:

- Tình hình địch: Tổ chức xây dựng công sự vật cản, chủ quan trong canh phòng tạo điều kiện thuận lợi cho ta áp sát mục tiêu.

- Chiến sỹ số 2: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị, bảo đảm bí mật có mặt tại thực địa cách ụ súng số 2 khoảng 120m, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- Hành động cụ thể: Nhận nhiệm vụ từ tổ trưởng mục tiêu đánh chiếm: ụ súng số 1, vị trí sườn tây điểm cao 31, cách vị trí nhận nhiệm vụ khoảng 120m, chệch về bên phải 15m là ụ súng số 3, bên trái 25m là ụ súng số 4, phía đỉnh là lô cốt số 1.

+ Có nhiệm vụ: Hiệp đồng với số 1, số 3 và số 4 đánh chiếm các mục tiêu được phân công, khi làm chủ mục tiêu củng cố ụ súng, lô cốt cảnh giới các hướng theo phân công sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

+ Cách đánh: Bí mật vận động áp sát phía sau bên sườn, khi có lệnh dùng thủ pháo, lựu đạn ném vào bên trong ụ súng, lô cốt khi thủ pháo, lựu đạn nổ nhanh chóng xung phong bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch. Báo cáo tổ trưởng tại phía tây ụ súng số 2, ký tín ám hiệu (vỗ báng súng hồi 2 đáp 3).

+ Bạn có liên quan: Cùng chiến đấu bên phải là số 3, bên trái là số 4 tiêu diệt địch tại ụ súng số 3,4.

*** Tổ chức luyện tập**

Giới thiệu và làm động tác mẫu trên cương vị là chiến sỹ thực hiện nội dung nhận nhiệm vụ

Cử các sinh viên luân phiên nhau thực hành động tác, nhận xét người tập. Giảng viên kết luận

*** Nhận xét, chuyển nội dung**

- Ưu điểm:

- Nhược điểm:

- Phương hướng yêu cầu các buổi học sau.

3.3. Thực hành chiến đấu

3.3.1. Vận động đến gần địch

3.3.1.1. Trước khi vận động

Phải quan sát tình hình địch, tình hình ta, xem xét địa hình, thời tiết cụ thể trong phạm vi chiến đấu để chọn đường tiến (đường vận động), vận động theo đường nào, đến đâu, thời cơ động tác vận động trong từng đoạn, vị trí tạm dừng và cách nghi binh lừa địch

3.3.1.2. Khi vận động

Phải luôn quan sát, nắm chắc tình hình địch, triệt để lợi dụng địa hình, địa vật, thời tiết, ánh sáng, tiếng động... để vận dụng các tư thế động tác vận động cho phù hợp, bảo đảm mọi hành động nhanh, bí mật, an toàn, đến vị trí đúng thời gian quy định.

Quá trình vận động phải giữ vững đường tiến, sẵn sàng chiến đấu, tìm mọi cách để đến sát mục tiêu được phân công.

Khi đến đúng vị trí đã quy định phải nhanh chóng chuẩn bị súng đạn, lựu đạn, pháo tay... quan sát nắm tình hình địch, hành động của đồng đội và sẵn sàng tiêu diệt mục tiêu, nắm vững thời cơ để xung phong tiêu diệt địch, chiếm mục tiêu.

3.3.2. Cách đánh từng loại mục tiêu

3.3.2.1. Đánh địch trong ụ súng, lô cốt.

a) Đặc điểm mục tiêu:

- Ụ súng của địch có nắp hoặc không có nắp, thường làm bằng gỗ, đất, hoặc bê tông cốt thép lắp ghép; cấu trúc theo kiểu nửa chìm, nửa nổi có các lỗ bắn ra các hướng, cửa ra vào quay vào phía trong, xung quanh và phía trên nắp thường xếp bao cát, rào chắn đạn B40, B41.

Nối liền các ụ súng với nhau thường bằng tường đất hoặc bằng các hào sâu; bên cạnh ụ súng có các hố bắn.

Ụ súng thường được bố trí trên địa hình có lợi để chi viện hỗ trợ cho nhau trong quá trình chiến đấu, được ngụy trang kín đáo khó phát hiện.

- Lô cốt là mục tiêu được xây dựng kiên cố vững chắc bằng bê tông cốt thép, gạch đá, có nhiều ngăn, nửa nổi, nửa chìm. Phần nổi có thể một hoặc hai tầng, cấu trúc theo kiểu hình lăng trụ (thường có 5 - 8 cạnh), các hướng đều bố trí các lỗ bắn bố trí độ cao thấp khác nhau.

Bên ngoài và trên nắp thường xếp các bao cát hoặc đắp đất, có thể có dây thép gai trùm lên trên hoặc dùng lưới chống đạn B40, B41 vây xung quanh.

Bên trong lô cốt xây bậc cao thấp theo các lỗ bắn, lô cốt lớn có thể chia làm 2 hoặc 3 ngăn. Cửa lô cốt thường chìm và nối với các đường hào nổi hoặc hào ngầm.

Khi chưa bị tiến công, địch ở bên trong ụ súng, lô cốt kết hợp dùng nấp thường và các phương tiện như ống nhòm, kính nhìn đêm để quan sát, phát hiện đối phương.

Khi bị tiến công, địch lợi dụng ụ súng, lô cốt dùng hỏa lực bắn mạnh để ngăn chặn ta từ xa đến gần.

Khi có nguy cơ bị tiêu diệt, địch lợi dụng ụ súng, lô cốt để cố thủ chờ lực lượng đến chi viện, phối hợp cùng phản kích hoặc rút chạy về phía sau hay gọi trực thăng vũ trang tới bóc quân.

b) Cách đánh:

Trước khi đánh phải quan sát xác định loại mục tiêu gì (ụ súng hay lô cốt, cấu trúc tính vững chắc). Xác định hoạt động của địch bên trong ụ súng, lô cốt và hoạt động của địch xung quanh.

Xem xét địa hình để tìm ra chỗ sơ hở, hiểm yếu của địch để có thể tiếp cận và tìm cách đánh cho phù hợp.

- Đánh ụ súng không có nắp:

Bí mật tiếp cận bên sườn phía sau, đến cự ly thích hợp dùng lựu đạn thủ pháo ném vào bên trong ụ súng.

Khi lựu đạn thủ pháo nổ, lợi dụng khói đạn nhanh chóng xông lên bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch.

- Đánh ụ súng có nắp, lô cốt:

Lợi dụng các góc tử giác, tiếp cận bên sườn phía sau, đặt thuốc nổ vào nơi hiểm yếu hoặc nhét thủ pháo, lựu đạn vào lỗ bắn, cửa ra vào để tiêu diệt địch.

Nếu lô cốt có hàng rào chum thì phải dùng lượng nổ khối, lượng nổ dài hoặc dùng kéo để cắt.

Nếu lô bắn có lưới chắn, có thể buộc hoặc móc lựu đạn, thủ pháo vào lưới để phá lưới, sau đó tiếp tục nhét lựu đạn, bộc phá vào trong ụ súng, lô cốt.

Khi lượng nổ, thủ pháo nổ nhanh chóng xông lên bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng súng tiêu diệt địch.

Nếu cửa ra vào địch đóng kín thì dùng thuốc nổ đặt vào nơi mỏng yếu để phá, sau đó tiêu diệt địch bên trong.

Trường hợp địa hình trống trải, địch kiểm soát chặt chẽ khó bí mật tiếp cận đến gần, phải lợi dụng địa hình địa vật khéo léo nghi binh lừa địch để tiếp cận vào bên sườn phía sau diệt địch.

Trường hợp được trang bị súng B40, B41 vận động đến cự li thích hợp bắn phá hủy bệ súng, lô cốt rồi nhanh chóng xung phong lên lục soát, tiêu diệt nốt những tên địch còn sống sót.

3.3.2.2. Đánh địch trong chiến hào hoặc giao thông hào

a) Đặc điểm mục tiêu

Chiến hào, giao thông hào được hình thành bằng các đoạn chiến hào, giao thông hào nối liền nhau hoặc đứt đoạn. Cấu trúc theo kiểu gấp khúc, mỗi đoạn dài 5 - 7m.

Hào đào sâu có nắp (bằng gỗ, bê tông hoặc đất) hoặc không có nắp, cũng có thể hào được xếp nổi bằng bao cát.

Thành hào phía trước thường cấu trúc các vị trí bắn. Liên kết chiến hào, giao thông hào bằng các ngã ba, ngã tư hào. Dọc theo hào, địch có thể bố trí các vật cản như mìn dè nổ, vướng nổ để ngăn chặn đối phương cơ động trong hào.

Khi chưa bị tiến công, địch lợi dụng đường hào để cơ động. Khi bị ta tiến công, địch lợi dụng hào để sử dụng hỏa lực từ các công sự bắn, các ngã ba, ngã tư hào để ngăn chặn đối phương và để cơ động, triển khai phản kích, khi có nguy cơ bị tiêu diệt thì chúng tận dụng hào để rút chạy. b) Cách đánh

Trước khi đánh phải quan sát nắm chắc tình hình địch trên và dưới hào, quan sát hành động của đồng đội. Tùy tình hình địch, địa hình xung quanh để xác định cách đánh cho phù hợp.

Khi đánh địch trong chiến hào, giao thông hào phải triệt để lợi dụng các đoạn ngoặt của hào, thực hiện đánh chắc, tiến chắc, sức sạo kỹ chia cắt địch ra từng bộ phận để tiêu diệt.

- Đánh hào không có nắp:

Bí mật tiếp cận quan sát, nghe ngóng nếu có địch dùng lựu đạn, thủ pháo, bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch rồi mới nhảy xuống hào, tùy theo hào nông hay sâu, rộng hay hẹp để vận dụng tư thế động tác cho phù hợp.

Thường phải lợi dụng đoạn hào ngoặt, tiến sát bên thành hào và dùng các tư thế vận động thấp để tiến.

+ Khi gặp ngã ba, ngã tư hào phải dùng mưu mẹo nghi binh đánh lừa địch để thăm dò, phát hiện. nếu có địch thì dùng lựu đạn, thủ pháo kết hợp bắn găm, bắn gần vào các ngách hào tiêu diệt địch rồi mới vượt qua

Nếu địch ném lựu đạn xuống hào phải nhanh chóng nhặt ném trở lại hoặc đá hất ra xa, sau đó lợi dụng chỗ ngoặt của hào, hầm để ẩn nấp nhưng phải sẵn sàng đánh địch sau khi lựu đạn nổ.

Khi gặp hỏa lực địch bắn phải nhanh chóng lợi dụng ngách hào để tránh, sau đó dùng các biện pháp nghi binh, đánh lừa chúng để tiêu diệt.

+ Khi tiến dưới hào gặp mìn, chông, cạm bẫy phải quan sát đề phòng địch bắn bắt ngờ. Nếu chưa có địch thì tùy theo tình hình để dùng vũ khí, trang bị phá huỷ hoặc cắt, gỡ hoặc đánh dấu lại, sau đó vượt qua tiếp tục phát triển chiến đấu.

Trường hợp không tiến theo hào được, phải căn cứ vào tình hình cụ thể, nhanh chóng nhảy lên hào để tiến (trước khi nhảy lên phải quan sát xem phía trên có địch không?)

Khi lên khỏi hào phải triệt để lợi dụng địa hình, địa vật vận động đánh vào bên sườn phía sau tiêu diệt địch, hoặc dùng hỏa lực kiềm chế, phối hợp với đồng đội tiêu diệt địch.

Nếu làm nhiệm vụ đánh lướt, đánh nhanh thì có thể ở trên hào dùng lựu đạn, thủ pháo, bắn găm để tiêu diệt địch, sau đó phát triển theo nhiệm vụ phân công.

- Đánh hào có nắp:

Nếu gặp trường hợp hào có nắp từng đoạn có thể lợi dụng chỗ trống dùng lựu đạn, thủ pháo lẳng vào bên trong kết hợp bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch. Sau đó nhanh chóng lùng sục diệt nốt những tên địch sống sót bên ở trong dùng lựu đạn, thủ pháo bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch bên trong (chú ý đề phòng địch ở trên hào)

Nếu hào có nắp kéo dài thì dùng thuốc nổ đặt vào nơi mỏng yếu của nắp hào để phá sập từng đoạn rồi ném lựu đạn, thủ pháo, bắn găm diệt địch ở bên trong.

3.3.2.3. *Đánh tên địch, tốp địch ngoài công sự*

a) Đặc điểm mục tiêu

-Tên địch tốp địch có thể đang cơ động hoặc đã triển khai đội hình chiến đấu chuẩn bị tiến công cụ thể.

Tốp BB địch: Khi vận động thông lợi dụng địa hình địa vật như trục đường hoặc sườn đồi, bờ nương, máng... thành đội hình hàng dọc hoặc chữ A, chữ V, khi dừng lại chiếm địa hình có lợi triển khai đội hình có tên phía trước, tên phía sau yểm hộ lẫn nhau.

Tốp BB có xe tăng, xe bọc thép đi kèm: Khi cơ động có thể BB ngồi trên xe tăng, xe bọc thép hoặc BB cơ động phía trước phía sau hai bên sườn xe. Khi dừng lại chọn địa hình có lợi BB thường bố trí phía trước hoặc hai bên sườn xe.

+ Khi chưa bị tiến công luôn cảnh giới quan sát trên các hướng, khi bị tiến công nhanh chóng triển khai đội hình, lợi dụng địa hình, địa vật kết hợp hỏa lực BB và hỏa lực xe tăng, xe bọc thép chống trả quyết liệt, khi có nguy cơ bị tiêu diệt thường cơ động về phía sau và được sự chi viện của hỏa lực hoặc lợi dụng địa hình có lợi cho xe tăng ngăn chặn đối phương chờ lực lượng đến ứng cứu. b) Cách đánh

Trước khi đánh chiếm phải quan sát xác định vị trí, tính chất của mục tiêu, địa hình địa vật có lợi, tình huống để xác định cách đánh cho phù hợp.

- Nếu địa hình kín đáo: Bí mật vận động đến bên sườn phía sau mục tiêu dùng lựu đạn thủ pháo kết hợp bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch.

- Nếu địa hình chống trả: Khéo léo nghi binh đánh lừa địch thu hút về một hướng, bất ngờ luân sang hướng khác nhanh chóng vận động đến bên sườn phía sau mục tiêu để tiêu diệt địch hoặc khắc phục tiến lên khoảng cách thích hợp dùng vũ khí chế áp địch nhanh chóng xung phong tiêu diệt địch.

Trong quá trình tiến công tên địch tốp địch ngoài công sự phải chú ý hiệp đồng với đồng đội và luôn quan sát theo dõi đề phòng mục tiêu di chuyển,

3.3.2.4. Hành động của chiến sĩ đánh địch trong căn nhà

a) Đặc điểm mục tiêu

Từng người cùng với tổ có thể đánh địch trong căn nhà 1 - 2 phòng, căn nhà một tầng hoặc nhiều tầng.

- Thông thường căn nhà xây dựng kiên cố (Bằng gạch, đá...), cấu trúc thành các phòng, có hệ thống cửa ra vào và cửa sổ. Bên ngoài cửa có thể đắp bao cát thành ụ súng chiến đấu, nhà nhiều tầng thì có cầu thang lên xuống, ống nước cột thu lôi bên ngoài.

- Bố trí lực lượng bên trong và bên ngoài, trong nhà thường lợi dụng cửa sổ, ô thoáng bố trí hỏa lực ngăn chặn, các đoạn ngoặt cầu thang bố trí hỏa lực khống chế dọc cầu thang hoặc vật cản ngăn chặn đối phương phát triển chiến đấu.

b) Cách đánh

- Lợi dụng sơ hở hiểm yếu của địch bí mật áp sát căn nhà, bất ngờ dùng lựu đạn thủ pháo ném vào trong nhà, khi lựu đạn thủ pháo nổ lợi dụng cửa sổ, cửa ra vào bắn quét vào bên trong, đồng thời xông vào nép người vào bên trong thành tường quan sát diệt nốt địch còn sống sót, giữ chắc hiệp đồng chi viện cho đồng đội chiến đấu.

Nếu căn nhà có nhiều phòng thì căn cứ vào tình hình địch, nhiệm vụ của mình để dùng thủ pháo, lựu đạn đánh vào từng phòng phạm vi được phân công, đánh đến đâu sức sạo kỹ đến đó, đánh xong phòng này mới phát triển sang phòng khác.

- Trường hợp khó tiếp cận: Tìm cách nghi binh đánh lừa địch thu hút địch về một hướng, rồi vòng hướng khác nhanh chóng tiếp cận bên sườn phía sau bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo và nổ súng tiêu diệt địch.

- Động tác đánh địch ở cầu thang: Phải quan sát phát hiện địch, cấu trúc cầu thang thẳng hay ngoặt sang bên nào, xác định những nơi có thể lợi dụng tiêu diệt địch và phát triển chiến đấu thuận lợi. Sau đó bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo và hỏa lực bắn mạnh vào địch, lợi dụng xông lên bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch, cùng đồng đội phát triển chiến đấu.

Nếu cầu thang thẳng thì ném lựu đạn lên hoặc xuống rồi xung phong vận dụng các tư thế bắn găm, bắn gần, đâm lê tiêu diệt địch hoặc vừa bắn vừa xung phong lên hoặc xuống cùng với đồng đội phát triển chiến đấu tiếp.

3.3.2.5. Hành động của chiến sĩ đánh xe tăng xe bọc thép của địch

a) Đặc điểm mục tiêu:

Xe tăng, xe bọc thép có thể bố trí trong công sự hoặc cơ động triển khai ngoài công sự.

- Xe tăng, xe bọc thép khi bố trí trong công sự thường bố trí ở công sự nửa chìm nửa nổi, xung quanh xếp bao cát hoặc đắp đất, có lưới chắn chống đạn B40, B41, bên cạnh có các ụ súng bảo vệ.

- Xe tăng, xe bọc thép khi cơ động có thể có BB ngồi trên xe hoặc cơ động 2 bên sườn phía sau để chiến đấu bảo vệ xe khi bị tiến công.

- Đặc điểm chung của xe tăng, xe bọc thép có vỏ thép dày, hỏa lực mạnh sức cơ động cao, nhưng tầm quan sát hạn chế, dễ bị tiêu diệt khi tiếp cận gần. b) Cách đánh:

- Trước khi đánh xe tăng hoặc xe bọc thép địch, chiến sĩ phải quan sát địa hình, địa vật xung quanh, xác định loại xe, lực lượng địch trên xe và xung quanh xe; vị trí bố trí hoặc hướng, đường, tốc độ vận động của xe; tính chất hoạt động, nơi sơ hở của chúng.

- Căn cứ vào vũ khí, trang bị và nhiệm vụ của mình, ý định của người chỉ huy, địa hình, địa vật, đặc điểm và tính chất cụ thể của mục tiêu để xác định cách đánh cho phù hợp.

+ Trường hợp đánh xe tăng hoặc xe bọc thép của địch dừng tại chỗ hoặc bố trí trong công sự: lợi dụng địa hình, địa vật nơi sơ hở của địch, bí mật đến gần, đột nhiên nổ súng tiêu diệt bộ binh trên xe hoặc xung quanh xe, sau đó nhanh chóng xông đến dùng thuốc nổ, thủ pháo, mìn, lựu đạn chống tăng,.. phá hủy xe. + Trường hợp đánh xe tăng hoặc xe bọc thép địch đang vận động: Thời cơ tốt nhất đánh xe tăng, xe bọc thép địch đang vận động là lúc xe vận động tốc độ chậm (khi xe đang vượt qua vật cản, leo dốc, cơ động trong đoạn đường cua). Chiến sĩ nhanh chóng vận động đón đầu xe, nhảy lên xe dùng bộc phá đặt vào chỗ mỏng yếu của xe, điểm hỏa bộc phá phá hủy xe; nhanh chóng nhảy xuống lợi dụng địa hình, địa vật ẩn nấp. Khi bộc phá nổ, xông lên bắn găm, bắn gần tiêu diệt nốt địch còn sống sót. Nếu trên xe hoặc hai bên sườn phía sau xe có bộ binh đi kèm, phải phối hợp chặt chẽ với đồng đội để chia cắt bộ binh với xe hoặc tiêu diệt bộ binh, sau đó thực hiện tiêu diệt xe.

Nếu chiến sĩ được trang bị súng diệt tăng B41, B40 thì dùng hỏa lực của hỏa khí để tiêu diệt xe.

3.3.2.6. Hành động của chiến sĩ đánh tên địch, tốp địch ngoài công sự

a) Đặc điểm mục tiêu:

Tên địch, tốp địch có thể đang cơ động hoặc đã triển khai đội hình chiến đấu chuẩn bị tiến công.

Tốp bộ binh địch khi lợi dụng địa hình, địa vật như trục đường hoặc sườn đồi, bờ nương, máng,... thành đội hình hàng dọc hoặc chữ A, chữ V, khi dừng lại chiếm địa hình có lợi, triển khai đội hình có tên ở phía trước, tên ở phía sau yểm hộ lẫn nhau.

Tốp bộ binh địch khi vận động thường lợi dụng địa hình, địa vật như trục đường hoặc sườn đồi, bờ nương, máng,... thành đội hình hàng dọc hoặc chữ A, chữ V; khi dừng lại chiếm địa hình có lợi, triển khai đội hình có tên ở phía trước, tên ở phía sau yểm hộ lẫn nhau.

Tốp bộ binh địch có xe tăng, xe bọc thép đi kèm khi cơ động có thể bộ binh ngồi trên xe hoặc bộ binh thường bố trí phía trước và hai bên sườn xe.

Khi chưa bị tiến công, địch luôn cảnh giác quan sát phát hiện trên các hướng.

Khi bị tiến công, nhanh chóng triển khai đội hình, lợi dụng địa hình, địa vật, kết hợp hỏa lực của bộ binh với hỏa lực của xe tăng, xe bọc thép chống trả quyết liệt.

Nguy cơ bị tiêu diệt, chúng thường từng bước cơ động về phía sau dưới sự chi viện của hỏa lực hoặc lợi dụng địa hình có lợi và xe để ngăn chặn đối phương, chờ lực lượng đến ứng cứu giải tỏa. b) Cách đánh:

Trước khi đánh, chiến sĩ phải quan sát xác định vị trí, tính chất của mục tiêu, địa hình, địa vật xung quanh và tình hình cụ thể về ý định của người chỉ huy, bản thân, đồng đội để xác định cách đánh cho phù hợp.

Nếu địa hình kín đáo: bí mật vận động đến bên sườn, phía sau mục tiêu dùng lựu đạn, thủ pháo kết hợp bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch.

Nếu địa hình trống trải: Khéo léo nghi binh lừa địch, thu hút chúng về một hướng rồi bí mật, bất ngờ luân sang hướng khác nhanh chóng vận động đến bên sườn phía sau mục tiêu để tiêu diệt địch hoặc khắc phục sự trống trải của địa hình rồi tiến lên khoảng cách thích hợp dùng vũ khí chế áp địch và nhanh chóng xung phong tiêu diệt địch.

Trong quá trình tiến công tên địch, tốp địch ngoài công sự phải chú ý hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội và luôn quan sát theo dõi đề phòng mục tiêu di chuyển.

*Trường hợp 2 hay 3 mục tiêu địch xuất hiện cùng một lúc:

Khi 2 hay 3 mục tiêu địch xuất hiện cùng một lúc, chiến sĩ phải xác định mục tiêu nào nguy hại nhất để tiêu diệt trước, sau đó tiêu diệt các mục tiêu còn lại. Đánh đến đâu chắc đến đó.

Cũng có thể dùng lựu đạn, thủ pháo đánh lướt nhanh các mục tiêu, sau đó quay lại lần lượt đánh, sục sạo, tiêu diệt từng mục tiêu.

Phải khéo léo nghi binh lừa địch để khi đánh mục tiêu này không bị hỏa lực của mục tiêu khác ngăn cản hoặc sát thương.

3.4. Hành động của từng người khi chiếm được mục tiêu

Khi đánh chiếm được mục tiêu, chiến sĩ có thể được giao nhiệm vụ chốt giữ mục tiêu, phát triển chiến đấu, rời khỏi trận đánh,...

Dù trong trường hợp nào người chiến sĩ cũng phải căn cứ vào nhiệm vụ được giao, tình hình địch và địa hình để tiến hành công việc cho phù hợp.

Thứ tự nội dung tiến hành các công việc sau khi đánh chiếm được mục tiêu: nhanh chóng chiếm địa hình có lợi phòng tránh hỏa lực địch sát thương, đồng thời kiểm tra lại súng, đạn, vũ khí trang bị và kết quả chiến đấu báo cáo với cấp trên.

Sẵn sàng tham gia bắn máy bay thấp, trực thăng vũ trang, ngăn chặn bộ binh, xe tăng, xe bọc thép địch phản kích từ nơi khác đến.

Cứu chữa thương binh, thu chiến lợi phẩm, bắt tù hàng binh, đưa thương binh nặng, tử sĩ, hàng binh về nơi quy định. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Nêu nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công. Phân tích là rõ yêu cầu 1 và 2.

Câu 2. Trình bày hành động của từng người khi vận động đến gần địch Câu 3. Nêu đặc điểm một trong số các mục tiêu của địch theo chỉ định của giảng viên

Câu 4. Trình bày cách đánh địch trong công sự có nắp, không có nắp

Câu 5. Trình bày cách đánh địch trong chiến hào, giao thông hào

Câu 6. Trình bày cách đánh tên địch, tốp địch ngoài công sự

Câu 7. Trình bày cách đánh xe tăng, xe bọc thép của địch

Câu 8. Thực hành động tác đánh một trong số các mục tiêu của địch theo chỉ định.

Bài 4

TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ

4.1. Đặc điểm tiến công của địch

Trước khi tiến công: Địch thường sử dụng các lực lượng, phương tiện trinh sát từ trên không kết hợp với biệt kích, thám báo, bọn phản động nội địa ở mặt đất để phát hiện ta. Sử dụng hỏa lực của máy bay, pháo binh đánh phá mãnh liệt với cường độ cao, liên tục, dài ngày vào trận địa phòng ngự của ta.

Khi tiến công: Hỏa lực các loại bắn vào các trận địa phía sau. Bộ binh, xe tăng, xe bọc thép thực hành xung phong vào trận địa phòng ngự của ta. Khi xung phong, xe tăng, xe bọc thép dẫn dắt bộ binh hoặc dừng lại ở tuyến xuất phát tiến công dùng hỏa lực chi viện trực tiếp cho bộ binh xung phong.

Khi ta phòng ngự chưa vững chắc, địa hình thuận lợi cho xe tăng, xe bọc thép cơ động,... có thể xe bọc thép địch chở bộ binh trực tiếp xung phong vào trận địa phòng ngự của ta.

Cũng có thể lợi dụng đêm tối, sương mù,... chúng bí mật tiếp cận áp sát trận địa phòng ngự của ta để bất ngờ tiến công.

Khi chiếm được một phần trận địa, địch lợi dụng địa hình, địa vật, công sự giữ chắc nơi đã chiếm, đồng thời nhanh chóng cơ động lực lượng từ phía sau lên tiếp tục phát triển vào chiều sâu trận địa phòng ngự của ta.

Sau mỗi lần tiến công bị thất bại: Địch thường lùi ra phía sau, củng cố lực lượng, dùng hỏa lực đánh phá vào trận địa. Sau đó tiến công tiếp.

4.2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật

4.2.1. Nhiệm vụ

Trong chiến đấu phòng ngự, chiến sĩ có nhiệm vụ cùng với tổ, tiểu đội đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

Dựa vào công sự trận địa tiêu diệt và đánh bại địch tiến công ở phía trước, bên sườn, phía sau trận địa phòng ngự.

Đánh địch đột nhập

Tham gia làm nhiệm vụ đánh địch vòng ngoài

Ngoài ra còn tham gia làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, trong phạm vi trận địa phòng ngự.

4.2.2. Yêu cầu chiến thuật

Có quyết tâm chiến đấu cao. Chuẩn bị mọi mặt chu đáo, bảo đảm đánh địch dài ngày.

Xây dựng công sự chiến đấu vững chắc, ngày càng kiên cố, nguy trang bí mật

Thiết bị bắn chu đáo, phát huy được hỏa lực ngăn chặn và tiêu diệt được địch trên các hướng

Hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội để tạo thành các thể liên hoàn đánh địch

Kiên cường , mưu trí, dũng cảm, chủ động, kiên quyết giữ vững trận địa đến cùng

4.3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ

4.3.1. Hiểu rõ nhiệm vụ

Chiến sĩ thường nhận nhiệm vụ tại thực địa. Khi nhiệm vụ phải kết hợp nhìn, nghe để nhớ kĩ. Nếu chưa rõ phải hỏi lại để cấp trên bổ sung cho hoàn chỉnh. Nội dung gồm :

Phương hướng, vật chuẩn, đặc điểm địa hình nơi phòng ngự.

Địch ở đâu, có thể tiến công từ hướng nào, đường nào, bằng phương tiện gì, thời gian địch có thể tiến công. Lực lượng, thủ đoạn, hành động cụ thể của địch khi tiến công

Phạm vi quan sát và tiêu diệt địch, yêu cầu nhiệm vụ được giao. Mục đích, ý nghĩa nơi phải giữ

Đồng đội có liên quan (bên phải, bên trái là ai, phạm vi quan sát và diệt địch của họ ở đâu,...), cách liên lạc, báo cáo với cấp trên (kí hiệu, tín hiệu, ám hiệu hiệp đồng, báo cáo)

Mức độ công sự, nguy trang, vật chất cần phải chuẩn bị, thời gian hoàn thành và thời gian sẵn sàng đánh địch

Các cách đánh có thể vận dụng khi địch tiến công vào trận địa.

4.3.2. Làm công tác chuẩn bị

4.3.2.1. Xác định vị trí phòng ngự và cách đánh địch:

- Xác định vị trí phòng ngự:

Chiến sĩ phải căn cứ vào nhiệm vụ và ý định của cấp trên, nhiệm vụ của mình, tình hình địch (đường, hướng tiến công, thủ đoạn, cách đánh của chúng,...), địa hình, thời tiết, vũ khí, trang bị, đồng đội liên quan để xác định vị trí phòng ngự cho thích hợp. Vị trí chiến đấu phải bảo đảm tiện đánh địch và chi viện cho đồng đội trên các hướng, bảo vệ mình và giữ vững mục tiêu.

Vị trí phòng ngự của từng người thường do tiểu đội, trung đội trưởng xác định, giao cho chiến sĩ.

Vị trí phòng ngự của từng người thường gồm mục tiêu cần giữ và một số địa hình, địa vật xung quanh.

Vị trí chiến đấu phòng ngự nên chọn ở nơi:

+ Địa hình kín đáo, hiểm hóc, bất ngờ.

+ Tiện quan sát phát hiện địch trong mọi tình huống chiến đấu, mọi điều kiện thời tiết ngày, đêm.

+ Tiện cơ động, phát huy uy lực của vũ khí, tiện hiệp đồng với đồng đội đánh địch trên nhiều hướng, giữ vững vị trí được giao.

+ Tiện cải tạo địa hình xây dựng công sự vững chắc, bảo đảm đánh địch liên tục, dài ngày.

- Xác định cách đánh:

Phải xác định đánh địch trên các hướng, trong đó có hướng chính, hướng phụ. Trên mỗi hướng cần xác định đánh địch trong các trường hợp:

+ Đánh địch tiến công vào trận địa:

Nắm vững thời cơ, kịp thời chiếm lĩnh vị trí chiến đấu, tăng cường quan sát nắm chắc tình hình mọi mặt, để địch vào trong tầm bắn hiệu quả, theo lệnh người chỉ huy, tích cực, chủ động và hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội kết hợp dùng súng, mìn, lựu đạn,... kiên quyết tiêu diệt, ngăn chặn địch, đánh bại địch tiến công, giữ vị trí được giao.

+ Đánh địch đột nhập trận địa:

Nắm vững nhiệm vụ được giao (mục tiêu, đường vận động, nơi triển khai, cách đánh và thời cơ xung phong), bí mật lợi dụng công sự, địa hình, địa vật cơ động tiếp cận, chiếm lĩnh đúng vị trí, đúng thời gian quy định.

Hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội bắn chia cắt quân địch ở bên ngoài với quân địch đột nhập trận địa. Nắm vững thời cơ, bất ngờ xung phong, bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng tiêu diệt địch, nhanh chóng khôi phục lại vị trí đã mất.

4.3.2.2. *Bố trí vũ khí, làm công sự và vật cản :*

Sau khi xác định vị trí bố trí và xác định cách đánh địch, phải khẩn trương tổ chức bố trí vũ khí để sẵn sàng đánh địch, làm công sự chiến đấu, vật cản, hầm nghỉ ngơi, đường cơ động, nguy trang, thiết bị bắn đêm,...

Khi bố trí vũ khí, làm công sự và bố trí vật cản phải kết hợp chặt chẽ với nhau tạo thành nơi phòng ngự vững chắc, ngăn chặn, tiêu diệt và đánh bại tiến công của địch, giữ vững vị trí được giao.

Đồng thời khi bố trí vũ khí và làm công sự phải đúng ý định cấp trên.

+ Bố trí vũ khí:

Vũ khí bắn thẳng: Bố trí ở nhiều vị trí, ở những nơi phát huy hết uy lực của vũ khí, bảo đảm hiểm hóc, bất ngờ và tiện cơ động đánh địch trong mọi tình huống, cả ban ngày và ban đêm

Vũ khí diệt tăng B40, B41, AT bố trí ở những nơi, những hướng tiện diệt xe tăng, xe thiết giáp và các hỏa điểm của địch.

Mìn chông tăng thường bố trí ở những nơi dự kiến xe tăng, xe thiết giáp địch cơ động, triển khai; nơi địa hình có nhiều cản trở đến tốc độ cơ động của xe tăng, thiết giáp địch.

Sử dụng lựu đạn: Chỉ nên dùng trong tầm hiệu quả (thông thường khi địch trong tầm chiến đấu khoảng 20-30m) hoặc dùng làm bẫy, vật cản như các loại mìn.

+ Công sự và đường cơ động

Công sự chiến đấu phải có công sự chính, phụ, có đủ thiết bị bắn ban ngày, ban đêm kết hợp có hầm ếch, hầm còi để ẩn nấp.

Công sự trận địa phải được xây dựng thật vững chắc, kiên cố nhất là ở những nơi địch trực tiếp uy hiếp đến trận địa của mình và bảo đảm được yêu cầu vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa tránh được sát thương do hỏa lực địch.

Nối liền các hồ chiến đấu với hầm nghỉ ngơi, hầm ẩn nấp phải khéo léo kết hợp, lợi dụng địa hình, địa vật để làm các đoạn hào chiến đấu, hào giao thông để làm đường cơ động.

Thành hào phía trước phải cấu trúc các vị trí bắn bảo đảm tiện cơ động trong quá trình ngăn chặn, tiêu diệt địch

Xây dựng công sự chiến đấu trước, công sự ẩn nấp sau, vị trí chính trước, phụ sau. Công sự và đường cơ động phải được ngụy trang kín đáo, bí mật, đào đến đâu ngụy trang ngay đến đó. + Vật cản:

Vật cản bao gồm chông, mìn các loại, cạm bẫy, cửa sập, củ ấu,... bố trí ở những nơi địch tiếp cận triển khai tiến công, những nơi khuất ta khó quan sát phát hiện địch.

Vật cản thường do cấp trên bố trí, cũng có thể chiến sĩ được giao nhiệm vụ bố trí các loại vật cản, khi bố trí phải thực hiện nghiêm những quy định của cấp trên, vật cản phải kết hợp chặt chẽ với công sự và hỏa lực của bản thân, tiện sử dụng và bảo vệ.

Chuẩn bị vật chất bảo đảm cho chiến đấu

Trong chiến đấu phòng ngự, vật chất bảo đảm chiến đấu thường gồm các loại vũ khí, trang bị như: súng, đạn, lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng công sự trận địa,...

Để thực hiện tốt yêu cầu chiến đấu phòng ngự, một trong những yếu tố hết sức quan trọng là bảo đảm vật chất, do đó từng người phải tích cực, chủ động chuẩn bị đầy đủ, toàn diện trên tất cả các mặt, cả số lượng và chất lượng, bảo đảm cho chiến đấu liên tục, dài ngày.

Vũ khí, lương thực, thực phẩm ngoài số có thường xuyên, phải có một lượng cần thiết để dự trữ chiến đấu.

Lượng dự trữ chiến đấu nhiều hay ít phải căn cứ vào quy định của cấp trên, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và khả năng của ta để xác định lượng cụ thể cho phù hợp.

Đồng thời từng người phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản thật tốt vũ khí trang bị, vật chất được trang bị.

Các loại dụng cụ và vật liệu xây dựng công sự trận địa, như: xẻng, cuốc, tre, gỗ, ngụy trang,... phải được chuẩn bị trước khi chiếm lĩnh xây dựng trận địa và bảo đảm hết sức chu đáo, đầy đủ.

Căn cứ vào quy định cụ thể của người chỉ huy và thực trạng nguyên vật liệu hiện có để chuẩn bị cho phù hợp.

Quá trình xây dựng công sự trận địa phải triệt để tận dụng nguyên liệu tại chỗ.

4.4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu

4.4.1. Khi địch chuẩn bị tiến công

Trước khi tiến công địch thường dùng các lực lượng, phương tiện trinh sát từ trên không và mặt đất như máy bay, biệt kích, bọn phản động nội địa để phát hiện trận địa của ta.

Do đó mọi hành động của từng người phải hết sức bí mật, không để địch từ trên không hay từ mặt đất phát hiện, chấp hành nghiêm túc mọi quy định về đi lại, sinh hoạt, ăn ở, luôn sẵn sàng chiến đấu cả ban ngày và ban đêm.

Khi địch dùng hỏa lực của máy bay, pháo binh, tên lửa đánh phá vào trận địa phải triệt để lợi dụng công sự trận địa, địa hình, địa vật để ẩn nấp, tránh sát thương, đồng thời phải tích cực, chủ động quan sát nắm chắc tình hình mọi mặt, nhất là tình hình địch trong phạm vi đảm nhiệm.

Nếu địch tập kích chất độc hóa học vào khu vực trận địa, phải nhanh chóng dùng khí tài phòng hóa (chế sẵn hoặc ứng dụng) để phòng chống, đồng thời sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, kịp thời dùng ký hiệu, tín hiệu, ám hiệu (theo hiệp đồng) báo cáo với cấp trên và thông báo cho đồng đội để phòng tránh.

Trường hợp địch dùng máy bay, pháo binh đánh phá nhưng chưa tiến công bằng bộ binh hoặc bộ binh cơ giới, thì sau mỗi đợt đánh phá của địch phải tranh thủ sửa chữa, củng cố lại công sự, vật cản, chông, mìn,... để sẵn sàng đánh địch.

Nếu được lệnh bắn máy bay địch, chiến sĩ phải nắm vững thời cơ, hiệp đồng chặt chẽ với tổ, tiểu đội và đồng đội để bắn máy bay địch.

Trường hợp làm nhiệm vụ quan sát hay trực chiến của tiểu đội, trong quá trình địch trinh sát, bắn phá chuẩn bị, chiến sĩ phải bình tĩnh, chủ động tăng cường quan sát phát hiện địch và kịp thời báo cáo với cấp trên, thông báo với bạn.

Khi cần thiết có thể dùng vũ khí tiêu diệt những tên, tốp địch tiến vào gần trận địa theo lệnh của người chỉ huy.

4.4.2. Khi địch tiến công

Căn cứ vào cách đánh đã chọn và tình hình cụ thể về địch, ta để tranh thời cơ lúc pháo binh chuyển làn, bộ binh, xe tăng, xe thiết giáp địch đang vận động, khói bom, đạn chưa tan nhanh chóng, bí mật chiếm vị trí chiến đấu, chờ địch đến gần

Nắm vững thời cơ (khi có lệnh của cấp trên, khi địch vào trong tầm bắn hiệu quả,...) bất ngờ dùng vũ khí (bắn súng, ném lựu đạn, nổ mìn,...) tiêu diệt địch, trước hết tiêu diệt những xe địch, tên địch, tốp địch gần nhất, những tên chỉ huy, thông tin, những tên giữ súng máy, phóng lựu,... tiêu diệt trước.

Kiên quyết tiêu diệt và ngăn chặn, không cho địch đến gần mục tiêu đảm nhiệm.

Quá trình đánh địch, phải luôn quan sát nắm chắc diễn biến về địch, khéo nghi binh, lừa địch, linh hoạt, luôn tạo ra thế chủ động, bất ngờ đánh địch, giữ vững trận địa.

Trường hợp địch chiếm được một phần trận địa, phải dựa vào công sự kiên quyết bám trụ giữ vững những công sự, phạm vi còn lại, dùng vũ khí đánh gần tiêu diệt địch, ngăn chặn không cho địch phát triển, báo cáo với cấp trên, sau đó phối hợp chặt chẽ với đồng đội khôi phục lại trận địa.

Khi được lệnh tham gia phản kích khôi phục lại trận địa phòng ngự của đồng đội, phải nắm chắc nhiệm vụ, ý định của trên và nhiệm vụ của bản thân, bí mật vận động đúng đường, vào đúng vị trí, đúng thời gian quy định, nắm chắc thời cơ xung phong, hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội xung phong bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng tiêu diệt địch đột nhập, khôi phục lại trận địa bị mất.

Trường hợp địch không trực tiếp đánh vào trận địa của mình, nhưng đánh vào trận địa của đồng đội, chiến sĩ phải tích cực, chủ động, hiệp đồng chặt chẽ, chi viện và hỗ trợ cho đồng đội tiêu diệt địch.

Trong quá trình chiến đấu, với mọi tình huống, chiến sĩ phải nắm chắc tình hình diễn biến địch, mệnh lệnh của cấp trên, đồng thời tích cực, chủ động đánh bại địch tiến công và kịp thời xử trí các tình huống.

4.4.3. Sau mỗi lần đánh bại địch tiến công

Sau mỗi lần tiến công bị thất bại, địch thường lùi về phía sau, dùng hỏa lực của không quân, pháo binh, tên lửa đánh phá vào trận địa phòng ngự của ta, sau đó tiếp tục tiến công.

Vì vậy, chiến sĩ phải căn cứ vào tình hình cụ thể để kiên quyết, chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Sau khi địch rút chạy phải căn cứ vào ý định, mệnh lệnh của cấp trên, tình hình cụ thể để tích cực, chủ động sử dụng hỏa lực của bản thân phối hợp chặt chẽ với đồng đội bắn truy kích tiêu diệt những tên địch, xe chiến đấu của địch trong tầm bắn hiệu quả.

Phán đoán thủ đoạn tiến công mới của địch để bổ sung cách đánh cho phù hợp.

Chủ động cứu chữa thương binh, củng cố công sự trận địa, bổ sung vật chất,... báo cáo tình hình với cấp trên. Sẵn sàng đánh nhau tiến công tiếp theo.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Nêu nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật từng nguồn trong chiến đấu tiến công. Phân tích là rõ yêu cầu 1 và 2.

2. Trình bày nội dung nhận và hiểu rõ nhiệm vụ trong chiến đấu phòng ngự

3. Nêu nội dung xác định vị trí phòng ngự và cách đánh địch

4. Nội dung bố trí vũ khí, làm công sự và vật cản

5. Hành động của chiến sĩ khi địch chuẩn bị tiến công?

6. Hành động của chiến sĩ khi địch tiến công?

Bài 5

TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC, CẢNH GIỚI

5.1. Nhiệm vụ

Khi đơn vị trú quân hoặc trong quá trình chiến đấu làm chủ trận địa..., chiến sĩ có thể được cấp trên phái ra làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới. Nhiệm vụ chủ yếu khi canh gác là bảo đảm an toàn cho đơn vị và phát hiện ngăn chặn quân địch để đơn vị kịp thời xử trí, đồng thời kiểm tra những người lạ mặt, những hiện tượng làm lộ bí mật...

5.2. Yêu cầu

5.2.1. Phải hiểu rõ nhiệm vụ, làm đúng chức trách

5.2.2. Nắm vững tình hình địch, ta, địa hình, nhân dân trong khu vực canh gác.

5.2.3. Luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.

5.2.4. Phát hiện và xử trí các tình huống chính xác, kịp thời

5.2.5. Luôn giữ liên lạc với cấp trên và đồng đội.

5.2.6. Không rời vị trí canh gác khi có lệnh

5.3. Hành động sau khi nhận nhiệm vụ

5.3.1. Hiểu rõ nhiệm vụ

Khi nhận nhiệm vụ, chiến sĩ phải hiểu rõ những điểm chính sau đây: - Phạm vi khu vực trú quân của đơn vị

- Địa hình, đường xá, đi lại...

- Địch ở đâu, có thể đi bằng đường nào, hướng nào đến?

- Nơi canh gác, tuần tra của đồng đội và đơn vị bạn có liên quan

- Vị trí phạm vi canh gác, đường đi, đường về và thời gian mình canh gác

- Khi canh gác phải phát hiện những tình hình gì về địch; có nhiệm vụ gì đối với người trong đơn vị hoặc đơn vị bạn ra vào vọng gác

- Những tình huống có thể xảy ra và cách xử trí

- Khi có đội tuần tra đi qua hoặc có đồng đội đến thay gác mình phải làm gì?

- Những quy định dấu hiệu riêng và cách giữ vững thông tin liên lạc với người chỉ huy trong khi canh gác

5.3.2. Chuẩn bị canh gác

5.3.2.1. Chọn vị trí canh gác:

Phải căn cứ vào tình hình địch, địa hình, nhân dân và nhiệm vụ của mình để chọn nơi canh gác cho phù hợp

- Chỉ được chọn trong phạm vi khu vực được cấp trên chỉ định canh gác

- Vị trí canh gác phải nhai thấy được xa và rộng (ban ngày chọn nơi cao, ban đêm chọn nơi thấp) tiện phayts hiện được địch trong toàn bộ phạm vi khu vực mình canh gác, nhưng phải bảo đảm kín đáo, địch khó phát hiện được ta.

- Có nhiều vị trí canh gác dự bị, tiện cơ động -Tiện cải tạo địa hình, địa vật làm công sự chiến đấu.

- Nơi tiện liên lạc với chỉ huy và đồng đội.

5.3.2.2. Sau khi chọn vị trí canh gác xong:

Báo cáo lên cấp trên trước khi bắt đầu canh gác

5.4. Thực hành canh gác

5.4.1. Hành động khi canh gác

- Luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu.

- Khéo léo lợi dụng địa hình, địa vật để xem xét, nghe ngóng mọi hiện tượng nghi ngờ về địch, trước mặt và xung quanh.

- Đặc biệt chú ý theo dõi những địa hình, địa vật thay đổi, những nơi địch dễ lợi dụng đến gần hoặc vượt qua nơi canh gác.

- Theo dõi những người lạ mặt đi lại trong phạm vi khu vực canh gác.

5.4.2. Xử trí một số tình huống

5.4.2.1. Khi phát hiện địch

- Phải nhanh chóng tìm cách báo cáo cấp trên, bình tĩnh theo dõi hành động của địch.

- Nếu 1 tên địch thì tìm mọi cách để bắt sống, trường hợp không bắt sống được mới dùng hỏa lực tiêu diệt.

- Nếu địch nhiều phải hành động đúng theo cấp trên đã quy định

5.4.2.2. Khi địch bắt ngờ nổ súng trước:

Phải hết sức bình tĩnh, dũng cảm lập tức nổ súng đánh trả, tiêu diệt, kiềm chế ngăn chặn địch để đơn vị kịp thời xử trí.

5.4.2.3. Khi có người qua lại:

- Phải quan sát hành động và thái độ của người đó (chú ý đề phòng bọn biệt kích, thám báo cải trang) để đến gần kiểm tra.

- Khi kiểm tra phải luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu

- Khi hỏi phải chú ý thái độ, nếu không có gì khả nghi thì thái độ nhã nhặn giải thích cho họ đi; nếu nghi ngờ phải giữ lại, báo cáo cấp trên để giải quyết.

5.4.2.4. Khi gặp các đơn vị ra vào khu vực đóng quân:

- Phải theo dõi hành động, kịp thời báo cáo

- Phải kiểm tra mật hiệu, số hiệu, tên (mật danh) người chỉ huy và phiên hiệu của đơn vị đó; thời gian đi và về, cách trang bị và nguy trang.

- Khi kiểm tra phải sẵn sàng chiến đấu, nếu đúng phân đội của ta thì cho đi, nếu nghi ngờ thì giữ lại, báo cáo cấp trên để giải quyết.

5.4.3. Hành động sau khi hoàn thành nhiệm vụ

- Khi có người thay gác phải bàn giao về tình hình địch, địa hình, những nơi đặc biệt cần chú ý, nhiệm vụ, mật hiệu liên lạc, báo cáo...

- Sau đó kiểm tra súng, tháo đạn và lợi dụng đường kín đáo để trở về phân đội

- Trong khi đang bàn giao nếu có việc gì xảy ra phải tự giải quyết hoặc cùng với đồng đội mới ra nhận bàn giao cùng giải quyết.

- Khi về phải báo cáo tình hình trong khi làm nhiệm vụ cho cấp trên phải ra biết.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Nêu nhiệm vụ, yêu cầu đối với chiến sĩ khi làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới

Câu 2. Khi nhận nhiệm vụ canh gác, cảnh giới, người chiến sĩ phải nắm chắc những nội dung gì?

Câu 3. Trình bày nội dung làm công tác chuẩn bị canh gác, cảnh giới.

Câu 4. Cách xử trí tình huống khi phát hiện địch và khi địch bất ngờ nổ súng trước

Câu 5. Cách xử trí tình huống khi có người qua lại, khi gặp đơn vị ra vào khu vực đóng quân?

CÁC VẤN ĐỀ THAM KHẢO

Phụ lục 1. HƯỚNG DẪN HUẤN LUYỆN NỘI DUNG TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIỀN CÔNG

Phần I: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

Huấn luyện cho sinh viên nắm được đặc điểm mục tiêu, thủ đoạn đối phó của địch ở một số mục tiêu thường gặp trong công sự và mục tiêu ngoài công sự, cách đánh và hành động của từng người trong khi đánh chiếm từng loại mục tiêu.

2. Yêu cầu:

- Nắm được nội dung cơ bản về đặc điểm, nguyên tắc, cách đánh và hành động của người trong tiến công biết vận dụng trong luyện tập.

- Biết vận dụng kỹ thuật và các động tác chiến đấu cơ bản vào chuẩn bị và thực hành đánh chiếm mục tiêu.

- Hành động chiến đấu gắn với thực tế thao trường, bãi tập.

II. Nội dung và thời gian

1. Nội dung

a. Nguyên tắc chung (nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật).

b. Giảng dạy thực hành đánh từng loại mục tiêu:

- Đánh địch trong ụ súng, lô cốt

- Đánh địch trong chiến hào, giao thông hào

- Đánh tên địch, tốp địch ngoài công sự

- Đánh địch trong căn nhà

- Đánh xe tăng, xe bọc thép của địch

- Đánh tên địch, tốp địch ngoài công sự

Trọng tâm: Hành động của từng người đánh địch trong ụ súng, lô cốt và đánh địch trong chiến hào, giao thông hào.

2. Thời gian

Tổng thời gian toàn bài: 16 tiết

- Lên lớp, tổ chức luyện tập các VĐHL 14 tiết

- Tập tổng hợp các VĐHL (hoặc kiểm tra hội thao) 02 tiết

III. Tổ chức, phương pháp

1. Tổ chức

- Lấy lớp học làm đơn vị giảng dạy.
- Từng người trong đội hình của tổ để luyện tập.

2. Phương pháp

- Đối với giảng viên

Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, thực hành theo phương pháp đội ngũ chiến thuật.

- Đối với sinh viên

Nghe kết hợp quan sát để nắm nội dung, từng người trong đội hình tổ luyện tập.

IV. Địa điểm

Tại sườn đông đồi bằng (Trung tâm GDQP&AN)

V. Vật chất bảo đảm

- Đối với giảng viên: Giáo án, kế hoạch bài giảng, cờ, còi, bia các loại, súng tiểu liên AK; mang mặc trang phục huấn luyện ngoài thao trường
- Đối với sinh viên: Võ ghi chép, vũ khí trang bị theo biên chế, lựu đạn mỗi tiểu đội 2 quả, các vật chất khác bảo đảm cho tập chiến thuật.

Phần 2: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN

I. Thủ tục thao trường

1.1. Tập hợp ổn định khám súng kiểm tra quân số, chỉnh đốn hàng ngũ báo cáo.

1.2. Quy định trật tự thao trường

- Khu vực học tập, nghỉ ngơi, sắp đặt vật chất
- Chấp hành quy định chung, vệ sinh thao trường
- Xử lý tình huống xảy ra

1.3. Ký tín hiệu luyện tập, Quy ước tượng trưng.

1.3.1. Tín hiệu

- 1 hồi còi dài kết hợp cờ đỏ, giơ trên đầu và khẩu lệnh “Bắt đầu tập”.
- 2 hồi còi dài kết hợp cờ đỏ chỉ vào bộ phận nào thì bộ phận đó dừng tập.
- 3 hồi còi dài kết hợp cờ đỏ quay tròn trên đầu “Thôi tập” về vị trí tập trung

1.3.2. Điều khiển tập

Điều khiển tập bằng cờ.

- Cờ đỏ : Chỉ huy quân đỏ (người tập).
- Cờ xanh: Chỉ huy quân xanh (người phục vụ).
- Cờ vàng: Chỉ huy hỏa lực

Khi cờ xanh chỉ vào vị trí nào, quân xanh quan sát người chỉ huy.

+ Cờ xanh phát sang phải: Quân xanh sang trái.

- + Cờ xanh phát sang trái: Quân xanh sang phải.
- + Cờ xanh phát từ trước về sau: Quân xanh tiến.
- + Cờ xanh phát từ sau về trước: Quân xanh lùi
- + Cờ chỉ xuống đất: Quân xanh ngồi xuống.
- + Cờ chỉ lên trên: Quân xanh đứng dậy.

1.3.3. Quy ước tượng trưng

- Quân xanh: Mặc quân phục đội mũ quay sao về sau, súng AK treo trước ngực, quân xanh ở vị trí nào tượng trưng tên địch gác bí mật, quân xanh đi lại thể hiện địch tuần tra canh gác.

- + Bia số 6: Tượng trưng 1 đến 2 tên địch.
- + Bia số 7: Tượng trưng 3 đến 5 tên địch.
- + Bia số 10: Tượng trưng súng máy trung liên, đại liên địch
- + Mỏ quay: Tượng trưng hỏa lực bắn thẳng của địch.
- + Còi thổi 2 tiếng liên tục: Tượng trưng hỏa lực ta bắn.

1.4. Kiểm tra bài cũ

Câu hỏi: Các em cho biết có bao nhiêu tư thế, động tác vận động trên chiến trường

II. Hạ khoa mục

- Tên đề mục
- Mục đích, yêu cầu
- Nội dung, thời gian
- Tổ chức, phương pháp

III. Phổ biến phương án tập

3.1. Điểm đứng, phương hướng, địa hình, vật chuẩn:

- Điểm đứng: Đông đồi bằng (Trung tâm GDQP&AN – Trường ĐHSPHN2)
- Phương hướng: Chỉ tại thực địa.
- Địa hình:
 - + Tại vị trí đứng chân đông đồi bằng (Trung tâm GDQP&AN)
 - + Đồi bằng cách 20m, bên phải đồi bằng là sân vận động của Trung tâm GDQP&AN
 - + Bên trái là trường Cao đẳng cơ điện Hà Nội cách 50 m
 - + Phía sau đồi bằng là khu nhà tập thể giáo viên trường Cao đẳng cơ điện Hà Nội (cách 100m)
- + Trục đường số 1 Nguyễn Văn Linh chạy từ vòng tròn 1 thị trấn Xuân Hòa vào nhà máy xe đạp Xuân Hòa đi hồ Đại Lải (cách 450m)
- + Trục đường số 2 Phạm Văn Đồng chạy từ vòng tròn 1 thị trấn Xuân Hòa qua UBND phường Đồng Xuân, qua UBND phường Xuân Hòa đi hồ Đại Lải (500m)

+ Tổ dân phố 5 và dân phố 6 phường Xuân Hòa (300m)

3.2. Tình hình địch:

- Địch ở khu vực sườn đông đồi bằng lực lượng khoảng một tổ BB bố trí trong lô cốt số 1 và số 2 khoảng cách là 100m đang quan sát thỉnh thoảng dùng hỏa lực bắn về sườn Bắc, phía trước địch xây dựng được 3 lớp hàng rào, giữa các lớp hàng rào địch có bố trí mìn chống BB và xe tăng

- Khả năng tăng cường, chi viện cho nhau

3.3. Tình hình ta:

3.3.1. Nhiệm vụ của tổ:

Tổ BB1 nằm trong đội hình chiến đấu của bBB1, có nhiệm vụ tiêu diệt lô cốt số 1; sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

Quá trình chiến đấu được hỏa lực cấp trên chi viện theo diễn biến cụ thể

3.3.2. Bạn quân có liên quan:

Cùng chiến đấu với chiến sĩ số 1 có chiến sĩ số 2 bên phải và chiến sĩ số 3 phía sau.

3.3.3. Nhiệm vụ của chiến sĩ:

Chiến sĩ số 1: Trong đội hình chiến đấu của tổ BB1 có nhiệm vụ cơ động vòng sườn phải để lợi dụng góc tử giác lô cốt số 1 dùng bộc phá khối tiêu diệt lô cốt số 1.

Quá trình chiến đấu được hỏa lực của cấp trên chi viện theo tình huống cụ thể. Khi hoàn thành nhiệm vụ sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo

3.3.4. Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị:

Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị 08.30 – N

IV: Giảng một số điểm chính của nguyên tắc chung

1. Nhiệm vụ

Trong chiến đấu tiến công, từng người có thể tự mình hoặc cùng với tổ đánh chiếm một số loại mục tiêu.

- Địch trong ụ súng, lô cốt, chiến hào, giao thông hào, căn nhà.

- Xe tăng, xe bọc thép của địch.

- Tên địch, tốp địch ngoài công sự.

2. Yêu cầu chiến thuật

- Bí mật, bất ngờ, tinh khôn, mưu mẹo.

- Dũng cảm linh hoạt, kịp thời.

- Biết phát hiện và lợi dụng sơ hở, hiểm yếu của địch, tiếp cận đến gần mục tiêu, tiêu diệt địch.

- Độc lập chiến đấu, chủ động hiệp đồng, liên tục chiến đấu.

- Phát huy cao độ hiệu quả của VKTB, tiêu diệt địch tiết kiệm đạn dược.

- Đánh nhanh sạch sạo kỹ vừa đánh vừa địch vận.

* 6 yêu cầu trên là một thể thống nhất, yêu cầu nọ làm tiền đề cho yêu cầu kia để tạo cho trận chiến đấu thắng lợi, làm tốt yêu cầu trước mới tạo ra yêu cầu sau.

* Phân tích yêu cầu 1

- Ý nghĩa: Là yêu cầu cơ bản quan trọng trong quá trình chiến đấu, nó quyết định đến trận đánh, là cách đánh nhằm tạo thế và lực, tương quan lực lượng trong chiến đấu, từ thế bị động chuyển thành thế chủ động.

- Nội dung

+ Bí mật bất ngờ áp sát mục tiêu nhằm đánh thế chủ động, tạo thế và lực tương quan lực lượng, tạo điều kiện cho trận chiến đấu. Nếu không bí mật bất ngờ thì ở thế bị động, VKTB thô sơ việc chiến đấu sẽ vô cùng khó khăn, có thể không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Tinh khôn, mưu mẹo hình thành thế bao vây chia cắt không cho địch hỗ trợ chi viện cho nhau trong chiến đấu, dẫn đến nhanh chóng tan dã, ta tiêu diệt địch hoàn thành nhiệm vụ.

- Biện pháp

+ Phải xây dựng cho chiến sĩ có tinh thần táo bạo, mưu trí, dũng cảm, linh hoạt trong mọi tình huống bình tĩnh xử trí kịp thời.

+ Huấn luyện kỹ chiến thuật điều luyện đảm bảo yếu tố bí mật bất ngờ trong, trước và sau trận chiến đấu. * Thực tế chứng minh

- Trận đánh đêm cao 234 của chiến sĩ số 6 thuộc tổ BB2 rạng sáng ngày 24/02/ 1969 trong quá trình giao nhiệm vụ hiệp đồng chiến đấu, tổ BB2 đã thực hiện tốt bảo đảm bí mật bất ngờ, đến giờ nổ súng chiến sĩ số 6 đã nhanh chóng dũng cảm lợi dụng gốc cây to vòng sườn bên phải dùng bộc phá khối tiêu diệt lô cốt số 2 tiêu diệt 4 tên địch phá hỏng một súng máy đại liên của địch

- * Bài học kinh nghiệm:

Nắm chắc về địch có kế hoạch chiến đấu tốt tinh thần và lòng quyết tâm của chiến sĩ, cách đánh táo bạo, sáng tạo đúng thời cơ kịp thời là bài học cơ bản trong chiến đấu tiến công của QĐND Việt Nam.

* Tóm lại:

Yêu cầu 1 là yêu cầu cơ bản quan trọng, xong để có hiệu suất chiến đấu cao, hoàn thành nhiệm vụ được giao từng người trong chiến đấu tiến công cần phải quán triệt đầy đủ các y/c trên có như vậy hiệu suất của trận chiến đấu mới cao.

V. Huấn luyện các nội dung (Phân chia các vấn đề huấn luyện)

VĐHL1: HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ

SAU KHI NHẬN NHIỆM VỤ

1. *Nêu tên vấn đề huấn luyện và thời gian*

- Tên vấn đề huấn luyện: Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ
- Thời gian:

2. *Giải nguyên tắc*

Sau khi nhận nhiệm vụ chiến sĩ phải.

- Hiểu rõ nhiệm vụ

+ Khi nhận nhiệm vụ phải nghe thật rõ, nhận đầy đủ, chính xác nếu chưa rõ phải hỏi lại để người chỉ huy bổ xung cho đầy đủ, nội dung hiểu rõ nhiệm vụ gồm:

+ Mục tiêu phải đánh chiếm: Là loại mục tiêu gì, vị trí và tính chất mục tiêu, những mục tiêu có liên quan.

+ Nhiệm vụ hiệp đồng với ai, đánh chiếm mục tiêu nào, đến đâu sau khi đánh chiếm mục tiêu xong phải làm gì), cách đánh (thứ tự phương pháp tiêu diệt mục tiêu).

+ Ký tín, ám hiệu liên lạc và báo cáo.

+ Bạn có liên quan: bạn ở bên phải bên trái là ai, làm nhiệm vụ gì.

- Làm công tác chuẩn bị:

+ Công tác chuẩn bị của từng người phải được tiến hành thường xuyên, căn cứ vào nhiệm vụ phân công của người chỉ huy để chuẩn bị cho phù hợp bảo đảm nhanh gọn đầy đủ chính xác.

+ Nội dung: Xác định tư tưởng, ý chí quyết tâm chiến đấu, kiểm tra VKTB súng, đạn, pháo tay, thuốc nổ... những trang bị cần thiết, cách mang đeo. + Sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị báo cáo với người chỉ huy.

3. *Nêu tình huống*

- Thời gian tác chiến 08.15 ngày N.

- Tình hình địch: địch ở lô cốt số một thỉnh thoảng bắn về hướng Bắc, pháo sáng bên trong trận địa của địch bắn về công Trung tâm GDQP&AN

- Về ta : Chiến sĩ số 1 trong đội hình của tổ BB1 đang cơ động ở sườn đông đồi bằng Trung tâm GDQP&AN – Trường ĐHSP Hà Nội 2 cách lô cốt số

1 khoảng 100m và đã nhận nhiệm vụ xong

4. *Hành động chiến đấu a, Nhận định*

- Về địch: Đang tăng cường hoạt động canh gác, tuần tra cảnh giới - Về ta: Đã cơ động đến vị trí tạm dừng, nhận nhiệm vụ xong *b, Quyết tâm:*

- Tăng cường quan sát tích cực làm công tác chuẩn bị sẵn sàng cơ động *c, Xử trí:*

- Nắm chắc nhiệm vụ và cách đánh chiếm mục tiêu

- Tăng cường quan sát hành động địch ở lô cốt số 1 và các mục tiêu lân cận

- Kiểm tra súng, lựu đạn, mang đeo trang bị

- Tổng hợp tình hình báo cáo tổ trưởng “Báo cáo tổ trưởng chiến sĩ số 1 đã làm xong công tác chuẩn bị” “ Hết”

5. Tổ chức luyện tập

- Giảng viên kết luận, thực hành trên cương vị là chiến sĩ làm động tác mẫu.

- Gọi 1 - 2 sinh viên ra thực hành động tác, nhận xét người tập.

* Giới thiệu và làm động tác mẫu hành động từng người đánh ụ súng có nắp, lô cốt, chuyên nội dung

6. Nhận xét:

Ưu, nhược điểm, phương hướng yêu cầu các buổi học sau.

VĐHL2: HÀNH ĐỘNG CỦA TỪNG NGƯỜI

TRONG ĐÁNH CHIẾM MỤC TIÊU

*Nêu tên VĐHL và thời gian.

*Giảng nguyên tắc về hành động của từng người khi vận động đến gần địch.

- Phải quan sát tình hình địch, địa hình để chọn đường, hướng tiến, thời cơ và phương pháp tiếp cận mục tiêu.

- Xác định vị trí tạm dừng, lợi dụng nghi binh đánh lừa địch.

- Chuẩn bị súng đạn, thủ pháo, sẵn sàng tiêu diệt mục tiêu, xung phong đánh chiếm khi có lệnh.

* Thực hành đánh chiếm mục tiêu.

- Tiếp cận mục tiêu, dùng lựu đạn, thủ pháo ném chính xác vào ụ súng.

- Xung phong bắn găm, bắn gần, đâm lê đánh báng để tiêu diệt địch, hành động phải dũng cảm, đánh chắc tiến chắc tiêu diệt gọn quân địch.

Cách đánh từng loại mục tiêu

2.1. Đánh địch trong ụ súng, lô cốt.

2.1.1. Đặc điểm mục tiêu:

+ Ụ súng cấu trúc bằng gỗ đất, hoặc bê tông cốt thép lắp ghép, cấu trúc nửa chìm, nửa nổi có các lỗ bắn ra các hướng, xung quanh xếp bao cát, rào chắn B40, B41. Được bố trí trên địa hình có lợi để chi viện hỗ trợ trong quá trình chiến đấu.

+ Lô cốt được xây dựng kiên cố vững chắc bằng bê tông cốt thép, gạch đá có nhiều ngăn, nửa nổi, nửa chìm, có tầng theo hình tròn hoặc có 5 - 8 cạnh bố trí các lỗ bắn ra xung quanh. Bên ngoài xếp bao cát hoặc đắp đất, bên trong lô cốt xây bậc cao thấp theo các lỗ bắn.

2.1.2. Cách đánh:

Trước khi đánh phải quan sát xác định loại mục tiêu gì (ụ súng hay lô cốt, cấu trúc tính vững chắc). Chỗ sơ hở hiểm yếu để tiếp cận.

+ Đánh ụ súng không có nắp: Bí mật tiếp cận bên sườn phía sau, dùng lựu đạn thủ pháo ném vào bên trong ụ súng, khi lựu đạn thủ pháo nổ lợi dụng khói đạn nhanh chóng xông lên bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch.

+ Đánh ụ súng có nắp, lô cốt:

Lợi dụng các góc tử giác tiếp cận bên sườn phía sau, đặt thuốc nổ vào nơi hiểm yếu, nếu lô cốt có hàng rào chum thì phải dùng lựu nổ khói, lựu nổ dài hoặc dùng kéo để cắt. Khi lựu nổ, thủ pháo nổ nhanh chóng xông lên bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng tiêu diệt địch.

2.1.3. Nêu tình huống:

- Thời gian tác chiến lúc này là 08.03 phút ngày N - 1, chiến sỹ số 2 cách ụ súng số 1 khoảng 7m, bảo đảm bí mật.

- Tình hình địch: Vẫn hoạt động bình thường, canh gác lơ lửng, chủ quan trong phòng ngự.

- Nhiệm vụ của chiến sỹ số 2: Khi có lệnh nhanh chóng dùng thủ pháo, lựu đạn ném vào bên trong ụ súng, khi thủ pháo, lựu đạn nổ xung phong bắn găm bắn gần tiêu diệt địch, hiệp đồng chặt chẽ với các số trong chiến đấu sẵn sàng chi viện khi có tình huống, bắt tù binh thu vũ khí bắt liên lạc với tổ trưởng tại phía tây ụ súng số 1.

- Thời gian: Sau khi nổ súng 15 phút, làm chủ mục tiêu báo cáo với tổ trưởng.

2.1.4. Bàn cách xử trí, kết luận.

+ Bàn cách xử trí: PA1: tiến công mục tiêu. PA2: Bí mật chờ thời cơ.

Nêu câu hỏi gợi ý lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định sinh viên phát biểu.

+ Kết luận:

- Tình hình địch: hoạt động bình thường.

- Chiến sỹ số 2 đã tiếp cận mục tiêu khoảng cách 7m, tiện cho tiến công khi có lệnh

- Hành động cụ thể: dùng thủ pháo, lựu đạn ném vào bên trong ụ súng khi thủ pháo, lựu đạn nổ nhanh chóng xung phong tiêu diệt mục tiêu đảm nhiệm.

- Giảng viên kết luận, thực hành trên cương vị là chiến sỹ làm động tác mẫu.

- Gọi 1 - 2 sinh viên ra thực hành động tác, nhận xét người tập.

*Giới thiệu và làm động tác mẫu hành động từng người đánh ụ súng có nắp, lô cốt, chuyển nội dung giảng dạy.

2.2. Đánh địch trong chiến hào, giao thông hào

2.2.1. Đặc điểm mục tiêu:

+ Nối liền các ụ súng, lô cốt là các đoạn hào, giao thông hoà cấu trúc theo kiểu gấp khúc dài 5 - 7m, hào đào sâu có nắp hoặc không có nắp. Cấu trúc bằng gỗ đất, bê tông có thể xếp nổi

các bao cát xung quanh, bên ngoài bố trí các vật cản như mìn đèn, vướng nổ để ngăn chặn đối phương cơ động trong hào.

+ Khi chưa bị tiến công lợi dụng đường hào để cơ động, khi bị tiến công lợi dụng hào để sử dụng hỏa lực từ các công sự bắn, các ngã ba hào để ngăn chặn đối phương và để cơ động triển khai phản kích, khi có nguy cơ bị tiêu diệt thì tận dụng hào để rút chạy.

2.2.2. Cách đánh

Trước khi đánh phải quan sát nắm chắc tình hình địch trên và dưới hào, tùy tình hình địch, địa hình xung quanh để xác định cách đánh cho phù hợp, khi đánh địch trong chiến hào, giao thông hào phải triệt để lợi dụng các đoạn ngoặt

Gọi 1 đến 2 sinh viên ra thực hành động tác, nhận xét người tập.

*Giới thiệu và làm động tác mẫu hành động từng người đánh chiến hào, giao thông hào, chuyển nội dung giảng dạy.

*Tổ chức luyện tập

- Mục đích: Nhằm huấn luyện cho người học nắm được tình huống, thứ tự động tác thực hành trong chiến đấu.

- Yêu cầu: Chấp hành nghiêm quy tắc huấn luyện, bảo đảm đúng nội dung an toàn về người và VKTB.

- Nội dung : Đánh địch trong ụ súng, lô cốt, trong chiến hào, giao thông hào.

- Tổ chức: Lớp chia thành 3 điểm tập.

+ Điểm tập 1: Đánh địch trong ụ súng không có nắp.

+ Điểm tập 2: Đánh địch trong ụ súng có nắp, lô cốt + Điểm tập 3: Đánh địch trong chiến hào.

- Phương pháp: tập phân đoạn theo 2 bước sau đó xoay vòng mỗi tổ luyện tập 20 phút sau đó đổi tập, ở mỗi bộ phận cử người thay nhau luyện tập, sau 2 - 3 người tập tổ trưởng rút kinh nghiệm.

+ Bước 1: Cá nhân nghiên cứu (hình dung được nhiệm vụ, thứ tự, đường hướng vận động áp sát mục tiêu, cách đánh, tư thế động tác vận dụng, thời gian: 05 phút).

+ Bước 2: Tập chậm (Nắm được đường hướng vận động, cách đánh tiêu diệt từng loại mục tiêu, thời gian: 15 phút).

- Kí tín hiệu luyện tập: Lệnh đổi tập bằng 2 hồi còi kết hợp khẩu lệnh

“Đổi tập” các bộ phận đổi tập.

- Duy trì luyện tập: sau khi phổ biến kế hoạch luyện tập cho các bộ phận về vị trí luyện tập phát lệnh “Bắt đầu tập” Quá trình luyện tập quan sát theo dõi, sửa tập, điều hành chung. khi hết thời gian luyện tập phát lệnh “Thôi tập” chỉ huy các bộ phận về vị trí tập trung giảng nội dung tiếp theo.

2.2.5. Nhận xét

- Ưu điểm:
- Nhược điểm:
- Phương hướng yêu cầu các buổi học sau

2.3. Đánh địch trong căn nhà

2.3.1. Đặc điểm mục tiêu

Từng người cùng với tổ có thể đánh địch trong căn nhà 1 - 2 phòng, căn nhà một tầng hoặc nhiều tầng.

+ Thông thường căn nhà xây dựng kiên cố (Bằng gạch, đá...), cấu trúc thành các phòng, có hệ thống cửa ra vào và cửa sổ. Bên ngoài cửa có thể đắp bao cát thành ụ súng chiến đấu, nhà nhiều tầng thì có cầu thang lên xuống, ống nước cột thu lôi bên ngoài.

+ Bố trí lực lượng bên trong và bên ngoài, trong nhà thường lợi dụng cửa sổ, ô thoáng bố trí hỏa lực ngăn chặn, các đoạn ngoặt cầu thang bố trí hỏa lực khống chế dọc cầu thang hoặc vật cản ngăn chặn đôi phương phát triển chiến đấu.

2.3.2. Cách đánh

+ Lợi dụng sơ hở hiểm yếu của địch bí mật áp sát căn nhà, bất ngờ dùng lựu đạn thủ pháo ném vào trong nhà, khi lựu đạn thủ pháo nổ lợi dụng cửa sổ, cửa ra vào bắn quét vào bên trong, đồng thời xông vào nép người vào bên trong thành tường quan sát diệt nốt địch còn sống sót, giữ chắc hiệp đồng chi viện cho đồng đội chiến đấu.

Nếu căn nhà có nhiều phòng thì căn cứ vào tình hình địch, nhiệm vụ của mình để dùng thủ pháo, lựu đạn đánh vào từng phòng phạm vi được phân công, đánh đến đâu sục sạo kỹ đến đó, đánh xong phòng này mới phát triển sang phòng khác.

+ Trường hợp khó tiếp cận: Tìm cách nghi binh đánh lừa địch thu hút địch về một hướng, rồi vòng hướng khác nhanh chóng tiếp cận bên sườn phía sau bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo và nổ súng tiêu diệt địch.

+ Động tác đánh địch ở cầu thang: Phải quan sát phát hiện địch, cấu trúc cầu thang thẳng hay ngoặt sang bên nào, xác định những nơi có thể lợi dụng tiêu diệt địch và phát triển chiến đấu thuận lợi. Sau đó bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo và hỏa lực bắn mạnh vào địch, lợi dụng xông lên bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch, cùng đồng đội phát triển chiến đấu.

Nếu cầu thang thẳng thì ném lựu đạn lên hoặc xuống rồi xung phong vận dụng các tư thế bắn găm, bắn gần, đâm lê tiêu diệt địch hoặc vừa bắn vừa xung phong lên hoặc xuống cùng với đồng đội phát triển chiến đấu tiếp.

2.3.3. Nêu tình huống:

- Thời gian tác chiến lúc này là 10.05 phút ngày N - 1, chiến sỹ số 2 ở cách căn nhà tầng 1 khoảng 10m, bảo đảm bí mật.

- Tình hình địch: Vẫn hoạt động bình thường, canh gác nơi lỏng, chủ quan trong phòng ngự.

- Nhiệm vụ của chiến sỹ số 2: Khi có lệnh nhanh chóng dùng thủ pháo, lựu đạn ném vào bên trong căn nhà, khi thủ pháo, lựu đạn nổ xung phong bắn găm bắn gần tiêu diệt địch, hiệp đồng chặt chẽ với các số trong chiến đấu sẵn sàng chi viện khi có tình huống, làm chủ bắt tù binh thu vũ khí bắt liên lạc với tổ trưởng tại phòng số 1.

- Thời gian: Sau khi nổ súng 15 phút phải làm chủ mục tiêu báo cáo với tổ trưởng.

2.3.4. Bàn cách xử trí, kết luận.

+ Bàn cách xử trí: PA1: tiến công mục tiêu.

PA2: Bí mật chờ thời cơ.

Nêu câu hỏi gợi ý lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 - 2 sinh viên phát biểu.

+ Kết luận:

- Tình hình địch: hoạt động bình thường.

- Chiến sỹ số 2 đã tiếp cận mục tiêu căn nhà khoảng cách 10m, tiện cho tiến công khi có lệnh

- Hành động cụ thể: dùng thủ pháo, lựu đạn ném vào bên trong căn nhà, phòng số 1 khi thủ pháo, lựu đạn nổ nhanh chóng xung phong tiêu diệt mục tiêu đảm nhiệm.

- Giảng viên kết luận, thực hành trên cương vị là chiến sỹ làm động tác mẫu.

- Gọi 1 - 2 sinh viên ra thực hành động tác, nhận xét người tập.

* Giới thiệu và làm động tác mẫu hành động từng người đánh chiếm phòng ở, căn nhà, chuyển nội dung giảng dạy.

2.3.5. Nhận xét

- Ưu điểm: - Nhược điểm:

- Phương hướng yêu cầu các buổi học sau

2.4. Đánh xe tăng, xe bọc thép

2.4.1. Đặc điểm mục tiêu:

Xe tăng, xe bọc thép có thể bố trí trong công sự hoặc cơ động triển khai ngoài công sự.

+ Trong công sự xung quanh xếp bao cát hoặc đắp đất tạo thành công sự nổi có lối chắn chống đạn B40, B41, có các ụ súng bảo vệ. Khi cơ động có bộ binh ngồi trên xe hoặc hai bên sườn xe để chiến đấu khi tiến công.

+ Xe tăng, xe bọc thép khi cơ động có thể có BB ngồi trên xe hoặc cơ động 2 bên sườn phía sau để chiến đấu bảo vệ xe khi bị tiến công. đặc điểm xe tăng, xe bọc thép có vỏ thép dày, hỏa lực mạnh sức cơ động cao, nhưng tầm quan sát hạn chế, dễ bị tiêu diệt khi tiếp cận gần.

2.4.2. Cách đánh:

+ Căn cứ vào nhiệm vụ ý định chiến đấu của người chỉ huy, VKTB hiện có để xác định cách đánh cho phù hợp.

+ Khi xe tăng, xe bọc thép nằm trong công sự phải lợi dụng địa hình địa vật, bí mật tiếp cận đến gần nổ súng tiêu diệt sinh lực bộ binh trên xe hoặc xung quanh, sau đó dùng thuốc nổ, lựu đạn chống tăng phá huỷ xe.

2.4.3. Nêu tình huống:

- Thời gian tác chiến lúc này là 10.15 phút ngày N - 1, chiến sỹ số 2 cách xe tăng khoảng 10m, bảo đảm bí mật.

- Tình hình địch: Vẫn hoạt động bình thường, canh gác nơi lỏng, chủ quan trong phòng ngự.

- Nhiệm vụ của chiến sỹ số 2: Khi có lệnh nhanh chóng dùng thủ pháo, lựu đạn ném, khi thủ pháo, lựu đạn nổ xung phong bắn gần bắn gần tiêu diệt sinh lực địch, hiệp đồng chặt chẽ với các số trong chiến đấu sẵn sàng chi viện khi có tình huống, làm chủ bắt tù binh thu vũ khí bắt liên lạc với tổ trưởng tại xe tăng số 1.

- Thời gian: Sau khi nổ súng 15 phút phải làm chủ mục tiêu báo cáo với tổ trưởng

2.4.4. Bàn cách xử trí, kết luận. + Bàn cách xử trí:

PA1: tiến công mục tiêu.

PA2: Bí mật chờ thời cơ.

Nêu câu hỏi gợi ý lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định sinh viên phát biểu.

+ Kết luận:

- Tình hình địch: hoạt động bình thường

- Chiến sỹ số 2 đã tiếp cận mục tiêu xe tăng số 1 khoảng cách 10m, tiện cho tiến công khi có lệnh

- Hành động cụ thể: dùng thủ pháo, lựu đạn ném, khi thủ pháo, lựu đạn nổ nhanh chóng xung phong tiêu diệt sinh lực mục tiêu đảm nhiệm.

- Giảng viên kết luận, thực hành trên cương vị là chiến sỹ làm động tác mẫu.

- Gọi 1 - 2 sinh viên ra thực hành động tác, nhận xét người tập.

Giới thiệu và làm động tác mẫu hành động từng người đánh chiếm phòng ở, căn nhà, chuyển nội dung giảng dạy.

2.4.5. Nhận xét

- Ưu điểm: - Nhược điểm:

- Phương hướng yêu cầu các buổi học sau

2.5. Đánh tên địch, tổp địch ngoài công sự

2.5.1. Đặc điểm mục tiêu

+ Tên địch tốp địch có thể đang cơ động hoặc đã triển khai đội hình chiến đấu chuẩn bị tiến công cụ thể.

+ Tốp BB địch: Khi vận động thường lợi dụng địa hình địa vật như trục đường hoặc sườn đồi, bờ nương, máng... thành đội hình hàng dọc hoặc chữ A, chữ V, khi dừng lại chiếm địa hình có lợi triển khai đội hình có tên phía trước, tên phía sau yểm hộ lẫn nhau.

+ Tốp BB có xe tăng, xe bọc thép đi kèm: Khi cơ động có thể BB ngồi trên xe tăng, xe bọc thép hoặc BB cơ động phía trước phía sau hai bên sườn xe. Khi dừng lại chọn địa hình có lợi BB thường bố trí phía trước hoặc hai bên sườn xe.

+ Khi chưa bị tiến công luôn cảnh giới quan sát trên các hướng, khi bị tiến công nhanh chóng triển khai đội hình, lợi dụng địa hình, địa vật kết hợp hỏa lực BB và hỏa lực xe tăng, xe bọc thép chống trả quyết liệt, khi có nguy cơ bị tiêu diệt thường cơ động về phía sau và được sự chi viện của hỏa lực hoặc lợi dụng địa hình có lợi cho xe tăng ngăn chặn đối phương chờ lực lượng đến ứng cứu.

2.5.2. Cách đánh

Trước khi đánh chiếm phải quan sát xác định vị trí, tính chất của mục tiêu, địa hình địa vật có lợi, tình huống để xác định cách đánh cho phù hợp.

+ Nếu địa hình kín đáo: Bí mật vận động đến bên sườn phía sau mục tiêu dùng lựu đạn thủ pháo kết hợp bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch.

+ Nếu địa hình chống trả: Khéo léo nghi binh đánh lừa địch thu hút về một hướng, bất ngờ luồn sang hướng khác nhanh chóng vận động đến bên sườn phía sau mục tiêu để tiêu diệt địch hoặc khắc phục tiến lên khoảng cách thích hợp dùng vũ khí chế áp địch nhanh chóng xung phong tiêu diệt địch.

Trong quá trình tiến công tên địch tốp địch ngoài công sự phải chú ý hiệp đồng với đồng đội và luôn quan sát theo dõi đề phòng mục tiêu di chuyển,

2.5.3. Nêu tình huống:

- Thời gian tác chiến lúc này là 10.45 phút ngày N - 1, chiến sỹ số 2 cách tên địch, tốp địch khoảng 10m, bảo đảm bí mật.

- Tình hình địch: Vẫn hoạt động bình thường, canh gác nơi lỏng, chủ quan trong phòng ngự.

- Nhiệm vụ của chiến sỹ số 2: Khi có lệnh nhanh chóng dùng thủ pháo, lựu đạn ném, khi thủ pháo, lựu đạn nổ tiêu diệt sinh lực địch, xung phong bắn gần tiêu diệt tên địch, tốp địch ngoài công sự, hiệp đồng chặt chẽ với các số trong chiến đấu sẵn sàng chi viện khi có tình huống, làm chủ bắt tù binh bắt liên lạc với tổ trưởng tại phía nam mục tiêu xác định.

- Thời gian: Sau khi nổ súng 15 phút phải làm chủ mục tiêu báo cáo với tổ trưởng.

2.5.4. Bàn cách xử trí, kết luận.

+ Bàn cách xử trí: Lựa chọn các phương án chiến đấu PA1: Tiến công mục tiêu.

PA2: Bí mật chờ thời cơ.

Nêu câu hỏi gợi ý lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 - 2 sinh viên phát biểu.

+ Kết luận:

- Tình hình địch: hoạt động bình thường.

- Chiến sỹ số 2 đã tiếp cận mục tiêu tên địch, tốp địch khoảng cách 10m, tiện cho tiến công khi có lệnh

- Hành động cụ thể: dùng thủ pháo, lựu đạn tiêu diệt sinh lực địch, khi thủ pháo, lựu đạn nổ nhanh chóng xung phong tiêu diệt mục tiêu đảm nhiệm.

- Giảng viên kết luận, thực hành trên cương vị là chiến sỹ làm động tác mẫu.

- Gọi 1 - 2 sinh viên ra thực hành động tác, nhận xét người tập.

Giới thiệu và làm động tác mẫu hành động từng người đánh chiếm phòng ở, căn nhà, chuyển nội dung giảng dạy.

2.5.5. Nhận xét:

Đánh giá ưu, nhược điểm; phương hướng yêu cầu các buổi học sau

2.6. Trường hợp đánh hai hay ba mục tiêu xuất hiện cùng một lúc.

Khi gặp hai hay ba mục tiêu xuất hiện cùng một lúc, chiến sỹ phải xác định rõ mục tiêu nào nguy hiểm nhất để đánh trước, sau đó lần lượt tiêu diệt các mục tiêu còn lại, đánh đến đâu chắc đến đó.

Cũng có thể dùng thủ pháo, lựu đạn đánh lướt nhanh một lượt các mục tiêu sau đó quay lại lần lượt đánh, sự tạo tiêu diệt từng mục tiêu phải khéo léo nghi binh đánh lừa địch để khi đánh mục tiêu này không bị hỏa lực của mục tiêu khác ngăn chặn.

VDHL3. HÀNH ĐỘNG CỦA TỪNG NGƯỜI SAU KHI ĐÁNH CHIẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU

1. *Nêu tên VDHL và thời gian*

2. *Giảng nguyên tắc về hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu*

- Khi đánh chiếm được mục tiêu người chiến sỹ có thể được giao nhiệm vụ chốt giữ mục tiêu, phát triển chiến đấu, rời khỏi nơi chiến đấu. Người chiến sỹ phải căn cứ vào tình hình địch, địa hình và nhiệm vụ được giao để tiến hành các công việc cho phù hợp. Nội dung công việc được tiến hành là:

- Nhanh chóng chiếm lĩnh địa hình có lợi, phòng tránh hỏa lực địch sát thương, kiểm tra lại VKTB, đạn dược kết quả chiến đấu báo cáo cấp trên, sẵn sàng tham gia bắn máy bay, bay thấp, ngăn chặn BB, xe tăng, xe bọc thép phản kích từ nơi khác đến, cứu chữa thương binh, thu chiến lợi phẩm bắt tù hàng binh, đưa thương binh nặng, tử sỹ, tù hàng binh về nơi quy định sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

3. *Nêu tình huống:*

- Thời gian tác chiến lúc này là 11.00 phút ngày N - 1, chiến sỹ số 2 đã làm chủ mục tiêu đang tổ chức cảnh giới bắt liên lạc với tổ trưởng.

- Tình hình địch: Đã bị tiêu diệt

- Nhiệm vụ của chiến sỹ số 2: Nhanh chóng bắt liên lạc báo cáo tình hình, sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo, củng cố vị trí tăng cường cảnh giới sẵn sàng đánh địch.

- Thời gian: Sau khi nổ súng 15 phút phải làm chủ mục tiêu báo cáo với tổ trưởng.

4. *Bàn cách xử trí, kết luận.*

+ Bàn cách xử trí: PA1: tổ chức cảnh giới bắt liên lạc với tổ trưởng .

PA2: Tiếp tục chiến đấu.

Nêu câu hỏi gợi ý lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định sinh viên phát biểu. + Kết luận:

- Tình hình địch: Đã bị tiêu diệt.

- Chiến sỹ số 2 bắt liên lạc báo cáo tình hình, sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo, củng cố vị trí tăng cường cảnh giới sẵn sàng đánh địch.

- Hành động cụ thể: Báo cáo toàn bộ tình hình làm chủ mục tiêu của mình, có thương vong gì không, các VKTB tiêu hao hết bao nhiêu, có tù hàng binh không đề nghị cái gì?

5. *Tổ chức luyện tập*

Giảng viên kết luận, thực hành trên cương vị là chiến sỹ làm động tác mẫu. Gọi 1 - 2 sinh viên ra thực hành động tác, nhận xét người tập.

Giới thiệu và làm động tác mẫu hành động từng người đánh chiếm phòng ở, căn nhà, chuyển nội dung giảng dạy.

6. *Nhận xét*

- Ưu nhược điểm:

- Phương hướng, yêu cầu các buổi học sau

Phần VI: Kiểm tra, kết thúc giảng dạy

4.1. Ý định kiểm tra

- Thành phần: Mỗi tiểu đội 3 sinh viên.

- Nội dung kiểm tra: Hành động của từng người đánh địch trong ụ súng, lô cốt, trong chiến hào, trong căn nhà, tên địch tốp địch ngoài công sự, xe tăng địch trong công sự.

- Phương pháp: Kiểm tra lần lượt từng người, sinh viên được kiểm tra ở cương vị chiến sỹ vào vị trí chiến đấu thực hành xử trí tình huống theo tình huống giảng viên đạo diễn.

- Thời gian: 25 phút.

- Địa điểm: Tại thao trường.

4.2. Tổ chức và thực hành kiểm tra

- Phổ biến ý định kiểm tra.
- Thực hành kiểm tra.
- + Gọi sinh viên vào vị trí kiểm tra.
- + Ra tình huống cụ thể.
- + Theo dõi sinh viên tập, ghi điểm.
- Giảng viên nhận xét buổi kiểm tra: Ưu điểm; Nhược điểm:

Phụ lục 2. HƯỚNG DẪN HUẤN LUYỆN NỘI DUNG TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ

Phần I: Ý định giảng dạy

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm huấn luyện cho sinh viên nắm được đặc điểm cơ bản về thủ đoạn tiến công của địch, nội dung công tác chuẩn bị và hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.

2. Yêu cầu

- Nắm được nội dung cơ bản về yêu cầu chiến thuật, nguyên tắc, công tác chuẩn bị và hành động chiến đấu biết vận dụng trong luyện tập.

- Biết vận dụng kỹ thuật và các động tác chiến đấu cơ bản vào chuẩn bị và thực hành chiến đấu phòng ngự.

II. Nội dung, trọng tâm

1. Nội dung

- Nguyên tắc chung (nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật).
- Giảng dạy thực hành:
 - + Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.
 - + Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu.
 - + Hành động của từng người sau mỗi lần đánh bại địch tiến công.

2. Trọng tâm

Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu.

3. Thời gian

Tổng thời gian toàn bài: 5 tiết

- Lên lớp: 3 tiết

- Thực hành giới thiệu và luyện tập các VĐHL:2 tiết

III. Tổ chức, phương pháp

1. Tổ chức

- Lấy lớp học làm đơn vị giảng dạy.
- Từng người trong đội hình của tổ để luyện tập.

2. Phương pháp

- Đối với giảng viên

Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, giảng thực hành theo phương pháp đội ngũ chiến thuật.

- Đối với sinh viên

Nghe kết hợp quan sát để nắm nội dung lý thuyết và các VĐHL, từng người trong đội hình tổ luyện tập.

IV. Địa điểm:

Tại điểm cao 19,9 (Thao trường chiến thuật trong Trung tâm).

V. Vật chất bảo đảm

- Đối với giảng viên

+ Giáo án, kế hoạch bài giảng, vật chất bia số 6, 7, 10 còi, cờ chỉ huy, súng AK, RPK, B40,41, lựu đạn, thủ pháo, ụ súng, lô cốt, vòng nguyệt tràng.

- Đối với sinh viên

Vở ghi chép, súng, lựu đạn mỗi người 3 quả, vòng nguyệt tràng các vật chất khác bảo đảm cho tập chiến thuật.

Công tác chuẩn bị

Thao trường điểm cao 61, vật chất bia số 6, 7, 10, súng AK, vòng nguyệt tràng các vật chất bảo đảm cho thực hành, dạy học.

Phần 2: Thực hành huấn luyện

I. Thủ tục thao trường

1. Tập hợp đội hình

- Tổ chức khám súng
- Kiểm tra quân số, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo.

2. Quy định trật tự thao trường.

- Khu vực học tập, nghỉ ngơi, xếp đặt NVVS.
- Chấp hành quy định chung, vệ sinh thao trường.
- - Xử lý tình huống xảy ra.

3. Phổ biến ký tín hiệu, quy ước luyện tập:

***Tín hiệu.**

- Bắt đầu tập: 1 hồi còi dài kết hợp cờ đỏ, cờ xanh giờ song song trên đầu và khẩu lệnh “Bắt đầu tập”.

- Dừng tập: 2 hồi còi dài kết hợp cờ đỏ chỉ vào bộ phận nào và khẩu lệnh

“Dừng tập” thì bộ phận đó dừng tập.

- Thôi tập: 3 hồi còi dài kết hợp cờ đỏ quay tròn trên đầu và khẩu lệnh

“Thôi tập”.

***Điều khiển tập bằng cờ.**

+ Cờ đỏ: Chỉ huy quân đỏ (người tập).

+ Cờ xanh: Chỉ huy quân xanh (người phục vụ).

+ Cờ vàng: Chỉ huy hỏa lực

Sử dụng cờ khi luyện tập: Khi cờ xanh hoặc đỏ chỉ vào vị trí nào, quân xanh hoặc đỏ tại vị trí quan sát hành động của người chỉ huy.

+ Cờ phát sang phải: Quân xanh hoặc đỏ sang trái.

+ Cờ phát sang trái: Quân xanh hoặc đỏ sang phải.

+ Cờ đưa từ trước về sau: Quân xanh hoặc đỏ tiến.

+ Cờ đưa từ trong ra trước: Quân xanh hoặc đỏ lùi

+ Cờ chỉ xuống đất: Quân xanh hoặc đỏ ngồi xuống.

+ Cờ chỉ lên trên: Quân xanh hoặc đỏ đứng dậy.

Khi hai cờ bắt chéo nhau là ý định của người chỉ huy đạt được.

***Quy ước tượng trưng**

- Quân xanh: Mặc quân phục đội mũ quay sao về sau, súng AK treo trước ngực, quân xanh ở vị trí nào tượng trưng tên địch gác bí mật, quân xanh đi lại thể hiện địch tuần tra canh gác.

+ Bia số 6: Tượng trưng 1 đến 2 tên địch.

+ Bia số 7: Tượng trưng 3 đến 5 tên địch.

+ Bia số 10: Tượng trưng xe tăng địch.

+ Mõ quay: Tượng trưng hỏa lực bắn thẳng của địch.

+ Còi thổi 2 tiếng liên tục: Tượng trưng hỏa lực ta bắn.

4. Kiểm tra bài cũ

Câu hỏi: Đ/c cho biết các nhiệm vụ của từng người trong chiến đấu tiến công

2. Hạ khoa mục

- Tên đề mục.

- Mục đích, yêu cầu.
- Nội dung, thời gian.
- Tổ chức, phương pháp.

III. Phổ biến phương án tập

1. Điểm đứng, phương hướng, địa hình, vật chuẩn:

- Điểm đứng: Sườn Tây Bắc Bình độ 19,9.
- Phương hướng: Chỉ tại thực địa. - Địa hình:
 - + Gồm các Bình độ: 19,9; 27,6.
 - + Đường bê tông từ cổng Trung tâm vào khu tăng gia, qua đỉnh Bình độ 19,9.
 - + Thôn Xuân Hòa 2 ở Bắc 19,9.
- Vật chuẩn (VC):
 - + VC1: ngôi nhà nghỉ Phụng Vĩ cự ly 250m.
 - + VC2: cổng Trung tâm cự ly 200m.
 - + VC3: Nhà ăn Trung tâm cự ly 200m.
 - + VC4: Giảng đường cự ly 150m.

2. Tình hình địch:

(Giáo viên tự ra tình huống giả định về địch)

3. Tình hình ta: Nhiệm vụ của trên, bạn quân có liên quan:

- Nhiệm vụ trên: (GV tự cho tình huống giả định) - Bạn có liên quan: (GV tự cho tình huống giả định)

4. Nhiệm vụ ý định của người tập.

- Nhiệm vụ:
- Ý định chiến đấu:
- Cách đánh:

Nắm chắc tình hình địch, quan sát nắm rõ đường hướng địch có thể tiến công các khu vực có thể địch đột nhập, khả năng tiêu diệt địch trên từng hướng sẵn sàng chỉ viện cho đồng đội trong chiến đấu kiên quyết giữ vững trận địa đẩy lui các trận tiến công của địch, truy kích, phản kích khi có lệnh của cấp trên, sau mỗi đợt địch tiến công không thành nhanh chóng củng cố lực lượng bổ xung vật chất bảo đảm, củng cố công sự hầm hào, VKTB sẵn sàng đánh địch tiếp theo báo cáo với tổ trưởng và xử trí các tình huống.

Phân 3: Nội dung giảng dạy

Trong chiến đấu, việc hoàn thành nhiệm vụ của từng người (chiến sỹ) có ý nghĩa quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ của tổ, đội.

Nội dung bài này trình bày những vấn đề cơ bản về chiến thuật từng người trong đội hình tổ, tiểu đội chiến đấu phòng ngự.

A. Giảng một số điểm chính của nguyên tắc chung

a. Đặc điểm tiến công của địch.

- Trước khi tiến công: Địch thường sử dụng các lực lượng, phương tiện trinh sát từ trên không và mặt đất để phát hiện ra. Sử dụng hỏa lực từ máy bay, pháo binh đánh phá mãnh liệt với cường độ cao, liên tục, dài ngày vào trận địa phòng ngự của ta, bộ binh, xe tăng, xe bọc thép cơ động triển khai tiến công.

- Khi tiến công: Hỏa lực thực hiện chuyển bắn phía sau, bộ binh, xe tăng, xe bọc thép địch thực hành xung phong vào trận địa phòng ngự của ta. Xe tăng, xe bọc thép dẫn dắt bộ binh hoặc dừng lại ở tuyến xuất phát tiến công dùng hỏa lực chi viện trực tiếp cho bộ binh xung phong. Khi điều kiện cho phép (ta phòng ngự chưa vững chắc, địa hình thuận lợi cho xe tăng, xe bọc thép cơ động, v.v) có thể xe bọc thép chở bộ binh trực tiếp xung phong vào trận địa phòng ngự của ta.

Cũng có thể lợi dụng đêm tối, sương mù chúng bí mật tiếp cận áp sát trận địa phòng ngự của ta sau đó bất ngờ tiến công.

Khi chiếm được một phần trận địa, Địch lợi dụng địa hình địa vật, công sự giữ chắc phạm vi đã chiếm, đồng thời nhanh chóng cơ động lực lượng từ phía sau lên tiếp tục phát triển vào chiều sâu trận địa phòng ngự của ta.

- Sau mỗi lần tiến công bị thất bại: Địch thường lùi ra phía sau, củng cố lại lực lượng, dùng hỏa lực đánh phá vào trận địa của ta. Sau đó tiến công tiếp.

b. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.

**** Nhiệm vụ.***

Trong chiến đấu phòng ngự, chiến sỹ có nhiệm vụ cùng với tổ, tiểu đội đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

- Dựa vào công sự trận địa tiêu diệt và đánh bại địch tiến công ở phía trước, bên sườn, phía sau trận địa phòng ngự.

- Cũng có thể cùng với tổ, tiểu đội đánh địch đột nhập trận địa.

- Làm nhiệm vụ đánh địch vòng ngoài.

Ngoài ra còn tham gia nhiệm vụ tuần tra, canh gác trong phạm vi trận địa phòng ngự.

**** Yêu cầu chiến thuật.***

+ Có quyết tâm chiến đấu cao chuẩn bị mọi mặt chu đáo, bảo đảm đánh địch dài ngày.

+ Xây dựng công sự chiến đấu vững chắc, ngày càng kiên cố, nguy trang bí mật.

+ Thiết bị bắn chu đáo, phát huy được hỏa lực ngăn chặn và tiêu diệt địch trên các hướng.

+ Hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội tạo thành thể liên hoàn đánh địch.

+ Kiên cường, mưu trí, dũng cảm, chủ động, kiên quyết giữ vững trận địa đến cùng.

*5 yêu cầu trên là một thể thống nhất, chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình chiến đấu, yêu cầu nọ hỗ trợ tích cực cho yêu cầu kia tạo ĐK cho trận chiến đấu thắng lợi, trong đó yêu cầu 1 là y/c quan trọng cơ bản tiền đề cho trận CĐ.

*Phân tích y/c 2

- Ý nghĩa: Là yêu cầu cơ bản quan trọng trong chiến đấu phòng ngự, có bí mật mới tạo thế bất ngờ, là thủ đoạn chiến đấu của người chiến sỹ cần thực hiện để đánh gần tiêu diệt địch, bảo vệ mình, đồng đội giữ chắc mục tiêu phòng ngự.

- Nội dung.

+Bí mật về hành động, chủ động quan sát địch. +vKhéo léo nghi binh, nguy trang công sự.

+ Xây dựng quyết tâm ý chí CĐ, bình tĩnh. - Biện pháp thực hiện.

+ Giáo dục tư tưởng chiến đấu cao cho từng chiến sỹ không ngại khó khăn gian khổ hy sinh sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Giáo dục truyền thống yêu nước, gương chiến sỹ anh hùng.

- Dẫn chứng một ví dụ trong thực tế để chứng minh

- Bài học kinh nghiệm

- Tóm lại: yêu cầu 2 là yêu cầu cơ bản quan trọng, song để có hiệu suất chiến đấu cao, hoàn thành nhiệm vụ được giao từng người trong chiến đấu phòng ngự cần phải quán triệt đầy đủ các yêu cầu trên. Có như vậy, hiệu suất của cuộc chiến đấu mới đạt hiệu quả cao.

B. Phân chia vấn đề huấn luyện các nội dung

VĐHL 1: Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ 1. Hiểu rõ nhiệm vụ.

- Chiến sỹ thường nhận nhiệm vụ tại thực địa. Khi nhận nhiệm vụ phải nghe rõ, nhớ kỹ. Nếu chưa rõ phải hỏi lại để cấp trên bổ sung cho hoàn chỉnh. Nội dung quán triệt nhiệm vụ gồm :

- Phương hướng, vật chuẩn, đặc điểm địa hình nơi bố trí chiến đấu.

- Địch ở đâu, có thể tiến công từ hướng nào, đường nào, bằng phương tiện gì, thời gian địch có thể tiến công. Lực lượng, thủ đoạn, hành động cụ thể của địch khi tiến công.

- Nhiệm vụ chiến đấu :

+ Phải nắm chắc mục đích, vị trí phải giữ, phạm vi quan sát và diệt địch yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Thủ đoạn, cách đánh có thể vận dụng khi địch tiến công.

+ Mức độ công sự, nguy trang, vật chất cần phải chuẩn bị, thời gian hoàn thành và thời gian sẵn sàng đánh địch.

- Bạn có liên quan (vị trí bên phải, bên trái là ai, phạm vi quan sát và diệt địch ở đâu, v.v), cách liên lạc, báo cáo với cấp trên (ký, tín, ám hiệu hiệp đồng, v.v).

2. Làm công tác chuẩn bị

a. Xác định vị trí phòng ngự và cách đánh địch

- Chuẩn bị bố trí : Khi chuẩn bị vị trí bố trí chiến đấu phải căn cứ vào nhiệm vụ và ý định của cấp trên, nhiệm vụ của mình, tình hình địch (hướng tiến công, thủ đoạn, cách đánh của chúng) Địa hình, thời tiết, vũ khí trang bị, bạn liên quan để xác định vị trí bố trí chiến đấu cho thích hợp. Vị trí chiến đấu phải đảm bảo tiện đánh địch và chi viện cho đồng đội trên các hướng, bảo vệ mình và giữ vững mục tiêu.

Vị trí bố trí chiến đấu của từng người thường gồm mục tiêu cần giữ và một số địa hình, địa vật xung quanh.

Vị trí chiến đấu nên chọn ở nơi

+ Địa hình kín đáo, hiểm hóc, bất ngờ.

+ Tiện quan sát phát hiện địch trong mọi tình huống chiến đấu, mọi điều kiện thời tiết ngày, đêm.

+ Tiện cơ động, phát huy uy lực của vũ khí, tiện hiệp đồng với đồng đội đánh được địch trên nhiều hướng, giữ vững vị trí được giao.

+ Tiện cải tạo địa hình xây dựng công sự vững chắc bảo đảm đánh được địch liên tục, dài ngày.

- Xác định cách đánh: Phải xác định đánh địch trên các hướng, trong đó có hướng chính, hướng phụ và nghi binh đánh lừa địch. Trên mỗi hướng cần xác định đánh địch trong các trường hợp :

+ Đánh địch tiến công vào trận địa: Nắm vững thời cơ, kịp thời chiếm lĩnh vị trí chiến đấu, tăng cường quan sát nắm chắc tình hình mọi mặt, để địch vào trong tầm bắn hiệu quả, tích cực, chủ động và hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội kết hợp sử dụng súng, mìn, lựu đạn, v.v kiên quyết tiêu diệt, ngăn chặn địch, đánh bại tiến công của chúng, giữ vững được vị trí được giao.

+ Đánh địch đột nhập trận địa: Nắm vững mục tiêu, bí mật vận động tiếp cận chiếm lĩnh đúng vị trí, đúng thời gian quy định. Hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội bắn chia cắt quân địch ở bên ngoài với quân địch ở trong trận địa. Nắm vững thời cơ, bất ngờ xung phong bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng tiêu diệt địch, nhanh chóng khôi phục tại vị trí đã mất.

b. Bố trí vũ khí, làm công sự và vật cản.

Sau khi xác định vị trí bố trí và xác định cách đánh địch phải khẩn trương tổ chức bố trí vũ khí để sẵn sàng đánh địch, làm công sự chiến đấu, vật cản, hầm nghỉ ngơi, đường cơ động, nguy trang, thiết bị bắn đêm. Khi bố trí vũ khí, làm công sự và bố trí vật cản phải kết hợp chặt chẽ với nhau tạo thành nơi phòng ngự vững chắc, ngăn chặn, tiêu diệt và đánh bại tiến công của địch, giữ vững vị trí được giao. Đồng thời phải đúng ý định của cấp trên.

- Bố trí vũ khí

+ Vũ khí bắn thẳng: Bố trí ở nhiều vị trí, ở những nơi phát huy hết uy lực, nơi hiểm hóc, bất ngờ và tiện cơ động đánh địch trong mọi tình huống, cả ban ngày và ban đêm.

+ Vũ khí diệt tăng B40, B41, AK bố trí ở những nơi, những hướng tiện diệt xe tăng, xe bọc thép và các hỏa điểm của địch. Mìn chống tăng thường bố trí ở những nơi dự kiến xe tăng, xe bọc thép địch cơ động, triển khai, nơi địa hình có nhiều cản trở đến tốc độ xe tăng, xe bọc thép của địch.

+ Sử dụng lựu đạn: Chỉ nên dùng trong tầm có hiệu quả (thông thường khi địch cách vị trí chiến đấu khoảng 20 - 30m) hoặc dùng làm bẫy, vật cản như các loại mìn.

- Công sự và đường cơ động: Công sự chiến đấu phải có công sự chính, phụ, có đủ thiết bị bắn ban ngày, ban đêm kết hợp có hầm ếch, hầm còi để ẩn nấp. Công sự trận địa phải được xây dựng thật vững chắc, kiên cố nhất là ở những nơi địch trực tiếp uy hiếp đến trận địa của mình và đảm bảo được yêu cầu vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa tránh được sát thương hỏa lực của địch.

Nối liền các hố chiến đấu với hầm nghỉ ngơi, hầm ẩn nấp phải khéo léo kết hợp, lợi dụng địa hình, địa vật để làm các đoạn hào chiến đấu, các đoạn hào giao thông để làm đường cơ động. ở thành hào phía trước phải cấu trúc các vị trí bắn bảo đảm tiện cơ động trong quá trình ngăn chặn, tiêu diệt địch.

Xây dựng công sự chiến đấu trước, công sự ẩn nấp sau, vị trí chính trước, phụ sau. Công sự và đường lối cơ động đều phải nguy trang kín đáo, bí mật, đào đến đâu nguy trang ngay đến đó.

- Vật cản: Vật cản bao gồm chông, mìn các loại, cạm bẫy, cửa sập, củ ấu bố trí ở những nơi địch tiếp cận tiến công, những nơi khuất ta khó quan sát phát hiện địch. Vật cản thường do cấp trên bố trí, cũng có thể chiến sỹ được giao nhiệm vụ bố trí các loại vật cản, khi bố trí phải chấp hành nghiêm quy định của cấp trên, kết hợp chặt chẽ với công sự và hỏa lực của bản thân, tiện sử dụng và bảo vệ.

c. *Chuẩn bị vật chất bảo đảm cho chiến đấu.*

Trong chiến đấu phòng ngự, vật chất bảo đảm cho chiến đấu thường gồm các loại vũ khí, trang bị như súng, đạn, lương thực, thực phẩm, vật liệu công sự.

Để thực hiện tốt yêu cầu chiến đấu phòng ngự, một trong những yếu tố hết sức quan trọng là công tác bảo đảm vật chất, vì vậy từng người phải tích cực, chủ động chuẩn bị đầy đủ, toàn diện trên tất cả các mặt, cả về số lượng và chất lượng để đảm bảo cho chiến đấu liên tục, dài ngày.

Vũ khí, lương thực, thực phẩm ngoài số có thường xuyên, phải có một lượng cần thiết để dự trữ chiến đấu, lượng dự trữ chiến đấu nhiều hay ít phải căn cứ vào quy định của trên, tùy

theo yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và khả năng của ta để xác định cho phù hợp. Đồng thời từng người phải có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thật tốt vũ khí trang bị, vật chất được trang bị.

Các loại dụng cụ và vật liệu để xây dựng công sự trận địa như xẻng, cuốc, tre, gỗ, nguy trang, v.v phải được chuẩn bị trước khi chiếm lĩnh và bảo đảm hết sức chu đáo, đầy đủ. Căn cứ vào quy định cụ thể của người chỉ huy và thực trạng nguyên vật liệu hiện có để chuẩn bị cho phù hợp. Quá trình xây dựng công sự trận địa phải triệt để tận dụng nguyên vật liệu tại chỗ.

VDHL 2: Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu

1. Khi địch chuẩn bị tiến công

Trước khi tiến công địch thường xuyên dùng các lực lượng, phương tiện trinh sát từ trên không và từ mặt đất như máy bay, biệt kích để phát hiện trận địa của ta, do đó mọi hành động của chiến sỹ phải hết sức bí mật không để địch từ trên không hay từ mặt đất phát hiện, chấp hành nghiêm túc mọi quy định về đi lại, sinh hoạt, ăn ở, luôn sẵn sàng chiến đấu cả ban ngày lẫn ban đêm.

Khi địch dùng hỏa lực của máy bay, pháo binh đánh phá vào trận địa phải triệt để lợi dụng địa hình, địa vật, công sự trận địa để ẩn nấp, tránh bị sát thương, đồng thời phải tích cực, chủ động quan sát nắm chắc tình hình mọi mặt, nhất là tình hình địch trong phạm vi đảm nhiệm. Nếu địch tập kích chất độc hoá học vào khu vực trận địa, phải nhanh chóng dùng khí tài phòng hoá (chế sẵn hoặc ứng dụng) để phòng chống đồng thời sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. kịp thời dùng ký, tín, ám hiệu (theo đúng hiệp đồng) báo cáo với cấp trên và thông báo cho đồng đội biết.

Trường hợp địch dùng máy bay, pháo binh bắn phá nhưng chưa tiến công bằng bộ binh hoặc bộ binh cơ giới, thì sau mỗi đợt bắn phá của địch phải tranh thủ sớm sửa chữa, củng cố lại công sự, vật cản, chông, mìn... để sẵn sàng đánh địch. Nếu được lệnh bắn máy bay địch, chiến sỹ phải nắm vững thời cơ, hiệp đồng chặt chẽ với tổ, tiểu đội bạn để bắn máy bay địch.

Trường hợp đảm nhiệm nhiệm vụ quan sát hay trực chiến của tiểu đội, trong quá trình trinh sát, bắn phá chuẩn bị, chiến sỹ phải bình tĩnh, chủ động tăng cường quan sát phát hiện và kịp thời báo cáo với cấp trên. Khi cần thiết có thể sử dụng vũ khí để tiêu diệt những tên, tốp địch tiến vào gần trận địa theo lệnh của người chỉ huy.

2. Khi địch tấn công

- Căn cứ vào cách đánh đã chọn và tình hình cụ thể về địch, ta để tranh thủ thời cơ lúc pháo địch chuyển làn, bộ binh, xe tăng, xe bọc thép địch đang vận động, khói bom, đạn chưa tan phải nhanh chóng, bí mật chiếm lĩnh vị trí chiến đấu, chờ địch đến gần, nắm vững thời cơ (có lệnh của trên, địch vào trong tầm bắn hiệu quả) bất ngờ dùng vũ khí (bắn súng, ném lựu đạn, nỏ mìn). Để tiêu diệt địch, trước hết nhằm những xe địch, tên địch, tốp địch gần nhất, những tên chỉ huy, thông tin, những tên giữ súng máy, phóng lựu tiêu diệt trước. Kiên quyết tiêu diệt và ngăn chặn, không cho địch đến gần mục tiêu đảm nhiệm.

- Quá trình đánh địch, phải luôn quan sát nắm chắc diễn biến về địch, khéo nghi binh lừa địch, linh hoạt, luôn tạo thế chủ động, bất ngờ đánh địch, giữ vững trận địa.

- Trường hợp địch đột phá chiếm được một phần trận địa, phải dựa vào công sự kiên quyết bám trụ giữ vững những công sự, phạm vi còn lại, dùng vũ khí đánh gần tiêu diệt địch, ngăn chặn không cho địch phát triển sau đó phối hợp chặt chẽ với bạn khôi phục trận địa. Khi được lệnh tham gia phản kích khôi phục trận địa phòng ngự của bạn, phải nắm chắc nhiệm vụ, ý định của trên và nhiệm vụ của bản thân, bí mật vận động đúng đường, vào đúng vị trí, đúng thời gian quy định, nắm chắc thời cơ, hiệp đồng chặt chẽ với bạn xung phong, bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng tiêu diệt địch đột nhập, khôi phục trận địa bị mất.

- Trường hợp địch không trực tiếp đánh vào trận địa của mình, nhưng đánh vào trận địa phòng ngự của đồng đội, chiến sỹ phải tích cực, chủ động, hiệp đồng chặt chẽ chi viện, hỗ trợ cho đồng đội tiêu diệt địch.

- Trong quá trình chiến đấu, với mọi tình huống, chiến sỹ phải nắm chắc tình hình diễn biến về địch, mệnh lệnh của cấp trên để tích cực, chủ động đánh bại địch tiến công và xử trí kịp thời các tình huống xảy ra.

3. Sau mỗi lần đánh bại địch tiến công.

Sau mỗi lần tiến công bị thất bại, địch thường lui về phía sau, dùng hỏa lực của không quân, pháo binh, tên lửa đánh phá vào trận địa phòng ngự của ta, sau đó tiếp tục tiến công, Vì vậy chiến sỹ phải căn cứ vào tình hình cụ thể để kiên quyết chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Khi địch rút chạy phải căn cứ vào ý định, mệnh lệnh của trên, tình hình địch cụ thể để tích cực, chủ động sử dụng hỏa lực của bản thân phối hợp chặt chẽ với đồng đội bắn truy kích tiêu diệt những tên địch, xe chiến đấu của địch trong tầm bắn có hiệu quả.

- Phán đoán thủ đoạn tiến công mới của địch để bổ sung cách đánh cho phù hợp.

- Cứu chữa thương binh, củng cố công sự trận địa, bổ sung vật chất báo cáo tình hình với cấp trên. Sẵn sàng đánh địch tiến công tiếp theo.

Phần 4: Kết thúc giảng dạy

1. Hệ thống nội dung giảng dạy.

- Giảng viên nêu tóm tắt các đề mục huấn luyện có VĐHL trọng tâm. - Mục tiêu và cách đánh, vận dụng trong điều kiện thực tế thao trường.

2. Hướng dẫn nội dung ôn luyện.

- Nắm chắc nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật, hành động của chiến sỹ khi phòng ngự.

- Yêu cầu đạt được khi thực hành ngoài thao trường.

3. Nhận xét đánh giá kết quả buổi học.

- Điểm mạnh: Quân số, nắm nội dung kết quả nhận thức của cá nhân, tổ trong quá trình học tập, biểu dương cá nhân tập thể nắm bài tốt, kinh nghiệm trong học tập tại thao trường.

- Hạn chế: Chuẩn bị học tập, tác phong trên thao trường, nhận thức của sinh viên nhắc nhở cá nhân tập thể còn yếu.

- Phương hướng của buổi sau.

4. Kiểm tra vật chất trang bị chuyển nội dung.

- Kiểm tra quân số vật chất VKTB mang đi mang về đầy đủ.

- Thu dọn vật chất trên thao trường.

Phụ lục 3. HƯỚNG DẪN HUẤN LUYỆN NỘI DUNG TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC, CẢNH GIỚI

Phần 1. Ý định giảng dạy

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Nhằm huấn luyện cho sinh viên nắm được đặc điểm cơ bản về thủ đoạn tiến công của địch, nội dung công tác chuẩn bị và hành động của từng người làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới.

1.2. Yêu cầu

- Nắm được nội dung cơ bản về yêu cầu chiến thuật, nguyên tắc, công tác chuẩn bị và hành động chiến đấu biết vận dụng trong luyện tập.

- Biết vận dụng kỹ thuật và các động tác chiến đấu cơ bản vào chuẩn bị và thực hành làm nhiệm vụ canh gác.

2. Nội dung, trọng tâm

2.1. Nội dung

Nguyên tắc chung (nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật). Giảng dạy thực hành

+ Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.

+ Hành động của từng người khi thực hành canh gác.

+ Hành động của từng người sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. Trọng tâm

Hành động của từng người khi thực hành canh gác.

3. Thời gian

Tổng thời gian toàn bài: 04 tiết

- Lên lớp: 01 tiết

- Thực hành giới thiệu và luyện tập các VĐHL: 03 tiết

4. Tổ chức, phương pháp

4.1. Tổ chức

- Lấy lớp học làm đơn vị giảng dạy.
- Từng người trong đội hình của tổ để luyện tập.

4.2. Phương pháp

- Đối với giảng viên

Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, giảng thực hành theo phương pháp đội ngũ chiến thuật.

- Đối với sinh viên

Nghe kết hợp quan sát để nắm nội dung lý thuyết và các VĐHL, từng người trong đội hình tổ luyện tập.

4. Địa điểm

Tại điểm cao 19,9 (đội chiến thuật trung tâm).

5. Vật chất bảo đảm

- Đối với giảng viên

+ Giáo án, kế hoạch bài giảng, vật chất bia số 6, 7, 10 còi, cờ chỉ huy, súng AK, RPK, B40,41, lựu đạn, thủ pháo, ụ súng, lô cốt, vòng nguy trang.

- Đối với sinh viên

Vở ghi chép, súng, lựu đạn mỗi người 3 quả, vòng nguy trang các vật chất khác bảo đảm cho tập chiến thuật.

6. Công tác chuẩn bị

Thao trường điểm cao 19,9; vật chất bia số 6, 7, 10, súng AK, vòng nguy trang các vật chất bảo đảm cho thực hành, dạy học.

Phần 2: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN

2.1. Thủ tục thao trường.

2.1.1. Tập hợp ổn định, khám súng kiểm tra quân số, chỉnh đốn hàng ngũ báo cáo.

2.1.2. Quy định trật tự thao trường.

- Khu vực học tập, nghỉ ngơi, xếp đặt NVVS.
- Chấp hành quy định chung, vệ sinh thao trường. - Xử lý tình huống xảy ra.

2.1.3. Ký tín hiệu, quy ước luyện tập:

*Tín hiệu.

- Bắt đầu tập: 1 hồi còi dài kết hợp cờ đỏ, cờ xanh giơ song song trên đầu và khẩu lệnh “Bắt đầu tập”.

- Dừng tập: 2 hồi còi dài kết hợp cờ đỏ chỉ vào bộ phận nào và khẩu lệnh “Dừng tập” thì bộ phận đó dừng tập.

- Thôi tập: 3 hồi còi dài kết hợp còi đỏ quay tròn trên đầu và khẩu lệnh “Thôi tập”.

* Điều khiển tập.

Điều khiển tập bằng còi.

- Còi đỏ: Chỉ huy quân đỏ (người tập).

- Còi xanh: Chỉ huy quân xanh (người phục vụ). - Còi vàng: Chỉ huy hỏa lực

Khi còi xanh hoặc đỏ chỉ vào vị trí nào, quân xanh hoặc đỏ tại vị trí quan sát hành động của người chỉ huy.

+ Còi phát sang phải: Quân xanh hoặc đỏ sang trái.

+ Còi phát sang trái: Quân xanh hoặc đỏ sang phải.

+ Còi đưa từ trước về sau: Quân xanh hoặc đỏ tiến.

+ Còi đưa từ trong ra trước: Quân xanh hoặc đỏ lùi + Còi chỉ xuống đất: Quân xanh hoặc đỏ ngồi xuống.

+ Còi chỉ lên trên: Quân xanh hoặc đỏ đứng dậy.

Khi hai còi bắt chéo nhau là ý định của người chỉ huy đạt được.

* Quy ước tượng trưng

- Quân xanh: Mặc quân phục đội mũ quay sao về sau, súng AK treo trước ngực, quân xanh ở vị trí nào tượng trưng tên địch đang vận động, quân xanh chạy thể hiện địch tiến công mục tiêu.

+ Bia số 6: Tượng trưng 1 đến 2 tên địch.

+ Bia số 7: Tượng trưng 3 đến 5 tên địch.

+ Bia số 10: Thể hiện xe tăng địch.

+ Mũ quay: Tượng trưng hỏa lực bắn thẳng của địch.

+ Còi thổi 2 tiếng liên tục: Tượng trưng hỏa lực ta bắn.

2.1.4. Kiểm tra bài cũ

Câu hỏi: Đ/c cho biết trong chiến đấu phòng ngự có mấy yêu cầu chiến thuật. Nêu yêu cầu

2.

2.2. Hạ khoa mục

- Tên đề mục.

- Mục đích, yêu cầu.

- Nội dung, thời gian.

- Tổ chức, phương pháp.

2.3. Phổ biến phương án luyện tập

2.3.1. Điểm đứng, phương hướng, địa hình, vật chuẩn - Điểm đứng: Sườn Tây Bắc Bình độ 19,9.

- Phương hướng: Chỉ tại thực địa. - Địa hình:
- + Gồm các Bình độ: 19,9; 27,6.
- + Đường bê tông từ cổng Trung tâm vào khu tăng gia, qua đỉnh Bình độ 19,9.
- + Thôn Xuân Hòa 2 ở Bắc 19,9.
- Vật chuẩn:
- + VC1: ngôi nhà nghỉ Phụng Vĩ cự ly 250m.
- + VC2: cổng Trung tâm cự ly 200m.
- + VC3: Nhà ăn Trung tâm cự ly 200m.
- + VC4: Giảng đường cự ly 150m.

2.3.2. Tình hình địch

Để bảo đảm cho tiến công đánh chiếm đồi Thần Lăn 50, trong một vài ngày tới địch tăng cường thực hiện các biện pháp trinh sát trên không mặt đất hàng ngày sử dụng máy bay trinh sát kết hợp các toán biệt kích thám báo và bọn phản động nội địa hoạt động ở khu tăng gia, thôn Xuân Hòa 2, nhằm phát hiện ra lực lượng trú quân của ta ở Bình độ 19,9; 15,4.

Dự kiến:

- Hướng tiếp cận chủ yếu từ VC2 vào sườn Tây Bắc Bình độ 19,9.
- Hướng tiếp cận thứ yếu từ VC4 vào Sườn Tây Bắc Bình độ 19,9

2.3.3. Tình hình ta

* Nhiệm vụ của cấp trên, ban địa phương có liên quan - bBB1 trú quân ở Bình độ 19,9.

- bBB2 trú quân ở Bình độ 27,6 có một tổ tuần tra hoạt động từ Bình độ 27,6 sang sườn Tây, Tây Bắc 19,9 và ngược lại.

- Nhân dân thôn Xuân Hòa 2 thường đi làm theo đường Nguyễn Văn Linh qua cổng Trung tâm, sáng đi từ 06.30 - 11.30, chiều từ 13.30 - 17.30 hàng ngày.

Đồng chí trưởng thôn Nguyễn Văn Hùng nhà có 02 người con: con trai lớn đi bộ đội ở e24f304qd2, con gái thứ 2 học trường THPT Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên. Nhân dân luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của đảng, chính sách và luật pháp của nhà nước.

* Nhiệm vụ của tổ và ý định canh gác của tổ trưởng

- Nhiệm vụ của tổ BB2: Được trang bị 1 số vật chất chiến đấu, đảm nhiệm bộ phận canh gác của trung đội có nhiệm vụ xây dựng công sự trận địa canh gác và thực hành canh gác ở sườn Tây Bắc Bình độ 19,9, quan sát phát hiện địch từ hướng VC1- VC4 kịp thời báo cáo cấp trên, hoàn thành nhiệm vụ bàn giao gác cho đơn vị bạn, cơ động về vị trí trú quân. Quá trình chiến đấu được hòa lực của cấp trên trực tiếp chi viện.

- Ý định canh gác của tổ trưởng.

+ Phương pháp canh gác: triệt để lợi dụng địa hình và công sự canh gác đã xây dựng ở sườn Tây Bắc Bình độ 19,9, tích cực quan sát nắm chắc tình hình địch, phát hiện kịp thời những

người lạ mặt, những hiện tượng làm lộ bí mật trong khu vực canh gác, bảo đảm an toàn cho đơn vị trú quân. Quá trình canh gác kịp thời xử trí các tình huống xảy ra và báo cáo cấp trên.

+ Phạm vi quan sát từ VC1 - VC4. + Thứ tự canh gác số 5, số 6, tổ trưởng. + Thời gian canh gác 24/24h.

c) Nhiệm vụ cụ thể của từng chiến sĩ

- Chiến sĩ số 6 (tập bài) có nhiệm vụ canh gác vọng gác số 1 của trung đội ở sườn Tây Bắc Bình độ 19,9. Thời gian canh gác từ 16.00 - N đến 22.00 - N, phạm vi quan sát từ VC01 - VC04. Quá trình canh gác quan sát phát hiện địch, kịp thời báo cáo cấp trên. Bắt sống hoặc tiêu diệt lực lượng địch vào trình sát.

Ngăn chặn các hiện tượng làm lộ bí mật, bảo đảm an toàn cho trung đội trú quân và xử trí các tình huống trong quá trình canh gác. - Chiến sĩ số 5 canh gác từ 22.00 - N đến 02.00 - N2
d) Ký, tín, ám hiệu liên lạc hiệp đồng

- Mật khẩu: hỏi "quyết", đáp "thắng".

- Khi phát hiện địch: ban ngày mũ quay 3 vòng trên đầu, ban đêm bấm đèn pin lỗ nhỏ 3 lần về phía tổ trưởng.

2.4. Giảng nguyên tắc chung

- Canh gác là một nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm phát hiện kịp thời các hoạt động của địch, như địch trinh sát thâm nhập khu vực trú quân, cải trang thăm dò tin tức, để báo cáo với cấp trên kịp thời xử trí. Đồng thời, kiểm tra những người lạ mặt, những hiện tượng làm lộ bí mật trong khu vực canh gác, bảo đảm an toàn cho đơn vị trú quân.

- Phạm vi bài giảng viết về từng người làm nhiệm vụ canh gác trong đội hình cấp trên, khi đơn vị trú quân chiến đấu, trong điều kiện vũ khí trang bị như biên chế.

- Đối tượng chiến đấu là biệt kích thám báo địch, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại trong điều kiện chiến tranh thông thường.

2.4.1. Đặc điểm tiến công của địch.

- Trước khi tiến công: Địch thường sử dụng các lực lượng, phương tiện trinh sát từ trên không và mặt đất để phát hiện ra. Sử dụng hỏa lực từ máy bay, pháo binh đánh phá mãnh liệt với cường độ cao, liên tục, dài ngày vào trận địa phòng ngự của ta, bộ binh, xe tăng, xe bọc thép cơ động triển khai tiến công.

- Khi tiến công: Hỏa lực thực hiện chuyển bắn phía sau, bộ binh, xe tăng, xe bọc thép địch thực hành xung phong vào trận địa phòng ngự của ta. Xe tăng, xe bọc thép dẫn dắt bộ binh hoặc dừng lại ở tuyến xuất phát tiến công dùng hỏa lực chi viện trực tiếp cho bộ binh xung phong. Khi điều kiện cho phép (trận địa phòng ngự chưa vững chắc, địa hình thuận lợi cho xe tăng, xe bọc thép cơ động) có thể xe bọc thép chở bộ binh trực tiếp xung phong vào trận địa phòng ngự của ta.

Cũng có thể lợi dụng đêm tối, sương mù chúng bí mật tiếp cận áp sát trận địa phòng ngự của ta sau đó bất ngờ tiến công.

Khi chiếm được một phần trận địa, địch lợi dụng địa hình địa vật, công sự giữ chắc phạm vi đã chiếm, đồng thời nhanh chóng cơ động lực lượng từ phía sau lên tiếp tục phát triển vào chiều sâu trận địa phòng ngự của ta.

- Sau mỗi lần tiến công bị thất bại: Địch thường lùi ra phía sau, củng cố lại lực lượng, dùng hỏa lực đánh phá vào trận địa của ta. Sau đó tiến công tiếp.

2.4.2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.

*** Nhiệm vụ**

- Khi đơn vị trú quân hoặc trong quá trình chiến đấu làm chủ trận địa.... chiến sĩ có thể được cấp trên phái ra làm nhiệm vụ canh gác.

- Nhiệm vụ chủ yếu khi canh gác là bảo đảm an toàn cho đơn vị và phát hiện, ngăn chặn quân địch để đơn vị xử trí, đồng thời kiểm tra những người lạ mặt, những hiện tượng làm lộ bí mật.

+ Chứng minh bằng phương án:

Khi đơn vị trú quân ở Bình độ 19,9 chiến sĩ số 6 được giao nhiệm vụ canh gác vọng gác số 1 ở sườn Tây Bắc 19,9. Nhiệm vụ quan sát nắm chắc địch có thể tiếp cận từ VC2, VC3 vào, kiểm tra những người lạ mặt đi lại quanh khu vực canh gác bảo đảm an toàn cho đơn vị trú quân.

*** Yêu cầu chiến thuật**

1. Hiểu rõ nhiệm vụ, làm đúng chức trách.
2. Nắm vững tình hình địch, ta, địa hình, nhân dân trong khu vực canh gác.
3. Luôn cảnh giác sẵn sàng chiến đấu.
4. Phát hiện và xử trí các tình huống chính xác kịp thời.
5. Luôn giữ vững liên lạc với cấp trên và đồng đội.
6. Không rời vị trí canh gác khi chưa có lệnh.

Các yêu cầu trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, thực hiện tốt yêu cầu này là cơ sở, tiền đề để thực hiện tốt các yêu cầu còn lại. Do vậy, người chiến sĩ không được tuyệt đối hóa bất kỳ một yêu cầu nào.

Phân tích yêu cầu 2: “Nắm vững tình hình địch, ta, địa hình, nhân dân trong khu vực canh gác”

a) Ý nghĩa

Đây là yêu cầu có ý nghĩa quan trọng chỉ đạo hành động của người chiến sĩ khi làm nhiệm vụ canh gác, vì có nắm chắc địch, ta, địa hình, nhân dân trong khu vực canh gác mới chọn được

vị trí canh gác đúng, dự kiến các tình huống và xử trí các tình huống phù hợp, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Nội dung

- Nắm địch: Nắm đối tượng, lực lượng, vị trí, phương tiện hành động thủ đoạn của địch, địch có thể đến bằng đường nào, hướng nào.

- Nắm tình hình ta: Nhiệm vụ của cấp trên, của tổ, bạn có liên quan. Nắm chắc khu vực canh gác của tổ, cách liên lạc hiệp đồng báo cáo, ký, tín, ám hiệu nhận nhau.

- Nắm địa hình: Những nơi có giá trị ta có thể tận dụng quan sát, xây dựng công sự canh gác. Nắm địa hình, địa vật địch có thể lợi dụng tiếp cận ta.

- Nắm về nhân dân: Quy luật đi làm của nhân dân trong khu vực canh gác.

- Chứng minh bằng phương án

+ Nắm địch: Máy bay trinh sát của địch thường xuyên hoạt động dọc đường Nguyễn Văn Linh. Biệt kích thám báo, bọn phản động nội địa hoạt động ở thôn Xuân Hòa 2. Hướng tiếp cận từ VC02, VC03 vào sườn Tây Bắc 19,9. Quá trình trinh sát địch lợi dụng địa hình địa vật ở thôn Xuân Hòa 2 và các khí tài để quan sát phát hiện lực lượng của ta.

+ Nắm về ta: nhiệm vụ của trung đội trú quân ở Bình độ 19,9. Nhiệm vụ của tổ đảm nhiệm vọng gác số 01 ở sườn Tây Bắc bảo đảm an toàn cho đơn vị trú quân. Nhiệm vụ chiến sĩ số 6 canh gác quan sát phát hiện địch có thể thâm nhập từ khu tăng gia đồng thời kiểm tra những người lạ mặt trong khu vực canh gác.

+ Nắm địa hình: địa hình ở sườn Tây Bắc có nhiều cây thông, cây lúp xúp, ụ đất ta có thể tận dụng xây dựng công sự canh gác. Địa hình ở thôn Xuân Hòa 2 nhiều cây rậm rạp địch có thể lợi dụng.

+ Nắm về nhân dân đi làm khu tăng gia sáng từ 06.30 - 11.30 chiều từ 13.30 - 17.30 hàng ngày.

c) Biện pháp

- Câu hỏi: Đồng chí cho biết để thực hiện tốt yêu cầu trên chiến sĩ phải làm gì?

- Định hướng trả lời:

+ Nắm chắc nhiệm vụ cấp trên giao và chức trách khi thực hiện nhiệm vụ canh gác.

+ Xác định vị trí canh gác đúng ý định của cấp trên xây dựng công sự canh gác bảo đảm và bí mật, xử trí các tình huống linh hoạt.

+ Nêu cao tinh thần cảnh giác, chấp hành nghiêm quy định, kỷ luật, mệnh lệnh của người chỉ huy.

*Thực tế chứng minh.

*Bài học kinh nghiệm.

*Tóm lại: Yêu cầu 2 là yêu cầu cơ bản quan trọng, xong để có hiệu suất chiến đấu cao, hoàn thành nhiệm vụ được giao từng người làm nhiệm vụ canh gác cần phải quán triệt đầy đủ các y/c trên có như vậy hiệu suất của trận chiến đấu đạt hiệu quả mới cao.

***2.5. Thực hành giảng dạy**

*** 2.5.1. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.**

Nêu tên VDHL và thời gian. Giảng nguyên tắc.

*Hiểu rõ nhiệm vụ.

Khi nhận nhiệm vụ phải hiểu rõ những điểm chính sau đây. - Phạm vi khu vực trú quân của đơn vị.

- Địa hình, đường sá.
- Dịch ở đâu có thể đến bằng đường nào, hướng nào.
- Nơi canh gác, tuần tra của đồng đội và đơn vị bạn có liên quan.
- Vị trí phạm vi canh gác, đường đi đường về và thời gian mình canh gác.
- Khi canh gác phải phát hiện những tình hình gì về địch, có nhiệm vụ gì đối với người trong đơn vị hoặc đơn vị bạn ra vào vọng gác.
- Những tình huống xảy ra và cách xử trí.
- Khi có đồng đội tuần tra đi qua hoặc đồng đội đến thay thế gác phải làm gì.
- Những dấu hiệu riêng và cách giữ vững thông tin liên lạc với người chỉ huy trong khi canh gác.

* Chuẩn bị canh gác

Chọn vị trí canh gác phải căn cứ vào tình hình địch, địa hình, nhân dân, nhiệm vụ của mình để chọn nơi canh gác cho thích hợp.

- Chỉ chọn trong phạm vi khu vực canh gác cấp trên chỉ định canh gác.
- Vị trí canh gác phải nhìn thấy được xa và rộng (ban ngày chọn nơi cao, ban đêm chọn nơi thấp) tiện phát hiện được địch trong toàn bộ phạm vi khu vực mình canh gác, nhưng phải bảo đảm kín đáo, địch khó phát hiện được ta.
- Có nhiều vị trí canh gác dự bị tiện cơ động.
- Tiện cải tạo địa hình địa vật làm công sự chiến đấu.
- Nơi tiện liên lạc với chỉ huy và đồng đội.

Sau khi chọn vị trí canh gác xong báo cáo lên cấp trên trước khi bắt đầu xây dựng, canh gác.

* Tình huống

- Thời gian tác chiến 14.10- N tại sườn Tây Bình độ 19,9.
- Địch: máy bay trinh sát của địch thỉnh thoảng hoạt động dọc đường

Nguyễn Văn Linh.

- Ta: chiến sĩ số 6 nhận nhiệm vụ của tổ trưởng xong.

* Bàn cách xử trí, kết luận.

+ Bàn cách xử trí: PA1:

PA2:

Nêu câu hỏi gợi ý lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 - 2 sinh viên phát biểu.

+ Kết luận:

* Nhận định tình hình:

- Địch: Đang cơ động lực lượng để tiến công ta.

- Ta: Chiến sĩ số 6 đã chiếm lĩnh xong trận địa đang nghe báo cáo bổ sung tại thực địa.

* Quyết tâm: Nắm chắc nhiệm vụ tăng cường quan sát sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh
gồm: Phạm vi quan sát từ vật chuẩn 1 - 2, phạm vi bắn chính vật chuẩn 1 - 2.

- Cùng cố công sự vững chắc sẵn sàng bắt sống hoặc tiêu diệt biệt kích, thám báo của địch, giữ vững bí mật trận địa.

* Kết luận và hướng dẫn hành động.

- Giáo viên tiến hành thực hiện động tác ngoài thực địa theo 3 bước: Làm nhanh, làm chậm có phân tích động tác, làm tổng hợp kết hợp ra tình huống. Cụ thể:

* Hiểu rõ nhiệm vụ

Chiến sĩ tự mình hiểu rõ nhiệm vụ gồm

- Phạm vi khu vực trú quân của trung đội ở Bình độ 19,9.

- Địa hình, đường sá.

+ Điểm đứng: Sườn Tây Bình độ 19,9.

+ Phương hướng: Chỉ tại thực địa.

+ Địa hình:

+ Bình độ 19,9; Bình độ 15,4; Bình độ 27,6 (trường Cơ điện).

+ Đường Nguyễn Văn Linh từ Vòng tròn 1 đi nhà máy Xuân Hòa đi Đại

Lải, đường bê tông từ cổng Trung tâm qua Bình độ 19,9 + Thôn Xuân Hòa 2 ở Bắc Bình độ 19,9.

- Vật chuẩn:

+ VC1: ngôi nhà nghỉ Phụng Vĩ cự ly 250m.

+ VC2: cổng Trung tâm cự ly 200m.

+ VC3: Nhà ăn Trung tâm cự ly 200m.

+ VC4: Giảng đường cự ly 150m.

- Địch ở đâu, có thể đến từ đường nào, hướng nào

Để bảo đảm cho tiến công đánh chiếm đồi Thần Lăn , trong một vài ngày tới địch tăng cường thực hiện các biện pháp trinh sát trên không mặt đất hàng ngày sử dụng máy bay trinh sát kết hợp các toán biệt kích thám báo và bọn phản động nội địa hoạt động ở khu tăng gia, thôn Xuân Hòa 2, nhằm phát hiện ra lực lượng trú quân của ta ở Bình độ 19,9; 27,6.

+ Dự kiến hướng tiếp cận chủ yếu từ VC3 vào sườn Tây 19,9. Hướng tiếp cận thứ yếu từ VC2 vào sườn Tây 19,9.

+ Quá trình trinh sát địch lợi dụng địa hình, địa vật ở khu tăng gia, sử dụng các khí tài để quan sát ta. Ban ngày có thể cải trang thăm dò, ban đêm lợi dụng tối thâm nhập khu vực trú quân.

- Nơi tuần tra, canh gác của đồng đội và đơn vị bạn có liên quan

+ bBB2 trú quân ở Bình độ 15,4 có một tổ tuần tra hoạt động từ Bình độ 15,4 sang sườn Tây, Tây Bắc 19,9 và ngược lại, thời gian 24/24h, đồng chí trung đội trưởng tên Nguyễn Văn Sơn.

- Nhân dân thôn Xuân Hòa 2 thường đi làm theo đường Nguyễn Văn Linh qua cổng Trung tâm, sáng đi từ 06.30 - 11.30, chiều từ 13.30 - 17.30 hàng ngày. Đồng chí trưởng thôn Nguyễn Văn Hùng nhà có 02 người con: con trai lớn đi bộ đội ở e24f304qd2, con gái thứ 2 học trường THPT Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên. Nhân dân luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của đảng, chính sách và luật pháp của nhà nước.

- Vị trí, phạm vi canh gác, đường đi, đường về và thời gian canh gác + Vị trí canh gác tại sườn Tây Bình độ 19,9.

+ Phạm vi canh gác từ ụ đất kéo sang phải về trước đến cây keo hai chạc, kéo sang trái 60m đến lùm cây thấp.

+ Đường đi từ vị trí ở gần đỉnh qua vị trí của tổ trưởng đến vị trí canh gác, đường về ngược lại.

+ Thời gian canh gác từ 16.00 - N đến 22.00 - N.

- Khi canh gác phải phát hiện địch trinh sát, có thể cải trang thâm nhập khu vực trú quân, những người ra vào trong khu vực canh gác, những hiện tượng làm lộ bí mật.

- Những tình huống xảy ra và cách xử trí

+ Khi có người lạ vào khu vực canh gác, phải xác minh rõ người đó ở đâu, làm gì, đi đâu?

+ Khi có đồng đội, đơn vị bạn đi qua phải xác minh, hỏi để nắm tên người chỉ huy.

+ Khi phát hiện địch phải báo cáo cấp trên tìm cách bắt sống hoặc tiêu diệt.

- Những dấu hiệu riêng và cách giữ vững thông tin liên lạc với người chỉ huy trong khi canh gác

+ Mật khẩu: hỏi "quyết" đáp "thắng".

+ Khi phát hiện địch ban ngày dùng mũ quay tròn trên đầu 3 vòng, ban đêm bấm đèn pin nhỏ về hướng tổ trưởng 3 lần liên tục.

* Chuẩn bị canh gác

- Chọn vị trí canh gác
- + Vị trí canh gác chính tại ụ đất gần cây keo to.
- + Vị trí canh gác dự bị 1 gần gốc cây keo to 2 chạc.
- + Vị trí canh gác dự bị 2 gần lùm cây lúp xúp.
- Sau khi chọn vị trí canh gác xong báo cáo cấp trên và xây dựng vị trí canh gác.
- Báo cáo đồng chí tổ trưởng “Tôi đã làm xong mọi công tác chuẩn bị - Hết”.

5. Tổ chức luyện tập

- Theo 3 bước: Tập chậm, tập nhanh đến thuần thục động tác, tập tổng hợp kết hợp tình huống chiến đấu.

6. Nhận xét.

- Điểm mạnh, yếu, phương hướng khắc phục.
- Kiểm tra quân số VKTB, chuyển nội dung tiếp theo.

5.2.5.2. Hành động của từng người khi thực hành canh gác.

1. Nêu tên VĐHL và thời gian.

2. Giảng nguyên tắc.

2.1. Hành động khi canh gác

Luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu, khéo léo lợi dụng địa hình, địa vật, xem xét nghe ngóng mọi hiện tượng nghi ngờ về địch, trước mặt và xung quanh. Đặc biệt chú ý theo dõi những địa hình, địa vật thay đổi, những nơi địch dễ lợi dụng đến gần hoặc vượt qua nơi canh gác. Theo dõi những người lạ mặt đi lại trong phạm vi khu vực canh gác.

2.2. Xử trí một số tình huống

- Khi phát hiện địch: Phải nhanh chóng báo cáo, bình tĩnh theo dõi hành động của địch. Nếu 1 tên địch thì tìm mọi cách để bắt sống, trường hợp không bắt sống được, mới dùng hỏa lực tiêu diệt. Nếu địch nhiều phải hành động đúng theo cấp trên đã quy định.

- Khi địch bất ngờ nổ súng trước, phải hết sức bình tĩnh dũng cảm, lập tức nổ súng đánh trả, tiêu diệt kiểm chế ngăn chặn địch để đơn vị kịp thời xử trí.

- Khi có người qua lại phải quan sát hành động và thái độ của người đó (chú ý đề phòng bọn biệt kích thám báo cải trang) để đến gần, kiểm tra. Khi kiểm tra phải ở tư thế sẵn sàng chiến đấu, khi hỏi phải chú ý thái độ, nếu không có gì khả nghi thì thái độ nhã nhặn giải thích cho họ đi. Nếu nghi ngờ phải giữ lại báo cáo lên trên giải quyết.

- Khi gặp phân đội ra vào khu vực đóng quân phải theo dõi hành động, kịp thời báo cáo, phải kiểm tra mật hiệu, số lượng, tên (mật danh) người chỉ huy và phiên hiệu đơn vị đó, thời gian đi và về, cách trang bị ngụy trang. Khi kiểm tra phải ở tư thế sẵn sàng chiến đấu, nếu đúng phân đội của ta thì cho đi, nếu nghi ngờ thì giữ lại, báo cáo cấp trên giải quyết.

3. Tình huống

3.1 Tình huống 01: Canh gác theo kế hoạch

3.1.1. Tình huống

- Thời gian tác chiến 16.00 - N tại sườn Tây Bình độ 19,9.
- Địch: máy bay trinh sát của địch thỉnh thoảng hoạt động dọc trục đường 21A.
- Ta: chiến sĩ số 6 đã xây dựng công sự canh gác xong.

3.1.2. Hành động chiến đấu

- Chiến sĩ số 6 nhanh chóng ra vị trí canh gác chính lợi dụng địa hình địa vật quan sát hướng khu tăng gia, sau đó ra vị trí canh gác dự bị 1 và dự bị 2 thường xuyên thay đổi vị trí canh gác.

- Báo cáo đồng chí tổ trưởng “Tôi đã ra vị trí canh gác - Hết”.

3.2 Tình huống 02: Người lạ vào khu vực canh gác

3.2.1. Tình huống

- Thời gian tác chiến 17.00 - N tại sườn Tây Bình độ 19,9.
- Địch: máy bay trinh sát của địch vẫn hoạt động dọc trục đường Nguyễn Văn Linh.

- Ta: chiến sĩ số 6 đang ở vị trí canh gác chính quan sát thấy có 1 người lạ đang cầm cuộc cơ động về hướng công sự canh gác dự bị 1.

3.2.2. Hành động chiến đấu

- Báo cáo đồng chí tổ trưởng "tôi phát hiện 1 người lạ cầm cuộc đang đi vào vị trí canh gác dự bị của tôi".

- Nhanh chóng cơ động ra vị trí canh gác dự bị sẵn sàng chiến đấu và chặn người lạ đó lại.

- Khi người đó đi đến cách khoảng 15m nhanh chóng hô “Đứng lại, bỏ cuộc xuống, giơ tay lên, anh tên gì, ở đâu, anh vào đây có việc gì”.

- Theo dõi người đó trả lời, kiểm tra giấy tờ (nếu có), khi xác minh đúng là dân, giải thích cho người đó đi hướng khác, không vào khu vực trú quân.

- Báo cáo đồng chí tổ trưởng “Tôi đã xác minh được người lạ đó là dân ở thôn Yên Chi đi làm về, tôi đã hướng dẫn cho người đó đi đường khác - Hết”. - Tiếp tục canh gác theo nhiệm vụ.

3.3 Tình huống 03: Gặp phân đội tuần tra vào khu vực canh gác

3.3.1. Tình huống

- Thời gian tác chiến 17.30 - N tại sườn Tây Bình độ 19,9

- Chiến sĩ số 6 đang ở vị trí canh gác chính quan sát thấy có 3 người đang mang súng AK đi từ hướng VC1 vào vị trí canh gác của số 6 cách 40m.

3.3.2. Hành động chiến đấu

- Chiến sĩ số 6 lợi dụng địa hình, công sự quan sát, báo cáo đồng chí tổ trưởng “Tôi phát hiện 3 người mang súng AK đi vào khu vực canh gác của tôi”

- Nhanh chóng cơ động ra vị trí canh gác dự bị 1 quan sát theo dõi, khi 3 người lạ đến gần (sẵn sàng chiến đấu) hỏi mật khẩu "quyết" khi phân đội trả lời đúng hô “đứng lại” hỏi rõ các thông tin xác minh, phiên hiệu đơn vị, tên người chỉ huy, thời gian làm nhiệm vụ, nếu xác minh đúng cho đi qua, hướng dẫn phân đội tuần tra thực hiện theo nhiệm vụ. Nếu phát hiện nghi ngờ thì tạm giữ lại báo cáo cấp trên.

- Báo cáo đồng chí tổ trưởng “Tôi đã xác minh được 3 người đó là tổ tuần tra của cBB2 đang thực hiện nhiệm vụ - Hết”.

- Tiếp tục canh gác theo nhiệm vụ.

3.4 Tình huống 04: Dịch trình sát thăm dò trận địa

3.4.1. Tình huống

- Thời gian tác chiến 21.30 - N tại sườn Tây Bình độ 19,9.

- Dịch: máy bay trinh sát của địch thỉnh thoảng hoạt động dọc trục đường 21A.

- Ta: chiến sĩ số 6 tại vị trí canh gác dự bị 1 quan sát biết được như sau: lúc 21.00 - N trong công khu tăng gia có nhiều tiếng chó sủa, đến 21.15 - N phát hiện 2 bóng đen ở công khu tăng gia, lợi dụng địa hình quan sát. Đến 21.30 - N có 1 bóng đen lợi dụng địa hình, địa vật dừng lại ở công khu tăng gia, 1 bóng đen còn lại cơ động từ hướng VC2 men theo bờ tường cơ động vào sườn Tây, hành động rất nghi ngờ.

- 3.4.2. Hành động chiến đấu

- Số 6 dùng đèn pin cỡ nhỏ nháy 3 lần liên tục về hướng tổ trưởng.

- Tại vị trí canh gác của mình chiến sĩ số 6 lợi dụng công sự canh gác, theo dõi nắm chắc hành động của bóng đen, khi bóng đen đến gần bắt ngờ hô "đứng lại, bỏ súng xuống, giơ tay lên", thu vũ khí. Sau đó bàn giao tên địch đó cho tổ trưởng.

- Tiếp tục canh gác theo nhiệm vụ.

4. Bàn cách xử trí, kết luận. + Bàn cách xử trí: PA1: PA2:

Nêu câu hỏi gợi ý lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 - 2 sinh viên phát biểu.

+ Kết luận:

* Nhận định tình hình:

- Dịch: Đang cơ động lực lượng sử dụng biệt kích, thám báo nhằm phát hiện ta.

- Ta: Chiến sĩ số 6 đã chiếm lĩnh xong trận địa đang nghe báo cáo bổ sung tại thực địa.

* Quyết tâm: Nắm chắc nhiệm vụ tăng cường quan sát sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh gồm: Phạm vi quan sát từ vật chuẩn 1 - 2, phạm vi bắn chính vật chuẩn 1 - 2.

- củng cố công sự vững chắc sẵn sàng bắt sống hoặc tiêu diệt biệt kích, thám báo của địch, giữ vững bí mật trận địa.

- Nội dung thảo luận: biệt kích thám báo địch vào chiến sĩ số 6 bắt sống hoặc tiêu diệt địch, hay ở vị trí quan sát báo cáo cấp trên?

- Dự kiến phương án người học:

+ Phương án 1: Chiến sĩ số 6 ở tại vị trí quan sát nắm địch, báo cáo cấp trên và hành động theo ý định cấp trên.

+ Phương án 2: Chiến sĩ số 6 lợi dụng địa hình, địa vật quan sát, đợi tên địch đến gần thì tìm cách bắt sống hoặc tiêu diệt.

- Cách giải quyết:

+ Căn cứ vào nguyên tắc, tình hình địch, địa hình.

+ Hành động của chiến sĩ số 6 lợi dụng địa hình, địa vật công sự canh gác quan sát, sẵn sàng chiến đấu, dùng tín hiệu báo cáo với tổ trưởng, đợi tên địch đến gần thì tìm cách bắt sống, nếu không thể bắt sống được thì nổ súng tiêu diệt.

5. Tổ chức luyện tập

- Theo 3 bước: Tập chậm, tập nhanh đến thuần thục động tác, tập tổng hợp kết hợp tình huống chiến đấu.

6. Nhận xét.

- Điểm mạnh, yếu, phương hướng khắc phục.

- Kiểm tra quân số VKTB, chuyển nội dung tiếp theo.

5.2.5.3. Hành động của chiến sĩ sau khi hoàn thành nhiệm vụ

1. Nêu tên VĐHL và thời gian.

2. Giảng nguyên tắc.

2.1. Nguyên tắc

- Khi có người thay gác phải bàn giao tình hình địch, những nơi đặc biệt chú ý, nhiệm vụ, mật hiệu, liên lạc báo cáo.

- Sau đó kiểm tra súng, tháo đạn, theo đoạn đường kín đáo vào phân đội. Trong quá trình bàn giao gác nếu có công việc gì xảy ra phải tự mình giải quyết hoặc cùng với đồng đội mới giải quyết. Khi về phải báo cáo tình hình khi làm nhiệm vụ cho cấp trên biết.

3. Tình huống

- Thời gian tác chiến 22.00 - N tại sườn Tây Bình độ 19,9.

- Địch: máy bay trinh sát của địch thỉnh thoảng hoạt động dọc đường

Nguyễn Văn Linh.

- Ta: chiến sĩ số 6 đang ở vị trí canh gác dự bị 1 quan sát thấy số 5 đã cơ động đến vị trí canh gác dự bị.

4. Bàn cách xử trí, kết luận. + Bàn cách xử trí: PA1:

PA2:

Nêu câu hỏi gợi ý lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 - 2 sinh viên phát biểu.

+ Kết luận:

* Nhận định tình hình:

- Địch: Hoạt động theo quy luật.

- Ta: Chiến sỹ số 6 đã hoàn thành nhiệm vụ canh gác.

* Quyết tâm: Nắm chắc nhiệm vụ tăng cường quan sát sẵn sàng bàn giao gác khi có lệnh gồm: Phạm vi quan sát từ vật chuẩn 1 - 3, phạm vi bắn chính vật chuẩn 1 - 2.

- Số 6 kiểm tra mật khẩu, số 5 trả lời đúng.

- Bàn giao gác cho chiến sỹ số 5 nội dung:

+ Địch có thể tiếp cận từ hướng VC2, VC3 vào.

+ Nơi đặc biệt chú ý: Khu tăng gia sinh viên chuyên ngành đi học về, địch có thể cải trang thành sinh viên thâm nhập trận địa của ta, cBB2 có 1 tổ tuần tra từ hướng VC1 vào sườn Tây Bắc, Tây 19,9.

+ Nhiệm vụ của số 5 canh gác bảo đảm an toàn cho đơn vị trú quân. + Vị trí canh gác dẫn từng vị trí chỉ cụ thể. + Thời gian gác từ 22.00 - N đến 02.00 - N2 + Mật khẩu hỏi "quyết" đáp "thắng".

- Số 6 kiểm tra lại VKTB cơ động về vị trí trú quân báo cáo đồng chí tổ trưởng "Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm an toàn, tôi đã bàn giao cho số 5 Hết".

5. Tổ chức luyện tập

- Theo 3 bước: Tập chậm, tập nhanh đến thuần thục động tác, tập tổng hợp kết hợp tình huống chiến đấu.

6. Nhận xét.

- Điểm mạnh, yếu, phương hướng khắc phục.

- Kiểm tra quân số VKTB, chuyển nội dung tiếp theo.

HUẤN LUYỆN ĐÊM (THAM KHẢO)

I. ĐẶC ĐIỂM

1. Về địch

- Trong chiến đấu biệt kích, thám báo địch không những tiếp cận ban ngày mà còn lợi dụng đêm tối bí mật thăm dò, thâm nhập trận địa của ta.

- Sử dụng các loại trang bị hiện đại để quan sát, phát hiện ta từ xa.

2. Về ta

- Tầm quan sát bị hạn chế. Ban đêm việc chỉ huy, liên lạc, hiệp đồng giữa các chiến sĩ trong tổ với nhau gặp khó khăn. Sử dụng vũ khí khó chính xác.

II. THỰC HÀNH CANH GÁC

1. Tình huống 01: Gặp phân đội tuần tra vào khu vực canh gác

1.1. Tình huống

- Thời gian tác chiến 21.00 - N tại sườn Tây Bình độ 19,9

- Chiến sĩ số 6 đang ở vị trí canh gác chính quan sát thấy có 3 người đang mang súng AK đi từ hướng VC1 vào vị trí canh gác của số 6 cách 40m.

1.2. Hành động chiến đấu

- Chiến sĩ số 6 lợi dụng địa hình, công sự quan sát, báo cáo đồng chí tổ trưởng “Tôi phát hiện 3 người mang súng AK đi vào khu vực canh gác của tôi”

- Nhanh chóng cơ động ra vị trí canh gác dự bị 1 quan sát theo dõi, khi 3 người lạ đến gần (sẵn sàng chiến đấu) hỏi mật khẩu "quyết" khi phân đội trả lời đúng hô “đứng lại” hỏi rõ các thông tin xác minh, phiên hiệu đơn vị, tên người chỉ huy, thời gian làm nhiệm vụ, nếu xác minh đúng cho đi qua, hướng dẫn phân đội tuần tra thực hiện theo nhiệm vụ. Nếu phát hiện nghi ngờ thì tạm giữ lại báo cáo cấp trên.

- Báo cáo đồng chí tổ trưởng “Tôi đã xác minh được 3 người đó là tổ tuần tra của cBB2 đang thực hiện nhiệm vụ - Hết”.

- Tiếp tục canh gác theo nhiệm vụ.

2. Tình huống 02: Địch trình sát thăm dò trận địa

2.1. Tình huống

- Thời gian tác chiến 21.30 - N tại sườn Tây Bình độ 19,9.

- Địch: máy bay trinh sát của địch thỉnh thoảng hoạt động dọc trục đường Nguyễn Văn Linh.

- Ta: chiến sĩ số 6 tại vị trí canh gác dự bị 1 quan sát thấy có 1 bóng đen từ hướng VC2 lợi dụng địa hình men theo bờ tường cơ động vào sườn Tây Bình độ 19,9, hành động lén lút rất nghi ngờ.

2.2. Hành động chiến đấu

- Số 6 dùng đèn pin cỡ nhỏ nháy 3 lần liên tục về hướng tổ trưởng.
- Tại vị trí canh gác của mình chiến sĩ số 6 lợi dụng công sự canh gác, theo dõi nắm chắc hành động của bóng đen, khi bóng đen đến gần bất ngờ hô "đứng lại, bỏ súng xuống, giơ tay lên", thu vũ khí. Sau đó bàn giao tên địch đó cho tổ trưởng.
- Tiếp tục canh gác theo nhiệm vụ.

KẾT LUẬN

Canh gác là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong khi đơn vị trú quân hay làm chủ trận địa. Có hoàn thành tốt nhiệm vụ canh gác thì đơn vị mới bảo đảm an toàn bí mật, nắm chắc mọi tình hình, xử trí linh hoạt các tình huống, tránh để địch tập kích bất ngờ vào đội hình của ta.

Do vậy, khi làm nhiệm vụ canh gác chiến sĩ phải nắm chắc nhiệm vụ, xác định vị trí, tầm quan trọng của nhiệm vụ canh gác. Nắm vững tình hình địch, luôn cảnh giác cao, xử trí linh hoạt mọi tình huống. Nhận nhiệm vụ và bàn giao cụ thể tỉ mỉ, như vậy mới hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5.3. KẾT THÚC NỘI DUNG GIẢNG DẠY

5.3.1. Hệ thống nội dung giảng dạy.

- Giảng viên nêu tóm tắt các đề mục huấn luyện có VĐHL trọng tâm.
- Mục tiêu và cách đánh, vận dụng trong điều kiện thực tế thao trường.

5.3.2. Hướng dẫn nội dung ôn luyện.

Câu 1: Đồng chí cho biết trong nội dung hiểu rõ nhiệm vụ, nội dung nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 2: Đồng chí cho biết trong canh gác nắm chắc mật khẩu có ý nghĩa như thế nào?

- Yêu cầu đạt được khi thực hành ngoài thao trường.

Ý ĐỊNH LUYỆN TẬP

Nội dung	Thời gian	Tổ chức	Phương pháp	Địa điểm	Vật chất	Ký, tín hiệu
Luyện tập các tình huống của VĐHL2	60 phút	Theo đội hình tiểu đội	Lớp học chia thành 03 điểm tập: mỗi tiểu đội ở một điểm tập. Các tiểu đội chia thành các bộ phận tập: có người tập, người phục vụ, tập các tình huống từ tình huống 1 đến tình huống 4, xoay vòng đổi tập giữa người tập và người phục vụ, tập cuốn	Chỉ tại thực địa Tây Bình độ 19,9	VKTB, cuốc, quần áo dân sự theo các tình huống	Khẩu lệnh, còi, cờ như đã phổ biến đầu buổi học
			chiếu từ đầu cho đến hết.			
Hợp luyện: từ VĐHL2 đến hết VĐHL3	80 phút	Theo đội hình tiểu đội	Lớp học chia thành 03 điểm tập: mỗi tiểu đội ở một điểm tập. Các tiểu đội chia thành các bộ phận tập: có người tập, người phục vụ, tập các tình huống từ tình huống 1 đến tình huống 4 của VĐHL2 và tập VĐHL3 xoay vòng đổi tập giữa người tập và người phục vụ, tập cuốn chiếu từ đầu cho đến hết.	Chỉ tại thực địa Tây Bình độ 19,9	VKTB, cuốc, quần áo dân sự theo các tình huống	Khẩu lệnh, còi, cờ như đã phổ biến đầu buổi học

5.3.3. Nhận xét đánh giá kết quả buổi học.

- Điểm mạnh: Quân số, nắm nội dung kết quả nhận thức của cá nhân, tổ trong quá trình học tập, biểu dương cá nhân tập thể nắm bài tốt, kinh nghiệm trong học tập tại thao trường.

- Hạn chế: Chuẩn bị học tập, tác phong trên thao trường, nhận thức của sinh viên nhắc nhở cá nhân tập thể còn yếu.

- Phương hướng của buổi sau.

5.3.4. Kiểm tra vật chất trang bị chuyển nội dung.

- Kiểm tra quân số vật chất VKTB mang đi mang về đầy đủ.

Thu dọn vật chất trên thao

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Cục Quân Huấn, BTTM (2009), *Sách dạy sử dụng lựu đạn*, Nxb QĐND

[2]. Cục Quân Huấn, BTTM (2014) *Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh*, Nxb QĐND

[3]. Cục Quân Huấn, BTTM (2013) *Giáo án huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh - Tập 4*, Nxb QĐND

[4]. Cục Quân Huấn, BTTM (2012), *Giáo án huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh Tập I*, Nxb QĐND

[5]. Cục Quân Huấn, BTTM (2003), *Sách dạy sử dụng súng tiểu liên AK*, Nxb QĐND

[6]. Cục Quân Huấn, BTTM (2014), *Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh*, Nxb QĐND

[7]. Bộ Tổng Tham mưu QĐNDVN (1999), *Từng người và tổ bộ binh trong chiến đấu*, nxb QĐND

[8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Giáo trình vũ khí bộ binh và kỹ thuật sử dụng, dùng cho đào tạo giảng viên, giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[9]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Giáo trình Chiến Thuật bộ binh dùng cho đào tạo giáo viên giáo dục quốc và An Ninh*, Giáo Dục Việt Nam Hà Nội.

[10]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh tập 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[11]. Hà Mạnh Hùng (2017), *Đồng bộ hóa dạy học kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK*, sách chuyên khảo, NXB Hồng Đức.

[12]. Trường SQ Lục quân 2 (2000), *Trung đội bộ binh phòng ngự*, Nxb QĐND.
